

PHẦN MỞ ĐẦU

1.Lí do chọn đề tài

Thành phố Hải Phòng là một trong những thành phố anh hùng gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp của nhiều danh nhân,danh tướng nổi tiếng trong lịch sử dân tộc, trong đó không thể không nhắc đến nữ tướng Lê Chân - người có công khai phá nên mảnh đất nơi đầu sóng ngọn gió này. Hiện nay, tại Hải Phòng còn lưu giữ được nhiều di tích, kiến trúc phụng thờ và tưởng niệm vị nữ tướng tài ba này. Cùng với những di tích lịch sử và danh thắng khác trên đất Hải Phòng, các công trình kiến trúc tưởng niệm nữ tướng Lê Chân chính là một nguồn tài nguyên du lịch độc đáo, đầy tiềm năng, góp phần phục vụ và đóng góp vào sự phát triển chung của ngành du lịch Hải Phòng.

Nhưng trên thực tế trong những năm qua, việc khai thác những tài nguyên này phục vụ cho du lịch của thành phố chưa được chú trọng và quan tâm đầu tư đúng mức.Hoặc có một số công trình đã được đưa vào khai thác trong du lịch, nhưng vẫn còn tồn đọng nhiều mặt hạn chế.Hoạt động du lịch tại các điểm đến này còn diễn ra một cách tự phát, chưa có quy hoạch cụ thể đồng bộ, cũng như chưa có sự quản lý một cách chặt chẽ các nguồn tài nguyên từ phía cấp chính quyền địa phương, đã gây ra những lãng phí lớn về nguồn tài nguyên. Hơn thế nữa, những lợi ích về kinh tế do du lịch mang lại chưa tương xứng với tiềm năng, cụ thể đó là sự đóng góp vào sự phát triển kinh tế của địa phương còn rất hạn chế. Chính vì những lý do trên, người viết đã lựa chọn đề tài: ***“Khai thác các công trình tưởng niệm nữ tướng Lê Chân tại Hải Phòng phục vụ phát triển du lịch”*** cho khóa luận tốt nghiệp của mình nhằm tìm ra các giải pháp thúc đẩy hiệu quả khai thác phát triển du lịch đối với các công trình và di tích đó.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Đã có khá nhiều tác giả nghiên cứu về nữ tướng Lê Chân nói chung cũng như tìm hiểu về các công trình kiến trúc tưởng niệm nữ tướng Lê Chân ở Hải Phòng nói riêng, có thể điểm qua một số bài viết tiêu biểu của các tác giả sau:

Trước hết là những bài viết về cuộc đời và sự nghiệp của nữ tướng Lê Chân:

- *“Nữ tướng Lê Chân - tiên công nội đô Hải Phòng, công thần khai quốc triều Trung”*, tác giả bài viết là nhà sử học Ngô Đăng Lợi. Trong bài viết này tác giả đã dựng lại hình ảnh một nữ tướng Lê Chân cả trong đời thường và trong huyền tích, nhấn mạnh công lao khai phá đất Hải Phòng và là một cân quốc anh hùng trong phong trào khởi nghĩa Hai Bà Trưng đầu thế kỉ I.

- *“Nữ tướng Lê Chân trong tâm thức người dân Hải Phòng”* do Bảo tàng Hải Phòng tổ chức nghiên cứu, sưu tầm tư liệu, biên soạn và được NXB Hải Phòng ấn bản năm 2011. Đây là một công trình được biên soạn một cách đầy đủ và có hệ thống về Nữ tướng Lê Chân, những giá trị lịch sử, văn hóa và lễ hội truyền thống bảo lưu tại Đền Nghè và các di tích có liên quan. Cuốn sách là tư liệu quý cho những ai muốn tìm hiểu thêm về thân thế, sự nghiệp một vị nữ tướng anh hùng.

Về các công trình tưởng niệm nữ tướng Lê Chân, nhà nghiên cứu Đỗ Xuân Trung - Phó giám đốc Bảo tàng Hải Phòng có bài viết *“Hệ thống các di tích thờ nữ tướng Lê Chân”*. Bài viết là lời giới thiệu tổng quan về hầu hết các công trình tưởng niệm nữ tướng không chỉ riêng trên địa bàn Hải Phòng mà còn tại một số địa phương khác trong cả nước. Bài viết cũng đề cập tới một số dạng tài nguyên du lịch có thể khai thác tại các di tích nhưng chưa đi sâu vào phân tích thực trạng cũng như giải pháp nhằm khai thác hiệu quả các tài nguyên này.

Ngoài ra, tác giả Nguyễn Đình Chinh - Trưởng phòng quản lí di tích Bảo tàng Hải Phòng cũng có những nhận định khá chi tiết về việc phụng thờ nữ tướng

Lê Chân tại một công trình di tích cụ thể qua bài viết “*Nữ tướng Lê Chân và việc phụng thờ tại Đền Nghè*”. Bài viết thể hiện một cái nhìn sâu sắc về lịch sử, nghi thức thờ tự nữ tướng tại Đền Nghè-một công trình tiêu biểu nhất trong hệ thống các công trình tưởng niệm nữ tướng tại Hải Phòng. Tuy nhiên bài viết hoàn toàn không đề cập tới việc định hướng phát triển du lịch tại điểm đến hấp dẫn này.

3. Mục đích nghiên cứu, ý nghĩa đề tài

- Mục đích nghiên cứu:

Đề tài nhằm mục đích nghiên cứu, tìm hiểu các công trình kiến trúc tưởng niệm nữ tướng Lê Chân tại Hải Phòng để thấy được một cách tổng thể nhất những giá trị của các công trình đó về lịch sử, về kiến trúc, về tâm linh và đặc biệt là những giá trị tiềm năng có thể khai thác cho du lịch.

- Ý nghĩa đề tài:

Đã có một số tài liệu viết và giới thiệu về các công trình kiến trúc tưởng niệm nữ tướng Lê Chân ở Hải Phòng song việc thống kê, hệ thống một cách đầy đủ còn rất ít. Đồng thời phần lớn những tài liệu đó mới dừng lại ở chỗ cung cấp thông tin, ít tài liệu đề cập đến việc định hướng khai thác những tài nguyên này cho hoạt động du lịch của thành phố. Vì thế, với đề tài này, trên cơ sở vận dụng những lý thuyết của du lịch học vào trong thực tiễn du lịch thành phố Hải Phòng, người thực hiện mong muốn đưa ra một cái nhìn hệ thống về nguồn tài nguyên độc đáo này, cũng như những bất cập trong hiện trạng khai thác hiện nay, từ đó đề xuất những định hướng cho việc phát triển du lịch của địa phương trong thời gian tới, tạo nên các tour du lịch hấp dẫn cho du khách với một loại tài nguyên còn đang bỏ ngỏ.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: Hệ thống các công trình và di tích tiêu biểu thờ phụng, tưởng niệm nữ tướng Lê Chân.

- Phạm vi nghiên cứu: Thành phố Hải Phòng.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu: Là phương pháp chính được sử dụng trong đề tài. Trên cơ sở thu thập thông tin tư liệu từ nhiều lĩnh vực, nhiều nguồn khác nhau có liên quan tới đề tài nghiên cứu, người viết sẽ xử lý, chọn lọc để có những kết luận cần thiết, có được tầm nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp thực địa: Quá trình thực địa giúp sưu tầm thu thập tài liệu, nhằm nhận được thông tin xác thực cần thiết để thành lập ngân hàng số liệu cho việc hoàn thiện đề tài.

Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh tổng hợp: Phương pháp này giúp định hướng, thống kê, phân tích để có cách nhìn tương quan, phát hiện ra các yếu tố và sự ảnh hưởng của yếu tố tới hoạt động du lịch trong đề tài nghiên cứu; việc phân tích, so sánh, tổng hợp các thông tin và số liệu mang lại cho đề tài cơ sở trong việc thực hiện các mục tiêu dự báo, các chương trình phát triển, các định hướng, các chiến lược và giải pháp phát triển du lịch trong phạm vi nghiên cứu của đề tài.

6. Bố cục của đề tài

Đề tài ngoài Phần mở đầu, Kết luận, Phụ lục và Tài liệu tham khảo thì gồm có 3 chương:

Chương 1. Nữ tướng Lê Chân với thành phố Hải Phòng: Chương này sẽ giới thiệu tổng quan về cuộc đời và sự nghiệp của nữ tướng Lê Chân, công tích của Bà với mảnh đất Hải Phòng và vị trí của nữ tướng trong đời sống tâm linh của người dân Hải Phòng.

Chương 2. Tìm hiểu các công trình kiến trúc tưởng niệm nữ tướng Lê Chân ở Hải Phòng: Trong chương này, đề tài sẽ đi sâu tìm hiểu về 4 công trình, di

tích tiêu biểu thờ phụng nữ tướng Lê Chân trên địa bàn Hải Phòng, đánh giá giá trị của các di tích đó trên phương diện nghệ thuật, kiến trúc, đồng thời phân tích thực trạng khai thác các di tích đó trong những năm gần đây.

Chương 3. Đề xuất một số giải pháp khai thác các công trình kiến trúc tưởng niệm nữ tướng Lê Chân phục vụ phát triển du lịch tại Hải Phòng: Trên cơ sở phân tích những thực trạng từ chương 2, trong chương 3 đề tài sẽ mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy hơn nữa việc khai thác hiệu quả hoạt động du lịch tại các công trình thờ phụng nữ tướng Lê Chân trên địa bàn Hải Phòng trong thời gian tới.

CHƯƠNG 1. NỮ TƯỚNG LÊ CHÂN VỚI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

1.1. Cuộc đời và sự nghiệp của Nữ tướng Lê Chân

1.1.1. Sơ lược về cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43)

Nước ta dựng nước vào khoảng thế kỷ thứ VII_{TCN} với sự khai sáng của các vua Hùng. Có thể coi đây là thời kỳ tạo dựng nên bản lĩnh và bản sắc văn hóa dân tộc của người Việt. Theo truyền thuyết lịch sử ghi lại, nhà nước Văn Lang truyền được 18 đời Hùng Vương thì được thay thế bởi nhà nước Âu Lạc do Thục Phán An Dương Vương đứng đầu. Thời thịnh trị của Âu Lạc kéo dài không lâu thì An Dương Vương do lầm mưu của Triệu Đà nước Nam Việt - một nước nhỏ ở phía nam đế quốc Tần nên để mất nước vào năm 179_{TCN}. Mốc thời gian này cũng đánh dấu sự mở đầu cho một thời kỳ đen tối nhất trong lịch sử dân tộc, kéo dài tới một nghìn năm - thời Bắc thuộc (179_{TCN} - 938).

Trải qua hơn một nghìn năm Bắc thuộc, các triều đại phong kiến Trung Hoa lần lượt thay thế nhau cai trị Việt Nam. Chúng thi hành chính sách chia để trị, biến nước ta trở thành một quận, sáp nhập vào bản đồ lãnh thổ của Trung Quốc. Bên cạnh đó, Trung Quốc luôn cố gắng tìm mọi cách để đồng hóa dân tộc ta, bắt dân ta phải theo phong tục, luật lệ, văn tự... của họ. Ách cai trị thất chặt của phong kiến Trung Quốc còn thể hiện rõ qua việc tăng cường các chính sách bóc lột, nô dịch và đẩy mạnh hàng loạt biện pháp đồng hoá có hệ thống với quy mô ngày càng lớn. Chính quyền cai trị nắm độc quyền nhiều ngành sản xuất như rèn sắt, mua bán muối... Sản vật quý, của ngon vật lạ từ khắp mọi miền đất nước đều bị vơ vét, thu gom về phương Bắc. Việc thu gom cống phẩm không theo quy định mà được tiến hành hết sức tùy tiện, vô hạn độ càng làm dân ta khốn khổ. Ngoài việc vơ vét tài nguyên, của ngon vật lạ để cống nạp về triều đình trung ương, các quan lại tại Giao Châu còn ra sức bóc lột người dân bằng nhiều loại tô thuế và lao dịch. Chính sách

di dân, đồng hoá cũng được đẩy mạnh thông qua biện pháp thâm độc là di dân người Hán sang ở lẫn với người Việt...

Có thể nói với chính sách đồng hóa và những thủ đoạn thâm độc, tàn ác, trong lịch sử Trung Quốc đã đồng hóa được nhiều quốc gia dân tộc nhỏ xung quanh. Nhưng nhân dân Việt Nam với bản lĩnh anh dũng quật cường và truyền thống văn hóa tốt đẹp bền vững được hun đúc suốt từ thời các vua Hùng dựng nước, đã liên tục nổi dậy khởi nghĩa chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, dù nhiều lần bị chìm trong biển máu nhưng sau đó lại vùng đứng lên để cuối cùng đã chính thức giành lại giang sơn Việt do người Việt làm chủ và tiếp tục xây dựng nền văn hiến rạng rỡ.

Trong 1000 năm Bắc thuộc, nhân dân Việt luôn tùy thời cơ nổi lên chống lại bọn đô hộ, giành độc lập dân tộc, giành quyền sống, tiêu biểu nhất là các cuộc khởi nghĩa: Hai Bà Trưng (40-43) chống lại nhà Hán, khởi nghĩa của Lí Bí chống lại nhà Lương và lập nên nhà nước Vạn Xuân (541- 602), khởi nghĩa của Mai Hắc Đế (713 - 722), và của Bô Cái đại vương Phùng Hưng (776-791) chống lại nhà Đường. Bốn cuộc khởi nghĩa lớn này có quy mô toàn quốc, đánh đổ được bọn quan lại cai trị, và bước đầu giành quyền tự chủ xây dựng chính quyền dân tộc... Tuy giữ nước không được lâu nhưng các vị đều là những bậc anh hùng lỗi lạc, ghi lại những mốc son rực rỡ trong lịch sử dân tộc. Thành công và thất bại của các vị chính là những tiền đề để họ Khúc đẩy nghiệp tự chủ, nhà Ngô dựng nền độc lập, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc ta - kỷ nguyên độc lập, tự chủ, thống nhất.

Trong số 4 cuộc khởi nghĩa nói trên, khởi nghĩa do Hai Bà Trưng lãnh đạo được xem là cuộc khởi nghĩa có qui mô lớn đầu tiên mở đầu cho truyền thống đấu tranh giành độc lập dân tộc kiên cường và bất khuất kéo dài hơn một nghìn năm.

Trước khi cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ, nước ta đang nằm dưới ách đô hộ của nhà Đông Hán. Năm Giáp Ngọ (34) niên hiệu Kiến Vũ thứ 10, vua Hán Quang Vũ sai Tô Định sang làm thái thú quận Giao Chỉ. Tô Định là người

tham lam, bạo ngược, thi hành luật lệnh hà khắc, đàn áp dã man khiến nhân dân vô cùng oán giận. Theo sách Quốc sử tiêu học lược biên (ký hiệu A 1327) của Trường Viễn Đông Bác cổ - tờ 9a), Thi Sách - chồng Trưng Trắc làm quan lệnh ở huyện Dương Tuyền mưu giết Tô Định trừ hại cho dân, nhưng sự việc bị tiết lộ nên ông đã bị Tô Định giết[22]. Trước tình hình đó, Trưng Trắc đã phát cờ khởi nghĩa, dân Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố đều hưởng ứng. Nghĩa quân hạ được 65 thành, bọn Tô Định phải chạy trốn về Nam Hải. Sau khi giành lại đất nước, Trưng Trắc lên làm vua, xưng là Trưng Nữ vương, đóng đô ở Mê Linh. Sử gia không ghi việc Hai Bà đặt quan lại, định quân đội, ban hành chính lệnh mới... nhưng tất phải có, vì vua phải có người giúp việc ở trong triều, ngoài trấn, quân đội đương nhiên phải chấn chỉnh sắp xếp tập luyện, chính sách thuế khóa lao dịch phải đặt để yên lòng dân đã theo Hai Bà chống bọn đô hộ tham tàn, hà khắc. Có lẽ vì thế nên các nhà sử học đều đánh giá cao sự kiện:

Đô kỳ đóng cõi Mê Linh

Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta.

(Đại Nam quốc sử diễn ca)

Năm Tân sửu (41), vua Hán Quang Vũ sai Mã Viện làm Phục Ba tướng quân, Lưu Long làm Phó tướng cùng Đoàn Chí đem quân thủy bộ sang đánh Trưng Vương. Mã Viện men theo đường bể - tức đường vùng Quảng Yên - Hải Phòng - Hải Dương mà tiến, quân thủy, quân bộ dựa vào nhau mà tiến qua trên một ngàn dặm mới đến hồ Lãng Bạc, gặp phục binh lớn của Trưng Vương, hai bên đánh nhau to, sau quân ta thất lợi lui về giữ Cẩm Khê. Mã Viện củng cố lực lượng, năm sau đem đại binh tấn công căn cứ Cẩm Khê. Quân ta thua to, Hai Bà phải nhảy xuống sông tự tử. Quân ta rút về phía Nam, lập phòng tuyến ở vùng núi tỉnh Hà Nam bây giờ để chống giặc. Mã Viện tiếp tục tấn công, phá vỡ phòng tuyến, quân ta rút tiếp về quận Cửu Chân. Trận giao chiến ở huyện Cư Phong quân ta lại thua, Đô Dương

và nhiều quân tướng bị sát hại, bị bắt. Mã Viện bình định được Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam, khởi nghĩa Hai Bà Trưng chấm dứt vào năm 43.

Mặc dù thất bại, nhưng cuộc khởi nghĩa của Hai Bà đã để lại một dấu son ngời chói trong lịch sử. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng cũng ghi danh nhiều vị anh hùng và được công nhận là cuộc khởi nghĩa có nhiều vị nữ danh tướng tiêu biểu nhất trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.

1.1.2. Cuộc đời và sự nghiệp của Nữ tướng Lê Chân

Qua truyền thuyết và thần phả đền miếu thờ các nhân vật, các danh tướng, các nhân thần trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, thành phố Hải Phòng ngày ấy tự hào có nhiều nhân vật đã khăng khải tham gia khởi nghĩa, nổi bật nhất là nữ tướng Lê Chân. Sự tích vị anh hùng này được ghi lại qua rất nhiều thần phả tại các nơi thờ bà như ở đền Suối tại quê gốc làng An Biên huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; đình đền làng An Biên, huyện An Dương nơi lập ấp (Hải Phòng ngày nay); làng Lạt Sơn huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam nơi tuấn tiết... hay qua truyền thuyết nữ tướng lập sới vật luyện quân ở Hoàng Mai, Mai Động (Hà Nội); ở vùng núi Voi An Lão. Người đưa tên tuổi của nữ tướng vào chính sử đầu tiên là cử nhân Ngô Giáp Đậu, soạn giả bộ sách ***Trung học lịch sử tóm yếu*** khắc ván in năm 1901. Đến năm 1951, Vũ Huy Chân đưa vào cuốn sách do ông tự xuất bản mang tên ***Những người không chết***. Bài viết công phu, có chi tiết quan trọng về Lê Chân tổ chức phòng ngự ngăn quân Mã Viện từ địa đầu biên giới Đông Bắc, giao chiến 3 trận rồi mới rút dần về căn cứ Lãng Bạc. Lịch sử Việt Nam tập I do Ủy ban KHXHVN xuất bản năm 1971 cũng ghi "Để giữ vững các nơi hiểm yếu, Trưng Vương sai Thánh Thiên đóng quân ở Hợp Phố phòng mạn Bắc. Đô Dương giữ Cửu Chân. Bà Lê Chân được giao trọng trách "Chương quản binh quyền nội bộ" đóng bản doanh ở Giao Chỉ" [6].

Với những nguồn tư liệu ở các địa phương khác nhau cùng viết về một nhân vật, có thể khẳng định vai trò của Lê Chân trong lịch sử. Bản thân tích đền Nghè làng An Biên - Hải Phòng hiện lưu ở đền, cùng bản khai thân tích của Hộ phố Lê Xuân Nhự, theo yêu cầu của Hội Folklore Đông Dương năm 1938 và bia thân đạo đền Nghè tạo năm 1919 hiện còn đều có nội dung thống nhất như sau:

Lê Chân - con ông Lê Đạo và bà Trần Thị Châu quê ở làng Vèn (An Biên), Đông Triều. Gia đình họ Lê chuyên nghề dạy học, làm thuốc, dóc lòng làm việc thiện, tránh điều ác, những việc làm cầu, dựng chùa, tô tượng, đúc chuông đều hết sức đóng góp, do đó được nhân dân trong vùng kính mến. Chỉ hiềm ông bà tuổi cao, muộn con nên rất lo lắng. Một hôm, hai vợ chồng thành tâm sửa lễ vật lên chùa Yên Tử làm lễ cầu tự. Đêm ấy, ông Lê Đạo nằm mơ thấy 2 vị thiên sứ một vị mặc áo xanh tay cầm kim mâu, một vị mặc áo tía tay cầm bảo kiếm dẫn ông lên thiên cung, ông bàng hoàng kinh sợ vội sụp lạy trước một vị đại quan ngồi trong điện, đầu đội mũ bách tinh, mình mặc áo bào vàng; bên trái bên phải mỗi bên có 1 vị quan tay cầm giấy bút. Ông Đạo văng vẳng nghe thấy lời truyền bảo:

"Nhà ngươi có phúc lớn, tiếng đến thiên đình. Nay nhân có một tiên nữ phạm lỗi, Ngọc Hoàng sai đầy xuống trần 40 năm, cho đầu thai làm con nhà ngươi, sau sẽ làm rạng rỡ gia đình, con trai cũng không sánh kịp. Bỗng chuông trống chói tai làm ông chột tỉnh, biết là nằm mơ. Vợ chồng ra về, một buổi sáng sớm, bà đi ra ngoài ắp thấy một vết chân lớn, đưa chân ướm thử, thấy người xúc động rồi có thai. Sau 12 tháng, sinh được một gái (hôm ấy là ngày 08 tháng 02) má phấn môi son, mày ngài mắt phượng, sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành. Nhân có ướm chân nên đặt tên là Chân. Tháng lại ngày qua, tuổi vừa đôi tám, thông minh hơn người, độ lượng khác đời, cầm thi cung kiếm đều thạo, mọi người đều cho là bậc trai lạ trong giới nữ lưu. Đến tuổi 20, tài sắc vượt trội, khắp nơi nức tiếng, mỗi manh tấp nập, nhưng nàng đều từ tạ, gác bỏ ngoài tai những lời ong bướm. Lúc ấy, Tô Định nghe tiếng, muốn cưỡng ép lấy nàng, nàng không nghe. Qua ba bốn phen bị từ chối, Tô Định

oán giận, tìm cách giết hại cha nàng. Nàng lập tức thu thập gia tư, ôm mối thù cha, tìm phương rửa hận, thề không đội trời chung với kẻ thù. Nàng lánh đến huyện An Dương, nàng phát hiện ở vùng ven biển có đường thủy nối liền, lòng riêng mừng thầm, nghĩ được trời ban cho nơi che chở. Bèn trở về quê chiêu mộ nghĩa sĩ quen biết cùng họ hàng được vài chục người, cấp cho lương thực, nông cụ đến nơi đất mới khai khẩn cấy trồng để tích tụ lương thực. Qua 3 năm dựng thành một ấp, lấy tên quê gốc trang An Biên (sau đổi là xã), lại mở một chợ ở bên sông để tiện việc mua bán. Nàng ở đây chừng chục năm, thu nạp những người trốn tránh vì có thù với giặc hoặc không đường sinh sống, để trả thù cho cha. Nhưng nghĩ mình là một người con gái, chưa biết mưu tính thế nào thì may sao trời cao giúp đỡ, nhân dân muốn nổi loạn chống bọn tham tàn. Lúc ấy ở đạo Sơn Tây có một người con gái của vị quan họ Hùng tên là Trung Trắc, căm giận Tô Định giết chồng là Thi Sách, mới cùng em là Trung Nhị phát hịch kêu gọi anh tài trai gái khắp nơi khởi nghĩa giết Tô Định. Lê Chân được tin, lập tức mộ được hơn 100 thanh niên trai gái ở An Biên, An Dương làm quân thân tín, kéo về Sơn Tây.

Tháng 3 năm Canh Tý (40) Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa chống bè lũ thống trị Đông Hán. Hưởng ứng lời hịch của Hai Bà, thủ lĩnh và nhân dân khắp 4 quận Giao Chỉ (Bắc bộ), Cửu Chân (Bắc Trung Bộ), Nhật Nam (Trung Trung bộ), Hợp Phố (Quảng Tây, Quảng Đông Trung Quốc) đã nhất tề nổi dậy, hợp sức với đạo quân chủ lực của Hai Bà, tấn công địch ở khắp nơi. Đạo quân của Lê Chân từ mạn biển xứ Đông đánh thốc lên Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh) ly sở quận Giao Chỉ, nơi có bộ máy thống trị của bè lũ Tô Định, phối hợp với quân của Hai Bà Trưng và các thủ lĩnh nghĩa quân khác, giải phóng quận thành. Tô Định vội vã tháo chạy về đất Nam Hải (Trung Quốc) xin quân cứu viện[1; 15].

Nước Nam được bình định, Trung Trắc tự lập làm vua, khao thưởng quân sĩ, ban khen công thần. Lê Chân được phong là Thánh Chân công chúa đồng thời được ban bổng lộc và sắc sai đem binh mã về trang An Biên dựng đồn binh để phòng giặc Bắc. Công chúa vâng mệnh trở về làng cũ dựng đồn. Từ đó, thuyền buôn

phương Bắc nhất thiết bị cấm, không được qua lại nơi này. Công chúa lại xuất tiền tài chẩn cấp cho dân. Chỉ vài năm vùng này trở nên giàu có, nhân Khang vật thịnh, ai ai cũng đội ơn sâu, kính yêu công chúa như cha mẹ.

Trong thời gian bà Trưng Trắc làm vua, nhà Đông Hán phải lo đối phó với biến loạn lớn trong nước, nên không thể phát quân xâm lược nước ta. Song triều đình Hán đã sửa soạn kỹ cho cuộc đàn áp. Mùa hạ, tháng 4 năm Kiến Vũ thứ 18 (42), vua Quang Vũ phong lão tướng 58 tuổi Mã Viện làm Phục Ba Tướng quân thống suất quân sĩ sang xâm lược nước ta. Mã Viện chỉ huy cả hai đạo quân, chia hai đường thủy bộ, vừa dùng thuyền vượt biển, vừa đi đường ven chân núi phát cây mở đường hơn nghìn dặm; hai cánh quân thủy, bộ không cách xa nhau lắm để còn liên hệ phối hợp với nhau. Từ vùng ven biển vịnh Bái Tử Long, Hạ Long, hai đạo quân thủy, bộ Đông Hán tiến đến cửa sông Bạch Đằng (Quảng Ninh - Hải Phòng) để vào nội địa nước ta [22].

Đội quân thường trực phòng thủ ven biển Đông Bắc do Chương quản binh quyền Lê Chân chỉ huy đã ra quân kịp thời chặn đánh quyết liệt đoàn thuyền binh đông đảo của giặc ngay từ cửa sông Bạch Đằng. Theo lệnh của Trưng Vương, trên bộ nữ tướng Thánh Thiên đem quân lên đánh giặc ở biên giới; nữ tướng Bát Nàn chặn cánh quân trên bộ của Mã Viện ở cửa biển, phối hợp với nữ tướng Lê Chân.

Suốt dọc sông Bạch Đằng, Đá Bạc, dưới nước và trên bờ hai đạo quân, đa số là phụ nữ chiến đấu quyết liệt. Lê Chân cho dựng chướng ngại vật trên sông, dùng những chiếc thuyền chiến nhỏ, nhẹ, dễ cơ động tập kích vào mạn sườn đoàn thuyền to lớn, nặng nề của giặc, làm chúng tổn thất không ít. Song do quá chênh lệch về lực lượng, trang bị, vũ khí so với địch, nên hai nữ tướng phải lui quân về bảo vệ kinh đô Mê Linh.

Chờ đợi không thấy quân Mã Viện tấn công, Hai Bà Trưng đã chủ động tiến quân từ Mê Linh, qua Cổ Loa (Tây Vu), xuống Lãng Bạc đánh quân xâm lược đang đóng tại đây. Quân ta chiến đấu ngoan cường, đội quân tiên phong do nữ tướng Lê Chân chỉ huy tả xung, hữu đột. Bị cầm chân nhiều ngày, quân tướng địch đã có

phần nao núng. Nhưng kẻ địch còn rất mạnh, quân đông, thủy bộ phối hợp lại thao đánh tập trung do tên lão tướng Mã Viện xảo quyết chỉ huy, nên dần xoay chuyển tình thế. Quân Hai Bà Trưng trang bị thiếu, kinh nghiệm chiến đấu chưa nhiều, chưa quen đánh kiểu trận địa nên bị thiệt hại nặng, Hai Bà Trưng, nữ tướng Lê Chân và một số tướng lĩnh phải chuyển sang hữu ngạn sông Hồng, rồi lùi về căn cứ Cẩm Khê (Kim Khê) - thung lũng suối Vàng ở chân dãy núi Ba Vì (Hà Nội). Đây là vùng núi rừng hiểm trở, ba mặt có sông lớn (sông Đà, sông Hồng, sông Đáy) ở thế thiên hiểm, tốt cho việc phòng ngự.

Quân thù kéo tới vây hãm, mở nhiều đợt tấn công. Quân ta kháng cự quyết liệt nhưng dần vào thế bất lợi. Mở đường máu Hai Bà Trưng và các nữ tướng Lê Chân, nàng Tía, lão tướng Đô Dương đem lực lượng còn lại rút theo hai đường thủy, bộ. Đường thủy theo sông Tích ra sông Đáy. Để bảo toàn khí tiết, Hai Bà Trưng gieo mình xuống sông tự tận. Nữ tướng Lê Chân tiếp tục cùng thủy binh xuôi về phía nam đồng bằng sông Hồng. Đạo quân của Đô Dương, nàng Tía rút theo đường thượng đạo đi len lỏi dưới chân dãy núi đá vôi 99 ngọn từ Ba Vì, Hòa Bình vào đất hai huyện Kim Bảng, Thanh Liêm (gọi là dãy Nam Công) rồi qua Ninh Bình vào Cửu Chân (Thanh Hóa)[1; 24].

Sau khi tiến quân vào Hà Nam, Nữ tướng Lê Chân đã chọn vùng rừng núi hiểm trở Lạt Sơn để làm căn cứ phòng thủ chặn quân Đông Hán, để một bộ phận nghĩa quân của nàng Tía, lão tướng Đô Dương tiếp tục rút về Cửu Chân (Thanh Hóa) vì tuyến đường thượng đạo từ Ba Vì cũng qua đây. Đầu căn cứ ở phía Bắc, đặt tiền đồn ở thung Mộc Bài, nơi đây bố trí đội quân tiên phong chặn mũi tiến công đầu tiên của quân thù... phía sau Mộc Bài là đồi Dốc voi Trượt nơi bố trí đội tượng binh. Tiếp xuống phía Nam, lần lượt là thung Hóc Bạc có kho lương thực, hậu cần; thung Bể, thung Dâu nơi đóng đại quân. Hang Diêm trên sườn núi phía Nam thung Bể là nơi đặt tổng hành dinh. Phía Tây thung Dâu là núi Thượi cao khoảng 225 m đặt vọng gác, quan sát được toàn bộ căn cứ. Gần núi Thượi có đồi Diễm quân, có lẽ là địa điểm tập hợp kiểm đếm số lượng binh sĩ. Sau thung Dâu là

hai thung Đới Nhất, Đới Nhì nơi trú đóng của hai đội quân. Đới Ông Tượng, điểm cuối căn cứ cách không xa sông Ngân về phía Tây. Cách vị trí đền bà Lê Chân hiện nay khoảng 3 km là thung Trống, nhân dân địa phương giải thích là nơi có lâu trống dùng để đánh cầm canh và hiệu lệnh chiến đấu. Một số địa danh trong khu căn cứ như đồi Dón, non Tiên, thung Thùng Chạ, đặc biệt hồ Trúng rộng mấy chục mẫu cần xác minh thêm về ý nghĩa[1; 25].

Cùng với xây dựng căn cứ, nữ tướng Lê Chân gấp rút chiêu mộ thêm binh sĩ chủ yếu là người Lạc Sơn và các vùng lân cận, lập nhiều cơ đội. Đạo quân của Đô Dương đã bổ sung một bộ phận binh sĩ, trong đó có nhiều người họ Dương cho căn cứ Lạc Sơn.

Căn cứ còn chưa vững chắc, Mã Viện đã đưa quân đến vây hãm, mở nhiều trận tấn công. Nữ tướng Lê Chân tổ chức kháng cự cả trong các thung và trên sông Ngân. Các trận đánh ác liệt diễn ra, quân ta chiến đấu kiên cường. Biết không đủ lực lượng đánh bại quân thù, hơn nữa lão tướng Đô Dương, nàng Tía đã rút lui an toàn, Bà cho binh sĩ bí mật rút khỏi căn cứ để mưu kháng chiến lâu dài, còn Bà và số ít tướng lĩnh, một bộ phận quân sĩ ở lại tử thủ. Quân giặc nhanh chóng phá vỡ tiền đồn Mộc Bài, tràn vào thung Hiên, thung Bê, dồn nghĩa quân về Đồng Gơ. Trận huyết chiến ác liệt cuối cùng diễn ra ở Đồng Loạn, nữ tướng Lê Chân cùng mấy tướng tâm phúc rút lên núi Giát Dâu. Từ đỉnh núi cao, sườn dốc đứng, nữ tướng Lê Chân gieo mình tự vẫn để khỏi phải sa vào tay giặc, (núi này cách đền bà Lê Chân hiện nay khoảng 3 km về phía Tây). Thời khắc ấy vào buổi chiều ngày 13 tháng 7 năm Quý Mão (43). Mấy tướng tâm phúc đã mai táng Bà ở một hang động trong căn cứ[1; 26].

Truyền thuyết dân gian truyền lại rằng, Thánh Chân công chúa sau khi lao đầu xuống sông tự vẫn thường rất linh ứng. Lúc này ở trang An Biên người và vật đều không được yên. Ban đêm mọi người mơ thấy công chúa trở về bảo: "Nay ta đã hết hạn ở dưới trần phải về châu Thượng đế. Dân chúng nếu sớm ra bờ sông thấy có vật lạ nên rước về ấp thờ phụng, nếu không Hoàng Thiên sẽ trách phạt. Nhân dân

tỉnh mộng, sớm hôm sau cùng ra bờ sông. Hôm ấy là mồng ba tháng giêng, bầu trời u ám, gió lớn mưa to, mặt nước sông cuộn sóng, thuồng luồng, rùa giải đua bơi, cá còn cá kính rẽ sóng. Bỗng thấy một phiến đá trôi từ từ ngược dòng, dân các nơi dâng lễ cầu lay, nhưng phiến đá không trôi vào. Dân trang An Biên trông thấy, lại gặp đúng phiến chợ, vào sắm lễ vật. Nhưng chỉ còn một sóc cua bẻ và một mâm bún, bèn dâng lên hương án rồi cùng nhau sụp lạy. Bỗng phiến đá dạt vào; cùng nhau nhìn kỹ thì ra là một tháp đá, trên tháp có một miếu đá, trong miếu ghi hàng chữ Thánh Chân công chúa. Dân chúng cùng với người ở chợ rước phiến đá về ấp. Khi đến xứ Đồng Mạ có hình mộc, phiến đá rơi xuống, dân muốn di chuyển đến nơi khác nhưng không lay chuyển được nên làm đèn quay về hướng Đông để thờ. Sau công chúa rất linh thiêng. Nhân thế dân ấp cứ đến ngày mồng 3 tháng giêng đến miếu hành lễ (lễ phẩm dùng cỗ chay, tế xong có ca hát, đấu vật). Từ đó cầu mưa được mưa, cầu gió được gió. Trái đến lúc vua Trần Anh Tông đi dẹp quân Chiêm vào cướp phá hải phận nước ta, một hôm nhà vua hành quân qua địa phận An Biên thì vừa lúc mặt trời gác núi, vua cho dừng thuyền nghỉ. Đến đêm, vua mộng thấy một phụ nữ, xiêm áo chỉnh tề đến tâu vua rằng: "thiếp tôi vốn là tướng của vua Trung bị giặc Hán sát hại. Sau khi mất, Thượng đế thương tình cho làm phúc thần xứ này. Nay hoàng đế ra quân dẹp giặc, thiếp tôi nguyện xin âm phù vận nước, giúp đỡ ba quân, đợi tin chiến thắng, thần thiếp cũng rửa được hận cũ". Nhà vua tỉnh giấc, ghi vào kim chương để xem ứng nghiệm ra sao. Đến khi tiến quân thuyền trôi như bay, đến thẳng đất Chiêm giao chiến, quân Chiêm thua to, chạy tan tác. Dẹp yên giặc giã, vua đem quân về triều xét công ban thưởng tướng sĩ có công, gia phong các thần, ban sắc cho Thánh Chân công chúa, lại ban thêm tên hiệu đẹp là Nam Hải uy linh, sai đem rước sắc về xã An Biên huyện An Dương làm lễ, cấp cho xã An Biên 100 quan tiền để sửa sang đền miếu thờ tự. Từ đó về sau thường linh ứng giúp nước che chở cho dân, các triều đại đều chiếu phong bà là *Thượng đẳng phúc thần công chúa*, hương khói lưu truyền mãi mãi[8].

Thần tích kể trên có sự tổng hòa của nhiều yếu tố lịch sử với thần thoại. Có thể nói với công tích và sự nghiệp lừng lẫy của mình, nữ tướng Lê Chân đã hiển thánh trong lòng của người dân Việt, đặc biệt tại những vùng đất gắn liền với cuộc đời và công trạng của nữ tướng như Hải Phòng, Quảng Ninh. Bỏ qua các yếu tố huyền thoại, huyền hoặc, có thể xem nữ tướng Lê Chân là một nhân vật lịch sử có thật, mà uy vọng và ân đức của Bà còn hiển linh mãi đến ngàn sau.

1.2. Nữ tướng Lê Chân và công lao khai phá đất Hải Phòng

1.2.1. Dấu tích làng Văn xưa

Theo thư tịch cũ, toàn địa bàn xứ Đông (Hải Dương) xưa - gồm cả Hải Phòng nay - thời Hùng Vương dựng nước thuộc bộ Dương Tuyền, chỉ có sách *Việt sử lược* ghi là Thang Tuyền (chữ Dương và chữ Thang hơi giống nhau nên dễ lầm)[6].

Theo tờ khai thần tích thần sắc của chức dịch làng Cao Đồi, tổng Cao Đồi, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (ký hiệu Viện Thông tin KHXH số Q.4o18/IX, 93) và làng Quảng Tân cùng tổng (ký hiệu số Q.4o18/IX, 93) thì tên cũ của 2 làng là Dương Tuyền trấn. Từ thông tin này có thể suy đoán lý sở của bộ Dương Tuyền đời Hùng vương đặt ở Tổng Cao Đồi huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương sau này. Các di chỉ khảo cổ ở Cát Bà, Thủy Nguyên, An Lão... xác định thời Hùng Vương dựng nước, nhiều vùng đất thuộc địa bàn Hải Phòng đã có cư dân Việt sinh tụ, làm ăn: Địa bàn Hải Phòng nay đã có trong bản đồ hành chính nhà nước Văn Lang, Âu Lạc thời cổ[7; 11].

Khi nhà Hán đô hộ nước ta, nhiều quan lại tham lam tàn bạo, ngay sử Trung Quốc cũng không dấu nổi sự thực. Sách An Nam chí nguyên cho biết "trước kia vì những người làm thứ sử thấy đất Giao Châu có ngọc minh châu, lông chim trả, sừng tê, ngà voi hương lạ gỗ tốt là những vật quý, hết thấy đều tham những: hễ vơ vét đủ, lại xin người sang thay, cho nên lại dân đều chống cự. Đến khi thứ sử Giả

Mạnh Kiên đến hơi rõ tình trạng, (dân) đều nói rằng: Các quan trước thu thuế nhiều, bắt góp nặng trăm họ khổ sở...[22].

Những vật quý mà bọn quan lại Trung Quốc vơ vét, hầu hết ở địa bàn Hải Phòng đều có, đặt biệt ngọc minh châu tốt thị quận Giao Chỉ, chỉ vùng Cát Bà mới có. Mãi đến ngày Pháp cai trị, địa chí cũ còn chép việc dân tổng Đại Trà, huyện Nghi Dương chuyên ra vùng Nghiêu Phong bắt đòi mồi, trai ngọc để làm đồ mỹ nghệ. Còn cá, muối phải nộp thuế, phải cung đốn cho quan lại, binh lính lúc ấy, dân vùng ven biển xứ Đông đều phải nộp.

Với vị trí quan trọng của mình, ngót 2 ngàn năm trước, vùng đất Hải Phòng đã được Hai Bà Trưng chọn làm tuyến phòng thủ bờ biển chống lại mưu đồ xâm lược của phong kiến phương Bắc, với cái tên “Hải tần phòng thủ”. Theo huyền tích và thư tịch cổ, đại bản doanh của “Hải tần phòng thủ” được đặt tại làng Vền do Nữ tướng Lê Chân chọn. Quá trình hình thành và phát triển của làng Vền gắn liền với sự nghiệp đánh giặc cứu nước của nữ tướng Lê Chân.

1.2.2. Nữ tướng Lê Chân và công lao khai phá đất Hải Phòng

Có thể nói, làng Vền - chính là chiếc nôi cổ xưa nhất của Hải Phòng ngày nay. Khởi thủy, vùng đất này mới chỉ là những đụn cát kéo dài nằm giữa bao la sinh lầy, cây cối um tùm, cận sông, gần biển nên thuận việc công thủ trong thuật dùng binh. Theo sách “Trung hịch Việt sử toát yếu”: Nữ tướng Lê Chân là người làng Vền (tên chữ là An Biên), trấn Hải Dương. Mang nặng “thù nhà, nợ nước”, Lê Chân đã tìm đến mảnh đất bãi bồi hoang vu bên dòng Cẩm Giang, bí mật chiêu dân, tuyển mộ hiền tài, xây dựng căn cứ, chờ thời cơ nổi dậy đánh đuổi quân xâm lược Đông Hán bạo tàn. Khi đất mới thành trang ấp, Lê Chân lấy tên quê cũ đặt cho ấp mới, gọi là trang An Biên (tên Nôm là làng Vền).

Sau khi Hai Bà Trưng nổi dậy khởi nghĩa, Lê Chân đã nhanh chóng hội quân với hai Bà. Với khí thế tiến công như vũ bão, chỉ trong 2 tháng, nghĩa quân đã

chiếm được 65 thành trì, đập tan ách thống trị của nhà Đông Hán. Đất nước sạch bóng quân thù, bà Trưng Trắc được tướng sĩ, nghĩa quân tôn làm vua (Trưng Vương). Trưng Vương xét công lao ban thưởng tướng sĩ. Lê Chân khi ấy 24 tuổi, được phong là Thánh Chân công chúa, ban chức Chương quản binh quyền (tổng chỉ huy quân đội) kiêm trấn thủ miền Hải tần (duyên hải Đông Bắc). Nữ tướng Lê Chân vâng mệnh đem quân trở về vùng đất An Dương khi trước, dựng đồn lũy, mở mang trang ấp, nhằm mở rộng trang An Biên. Nữ tướng ra lệnh chiêu tập dân phiêu tán khai hoang vùng đất ven biển lập ra "Hải Tần phòng thủ" - tảng nền của thành phố Hải Phòng ngày nay, đồng thời dùng nhân công khai khẩn đất hoang dọc ven sông Tam Bạc thành đồng ruộng cấy lúa, trồng dâu xanh tốt. Chỉ trong thời gian ngắn, trang An Biên dân cư đã đông đúc, kinh tế phát triển, nhiều nhà trở nên giàu có. Bà Lê Chân thường xuyên cho luyện tập trận thế, mở những lớp đấu vật, đài thi võ để nâng cao sức khỏe, khả năng chiến đấu của binh sĩ, dân chúng.

Như vậy có thể nói, công cuộc mở mang làng Vèn trở thành trung tâm của "Hải tần phòng thủ" - một dạng đô thị, thành lũy sơ khai của người Việt cổ đã được đẩy mạnh ngay từ thời kỳ đó. Lúc bấy giờ, dường như mọi sinh lực của dân tộc đều dồn về vùng cửa biển rộng lớn này, phục vụ sự nghiệp kiến tạo bờ cõi, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, sửa soạn nền tảng văn hóa, văn minh dân tộc. "Hải tần phòng thủ" là một công trình lớn dưới thời Hai Bà Trưng, tiêu biểu cho tài năng sáng tạo của người xưa. Đặc biệt điều kiện địa hình, chế độ thủy văn đã được người đương thời vận dụng phù hợp. Họ biết dùng sông ngòi, lạch thoát triều, đầm hồ rừng ngập mặn đào hào sâu, chạ bẫy ngăn chặn quân thù cùng thú dữ và sử dụng những cồn cát tự nhiên gia công thêm thành chiến lũy, đề điều bảo vệ sản xuất, cơ động trong tấn công, phòng thủ. Hàng ngày ở đại bản doanh An Biên có hàng vạn quân sĩ, dân binh thay nhau luyện tập bắn nỏ, tập chèo thuyền, tập thủy chiến, mở lò rèn đúc vũ khí, cấy lúa, trồng dâu, chăn tằm, dệt vải, đánh bắt cá... dưới sự chỉ huy của vị nữ tướng "Chương quản binh quyền nội bộ" can đảm, anh hùng.

Trong quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu, vùng đất Hải tần phòng thủ từ buổi hồng hoang đã gắn liền với vị nữ tướng anh hùng - Thánh Chân Công chúa, người khai thiên lập địa, đặt nền móng cho thành phố Hải Phòng ngày nay. Hình ảnh làng Vền thuở hồng hoang cùng bao vết tích xưa và bao câu chuyện truyền ngôn trong dân gian vẫn lặng lẽ vượt qua thời gian, mọi biến thiên của lịch sử để nhắc nhở các thế hệ người Hải Phòng về nguồn cội qua những cái tên quen thuộc (Cát Dài, Cát Cụt, Trại Cau, An Đà, Đà Cụt, Hồ Nam, Hồ An Biên) và một số công trình kiến trúc từng làm vẻ vang nền nghệ thuật dân tộc một thời (Đền Nghè, chùa Vền, đình Đông An) [6].

Đủ thấy lịch sử làng Vền không chỉ là lịch sử của một làng quê đơn thuần, mà còn là cả chặng đường phát triển trong mối quan hệ liên làng - liên vùng và quá trình hóa thân từ một làng nông - chài trở thành đô thị cảng biển sầm uất. Theo sơ đồ hiện còn lưu giữ thì làng cổ An Biên trước năm 1872 bao gồm phần lớn quận Lê Chân bây giờ, một địa phận nhỏ ở địa phận quận Hồng Bàng và quận Ngô Quyền, phía Bắc giáp sông Cấm, Tây giáp sông Tam Bạc, Nam giáp làng An Dương và Hàng Kênh, Đông giáp làng Gia Viên và Đông Khê. Khu nội vị của làng An Biên xưa nay là địa bàn các phường Mê Linh, Cát Dài, Hồ Nam, An Biên, Trại Cau, Phan Bội Châu, Phạm Hồng Thái, Quang Trung, Lạch Tray và một phần đường Lê Lợi, Đằng Giang, Minh Khai, Hoàng Văn Thụ, Cầu Đất... [7; 13].

Cũng như bao làng quê Việt Nam, làng Vền có đầy đủ mọi công trình văn hóa, tín ngưỡng - nơi bảo lưu, nuôi dưỡng đạo lý và bản sắc văn hóa dân tộc. Chùa Vền (tên chữ là Linh Quang tự) ban đầu được xây dựng tại khu vực Nhà hát lớn thành phố bây giờ. Nội dung của bài minh văn khắc trên “Thạch thiên đài trụ” dựng năm 1695 ca ngợi cảnh chùa Vền như sau: “Chùa Linh Quang ở vị trí rất đẹp. Trước chùa là biển ngày ngày nước biển lên xuống”. Đến đời Đồng Khánh thứ 2, năm Đinh Hợi (1887) chùa dời về vị trí hiện nay. Miếu sơn thần của làng An Biên, tọa lạc trên khu đất của khách sạn Lạc Hải Thông sau này. Năm 1946, nhiều người Hải

Phòng vẫn còn nhìn thấy ngôi miếu cổ ấy. Đình Văn cũ nay là trung tâm y tế quận Lê Chân. Trường học của làng Văn nổi tiếng xưa nay là trường PTTH Ngô Quyền...[7; 16].

Hoạt động thương mại ở làng Văn cũng hình thành rất sớm. Với tư cách là một làng xã mở, nhờ sức mạnh nội sinh dần dần trở thành một cửa ngõ thông thương của đất nước.

Sự lựa chọn của “Hải tần phòng thủ” và sau đó là phát triển đô thị cảng Hải Phòng đã chứng tỏ lưỡng thế tự nhiên và xã hội của khu vực này. Con người làng Văn xưa và Hải Phòng nay đều là kết quả của sự giao tiếp, hòa trộn, đan xen nhiều tinh hoa văn hóa của các địa phương trong nước và hấp thu có chọn lọc văn hóa từ bên ngoài vào. Nhưng dù có nguồn gốc nơi đâu, ai đã đến định cư tại mảnh đất Hải Phòng đều một lòng tâm niệm tôn thờ vị nữ tướng tài ba dưới quyền Trung Vương buổi đầu công nguyên - nữ tướng Lê Chân làm thần chủ của mảnh đất nơi đầu sóng ngọn gió này.

1.2.3. Nữ tướng Lê Chân trong tâm thức người dân Hải Phòng

Như vậy từ một nhân vật lịch sử có thật, vị nữ tướng anh hùng dưới triều Trung Vương đã hiển thánh trong lòng dân và được nhân dân Hải Phòng bao đời qua tôn vinh là Thánh Mẫu Lê Chân, là Thành hoàng của vùng đất ven biển: lúc sinh thời, đây là vùng đất gắn liền với sự nghiệp và tâm huyết của Bà, sau khi mất Nữ tướng đã hiển linh báo cho dân làng An Biên rước linh vật về thờ phụng, công đức của vị nữ tướng còn in đậm trong tâm trí mỗi người dân thành phố.

Vậy nữ tướng Lê Chân đã hiển Thánh như ra sao? Trước hết, theo thần tích, ngọc phả, bia ký... thì bà không phải là người thường mà là vốn tiên nữ do mắc lỗi mà bị giáng trần (giống như công chúa Liễu Hạnh). Bà được sinh ra từ cuộc hôn phối thiêng liêng, kỳ lạ - thân mẫu vô tình ướm thử vào vết chân khổng lồ thấy xúc động rồi có thai (tương tự trường hợp mẹ Thánh Gióng). Và sau khi thác hóa, bà có

sức mạnh thần kỳ, quyền năng vô lượng - để không bị sa vào tay giặc và bảo toàn khí tiết, nữ tướng Lê Chân nhảy xuống sông tự vẫn. Khí thiêng của bà hoá thành tảng đá trắng trôi ngược dòng sông, đêm thường phát sáng rực rỡ. Dân chúng các nơi thấy "linh thạch" trôi qua đều bảo nhau dâng lễ cầu xin thánh ý, nhưng đều không được. Một hôm, đúng vào ngày mùng 3 tháng Giêng, "thạch linh" trôi về đến khúc sông chảy qua trang An Biên thì tự nhiên dừng lại, quay tròn. Do đêm trước, hầu hết dân chúng trang An Biên đều được thần nhân báo mộng rằng sớm nay ra bờ sông thấy có vật gì lạ thì bảo nhau rước về mà lập đền miếu phụng thờ. Dân chúng sắm sửa lễ vật, chờ đợi bên bờ sông và thấy một tảng đá hình tháp có khắc hình toà cổ miếu, ẩn hiện dòng chữ "Thánh Chân công chúa" dạt vào. Bà con hò nhau rước thạch linh về, khi đến xứ đồng Mạ có hình mọc, bỗng như có sức mạnh vô hình hút chặt "linh thạch" xuống đất, dù bao nhiêu người ra sức nâng cũng không hề nhúc nhích. Cho đó là Thánh ý, dân trang An Biên lập đền thờ Ngài tại đó - vị trí đền Nghè hiện nay, mặt quay hướng Đông[9]. Sau có công âm phù giúp vua Trần Anh Tông dẹp giặc Chiêm Thành, bà Lê Chân được ban thần hiệu là "*Thánh Chân công chúa*" và tặng mỹ tự "*Nam Hải uy linh*"... Với những biểu hiện như trên thì rõ ràng nữ tướng Lê Chân đã hiển hiện bóng dáng của một bà "Mẹ xứ sở" - Mẹ Đất và Nước và thần tích về Bà đã ngưng kết trong đó những giá trị tín ngưỡng dân gian cổ xưa.

Như vậy, trong đời sống tâm linh của người Hải Phòng, nữ tướng Lê Chân đã hóa thân thành Thánh Mẫu thiêng liêng, do đó đã vượt qua tín niệm "Trống làng nào làng nấy đánh, Thánh làng nào làng nấy thờ" - tức là từ vị trí thành hoàng làng An Biên đã trở thành vị Thánh Mẫu bảo hộ cho cả vùng đô thị Hải Phòng rộng lớn. Để rồi Thánh Mẫu Lê Chân đi vào đáy sâu của tâm hồn tín ngưỡng của người Hải Phòng, đánh dấu quyền năng ở mọi lĩnh vực đời sống của tầng lớp thị dân đất Cảng.

Gần 2000 năm qua, ghi nhớ công ơn của nữ tướng Lê Chân, đặc biệt công khai phá và lập ra làng An Biên xưa - nay là Hải Phòng, người dân Hải Phòng đã xây dựng đền Nghè (An Biên cổ miếu) thờ bà Lê Chân trên phố Mê Linh, Bà được coi là Thành hoàng của Hải Phòng. Đền Nghè được xếp hạng là di tích quốc gia và được nhân dân coi là chốn linh thiêng. Nhân dân Hải Phòng và các tỉnh lân cận như: Quảng Ninh, Thái Bình, Hải Dương thường đến lễ viếng và tham quan, nhất là những ngày mùng 1 và 15 hàng tháng, người dân đến lễ rất đông. Hàng năm vào dịp 25 tháng Chạp, thành phố Hải Phòng thường tổ chức lễ hội dâng hương tưởng niệm ngày mất của Bà - vị nữ tướng anh hùng - người có công xây dựng và bảo vệ quê hương. Đầu xuân, nhân dân thành phố nô nức đi dâng hương đền Nghè để tỏ lòng chiêm bái, ngưỡng vọng anh linh vị nữ tướng anh hùng của dân tộc. Và sinh hoạt này đã trở thành lệ hay, tục đẹp của người Hải Phòng. Cái tính cách An Biên ấy đã thấm đậm trong tâm linh các thế hệ người Hải Phòng. Những giá trị tinh thần đó trải qua thời gian được kết tinh lại thành giá trị văn hóa vô giá của dân tộc nói chung và trong tâm thức nhân dân thành phố Hải Phòng nói riêng, tiếp nối lưu truyền trong dân gian từ đời này qua đời khác, từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Tiểu kết chương 1

Cách đây gần 2000 năm, từ An Biên trang, huyện Đông Triều, Lê Chân với ý chí đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, đã đến vùng đất ven biển phía đông khai hoang lấn biển, tích trữ lương thảo, rèn luyện quân sĩ và trở thành một nữ tướng tiên phong, kiệt xuất của Hai Bà Trưng. Sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa, Bà được phong là Thánh chân công chúa, giao giữ chức “Chương quản binh quyền nội bộ”. Công tích của Nữ tướng Lê Chân không chỉ được các triều đại phong kiến Việt Nam ghi nhận ban tặng, sắc phong là “Nam hải uy linh Thánh Chân Công chúa” mà còn được nhân dân suy tôn, tưởng nhớ, dựng đền, đình thờ phụng muôn đời. Hệ thống thờ tự Nữ tướng Lê Chân được hình thành trong một không gian rộng lớn từ Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội đến Nam Hà và trường tồn mãi với

thời gian, đến nay đã gần 20 thế kỷ. Nữ tướng Lê Chân trong tâm thức dân gian là Tiên tổ khai canh, là Thánh mẫu, người bảo trợ tinh thần của muôn dân. Hệ thống các di tích thờ phụng Bà, dù có quy mô, kiến trúc khác nhau, song đều là những đài tưởng niệm suy tôn công đức lớn lao của một Nữ tướng đã góp phần quan trọng vào việc giành nền độc lập cho dân tộc trong buổi đầu dựng nước và là người khai hoang, mở đất, đặt nền móng cho việc tạo lập thành phố Hải Phòng ngày nay./.

CHƯƠNG 2. TÌM HIỂU CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TƯỢNG NIỆM NỮ TƯỚNG LÊ CHÂN Ở HẢI PHÒNG

2.1. Tổng quan về các công trình kiến trúc tượng niệm nữ tướng Lê Chân ở Hải Phòng

2.1.1. Đền Nghè (An Biên cổ miếu) - một công trình kiến trúc thờ tự tiêu biểu

2.1.1.1. Lịch sử xây dựng Đền Nghè

Di tích lịch sử Đền Nghè hiện nay tọa lạc ở trung tâm thành phố Hải Phòng. Vị trí ngôi đền nằm giáp hai mặt phố Mê Linh và phố Lê Chân, thuộc phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đền Nghè xưa xưa thuộc xã An Biên (tên nôm là làng Vén), huyện An Dương, phủ Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Đền Nghè ban đầu là một ngôi miếu nhỏ nằm trên bãi soi, nơi ngã ba sông Tam Bạc gặp sông Cấm, cũng là nơi đầu tiên Lê Thánh Công chúa từ làng quê của mình đặt chân lên vùng đất ven biển. Khi thực dân Pháp xâm lược, theo hòa ước Giáp Tuất (tháng 4 năm 1874), vùng đất này thuộc đất nhượng địa của thực dân Pháp, nhân dân làng An Biên khi đó đã di chuyển Đền Nghè về phía Nam. Đến vùng đất hiện nay thì dây khiêng “thạch quang” bị đứt (theo truyền thuyết, “thạch quang” là vật thiêng do Nữ tướng sau khi mất báo mộng về), khiêng đi không được nên nhân dân đã dựng đền tại đây để thờ phụng [3].

Đền Nghè bản nguyên có thể đã được nhân dân dựng từ rất xa xưa. Trong *An Biên thần tích bi ký* ghi: Khi Nữ tướng Lê Chân mất, Bà báo mộng cho nhân dân làng An Biên ra bờ sông rước vật thiêng về lập miếu thờ, mọi việc cầu đảo hết thảy đều ứng nghiệm. Ban đầu, đền có thể chỉ là một ngôi miếu thờ nhân thần là nữ nhân vật lịch sử triều Trung có công đánh giặc Hán đô hộ với tên gọi An Biên cổ

miếu (miếu cổ làng An Biên). Miếu xưa chỉ là tranh, tre, nứa, lá, dần dần sau này được làm to đẹp hơn.

Đến thời Trần (thế kỉ XII - XIII), Thánh Chân công chúa báo mộng âm phù giúp vua Trần Anh Tông đánh thắng giặc Chiêm Thành nên được phong mỹ tự là Nam Hải uy linh và miếu được cấp tiền tu sửa (văn bia ghi là 100 quan)[8].

Bằng tấm lòng "hằng tâm, hằng sản" của nhiều thế hệ người Hải Phòng, di tích đền Nghè ngày một khang trang. Năm 1919, toà hậu cung 3 gian được xây dựng theo lối "chồng diêm tầng 4 mái". Đặc biệt, trong thời gian từ năm 1924 đến năm 1927 dưới triều vua Khải Định thời Nguyễn, Đền Nghè được nhân dân trùng tu trên quy mô lớn. Trong văn bia tại nhà giải vũ Đền Nghè ghi rõ vào mùa xuân năm Giáp Tý, niên hiệu vua Khải Định năm thứ 9 (năm 1924), dân làng An Biên hội họp để khởi công trùng tu, tôn tạo di tích miếu An Biên; năm 1926 xây toà thiêu hương, dựng toà tiền tế..., sau ba, bốn năm mới hoàn thành. Riêng nhà tứ phủ Đền Nghè có lẽ công trình này được trùng tu, tôn tạo thời gian sau khoảng cuối thập kỷ 30 của thế kỷ XX.

Trải qua thời gian và di chứng của chiến tranh, di tích bị xuống cấp nghiêm trọng. Đến khoảng năm 2007-2009, đền Nghè đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đầu tư cấp kinh phí tu bổ, tôn tạo như hiện nay.

2.1.1.2. Nghệ thuật kiến trúc và các hạng mục di tích tại Đền Nghè

Đền Nghè là một công trình kiến trúc tiêu biểu cho tín ngưỡng thờ nhân thần, bao gồm bên trong đó nhiều hạng mục công trình lớn nhỏ như: nghi môn, toà tiền tế, thiêu hương, giải vũ, Hậu cung, tứ phủ, nhà bia...

Nghi môn:

Nghi môn Đền Nghè có kiểu cửa phương thành, đây là kiến trúc phổ biến vào thế kỷ XIX, một sự kết hợp giữa kiến trúc cổng làng truyền thống người Việt

và phong cách kiến trúc phương Tây (kiến trúc vauband như của kinh thành Huế). Nghi môn Đền Nghè gồm 3 cửa vào: Cửa chính giữa (trung quan) là cửa lớn nhất. Đây là cửa thường chỉ được mở vào những dịp lễ chính của đền. Khi rước kiệu thì đội cờ, lọng, đội tế đi cửa này. Cửa bên trái (hữu quan) và bên phải (tả quan) thấp hơn cửa chính giữa. Hai cửa này mở cửa ngày thường cho nhân dân vào chiêm bái.

Nghi môn được xây dựng vào đầu thế kỷ XX và được tu sửa lại năm 2007. Trên Nghi môn trang trí nhiều linh vật trong thế giới tâm linh của người Việt như: Chim phượng, lân, rồng... Trên trụ phía ngoài cổng có khắc đôi câu đối đề cao công đức của vị thần thờ trong đền:

Đức đại yên dân thiên cổ thịnh

Công cao hộ quốc vạn niên trường

Có thể nói Nghi môn đền Nghè thực sự là một công trình kiến trúc đồ sộ, đẹp và hoành tráng như cổng các cung điện, lăng tẩm, đền đài thời trung cổ.

Tiền tế:

Qua Nghi môn vào khoảng sân rộng lát gạch Bát Tràng là bước vào không gian chính của Đền Nghè, phía trước là gian Tiền tế. Tiền tế có kiểu tường hồi bít đốc, trang trí trên bờ nóc là hình tượng các linh vật quen thuộc trong tâm thức người Việt. Hai bên bờ nóc là hai đầu rồng ngậm bờ nóc hướng về trung tâm, tiếp theo là hai chim phượng sải cánh trong thế tung bay. Tất cả các linh vật đều hướng về trung tâm trong tư thế chuyển động. Ở trung tâm bờ nóc là một cuốn thư lớn đề 4 chữ Hán “An Biên cổ miếu” (miếu cổ làng An Biên), các chữ được giát những mảnh sứ màu lam long lanh.

Tiền tế có kiểu nóc *chông rường con thuyền*. Trung tâm của gian Tiền tế là ban thờ Công đồng các quan - những người đã phò tá và chinh chiến cùng Nữ

tướng Lê Chân. Ban thờ có một nhang án lớn đặt trên long ngai thờ bài vị công đồng, hai bên là hai lọng che, phía trước nhang án là một lư hương lớn đặt chính giữa và hai châu hướng vào, hai bên nhang án là hệ thống bát bửu. Hai gian bên cạnh tòa tiền tế là nơi đặt Long kiệu và Phượng kiệu tượng trưng cho âm dương đối đãi. Kiệu phục vụ trong những ngày lễ chính của đền. Ngoài ra tiền tế còn đặt một chuông và khánh đá làm bằng đá quý núi Kính Chủ.

Tòa Tiền tế được xây dựng năm Khải Định cửu niên (năm 1924) dưới thời Nguyễn, đến năm 2007 được trùng tu tôn tạo lại.

Thieu hương:

Qua nhà Tiền bái một khoảng bước chân, nằm chính diện cân đối trên đường thần đạo về phía trong là tòa thieu hương. Tòa thieu hương cấu trúc theo kiểu phương đình (nhà vuông).

Tòa thieu hương gồm bốn cột gỗ lớn đỡ các xà liên kết ngang (giữa các cột) và kẻ góc thu về nóc tạo thành hai tầng mái chồng diêm. Phần góc đao trang trí đề tài long phụng hồi châu. Phần chồng diêm (giữa hai mái) ghép các bức tranh theo đề tài Đạo giáo: Ngọc hoàng thượng đế, Tam thanh. Các bức tranh này xoay quanh nguồn gốc và xuất xứ ly kỳ của Mẫu Lê Chân cho thấy ảnh hưởng sâu sắc của Đạo giáo.

Trong tòa Thieu hương đặt một sập đá lớn, trên sập đá đặt đồ tế khí. Các đồ tế khí được đặt theo nguyên tắc đăng đối qua trục thần đạo. Phần trên là một bức đại tự lớn: Thượng đẳng tôn thần, dẫn theo bản sắc phong của vua Khải Định phong năm 1924 [3].

Trung tâm của Thieu hương đặt sập thờ. Đây là sập thờ khổ lớn bằng đá, kiểu chân quỳ dạ cá. Mặt sập phẳng mở ra bốn góc, dưới mặt sập là các đường chỉ trang trí cánh sen, hoa cúc dây nổi. Thân sập (dạ cá) trang trí ở bốn mặt: mặt chính

diện là “hồ phù hàm thọ” (hồ phù ngâm chữ thọ, biểu trưng cho sự trường tồn), mặt sau là “quy tang”, hai bên trang trí “phượng thư bút” (chỉ đến những nữ giới cao quý có được sự tinh thông thao lược văn võ). Bốn góc sập là bốn mặt hồ phù trang trí bao trùm lên chân sập. Phần chân sập đỡ trên bốn con lân đá trong tư thế phủ phục, mắt mở tròn cảnh giác... Các linh vật và các đường nét hoa văn trang trí trên sập đều được khắc nổi vân mây và hoa cúc dây làm nền trang trí, tạo cho sập đá có dáng vẻ mềm mại, các linh vật có hồn, sống động. Sập đá do bà Nguyễn Thị Năm, hiệu là Kỳ Nam cúng tạo vào năm Mậu Dần, niên hiệu Bảo Đại thứ 10 (năm 1938). Sập đá ghi nhớ sự tích Thánh mẫu Lê Chân khi hóa làm Thành hoàng làng An Biên đã hiển linh bàn đá trôi ngược trên dòng sông Cấm, Thánh mẫu Lê Chân đã báo mộng cho dân làng ra bến sông để rước về dựng đền thờ Bà.

Hậu cung:

Đây là không gian linh thiêng nhất của di tích. Hậu cung là một tòa nhà ba gian kiểu tường hồi bít đốc. Phía ngoài, trên bờ nóc hậu cung trang trí đề tài rồng châu mặt nhật. Tường hồi hậu cung được cách điệu hình cánh cung mở góc tạo bờ hồi nóc có dáng vẻ mềm mại. Nhìn từ phía hồi chính giữa nóc hậu cung là hình một mặt hồ phù lớn đắp nổi ngâm chữ “thọ”, hai bên là hai đầu rồng châu vào, phía trên là hình một chim phượng lớn nổi khối sải cánh bay...

Phía trước hậu cung có kiểu mái chồng diêm, trên đắp các bức phù điêu. Mỗi mảng phù điêu gắn với xuất thân, công trạng và hiển linh của Nữ tướng: Mảng chính giữa miêu tả cảnh sắc núi rừng Yên Tử hùng vĩ; bức phù điêu viết ba chữ Hán “An Tử sơn”, mảng phù điêu này nhằm nhắc lại truyền thuyết trong thần tích: Thân phụ, thân mẫu của đức thánh Lê Chân sau khi lên An Tử sơn cầu tự sinh ra Bà. Mảng phù điêu bên phải miêu tả cảnh đoàn quân khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và Nữ tướng Lê Chân đánh giặc Đông Hán, với khí thế hùng dũng, voi, ngựa, cờ xí, giáo mác rợp trời. Mảng phù điêu bên trái là hình ảnh vua Trần Anh Tông thế

kỷXIV cùng đoàn quân hùng hậu, xe ngựa, thuyền rồng đi chinh phạt quân Chiêm Thành, khi đi qua vùng đất An Biên được đức thánh Lê Chân báo mộng âm phù.

Trên hiên hậu cung (ngọc lộ) có một bàn đá trên thờ miếu đá. Truyền thuyết kể rằng, khi Bà mát đã hóa thành miếu đá trôi trên sông về vùng đất An Biên và báo mộng cho dân làng rước về thờ. Miếu đá là khối đá vuông, được tạo tác công phu. Trung tâm mặt trước miếu khắc chìm dòng chữ: “Đương cảnh Thành hoàng Nam Hải uy linh Thượng đẳng tôn thần”. Hai bên thân miếu là đôi câu đối:

Ngọc miếu tăng sùng, Biên quận nhân tư đức báo

Thạch tọa lưu nghịch, Cẩm giang nhật hiển linh thanh.

Mặt bên của thân miếu chạm nổi hình cửa võng, bên ngoài rìa thân miếu khắc chìm câu đối chữ Hán, mặt tả ghi:

Ngự Hán uy phong đào diệp nô.

Phù Trung tâm sự thạch do linh

Mặt hữu khắc:

Hiển tích đức niên, giang hữu thạch

Đương hùng trấn cổ, hải vô ba.

Miếu đá đặt trên một bàn thờ đá. Bàn thờ đá cũng được tạo tác từ đá nguyên khối có dáng chân quỳ dạ cá. Mặt khối bàn thờ hình chữ nhật đỡ miếu, thân thu gọn vào lòng, dạ cá mở ra để đỡ toàn thân miếu, phía trước mặt bàn thờ đá trang trí hồ phù ngâm chữ Thọ...

Bên trong Hậu cung, bộ vì nóc có kiểu chông rường trụ chôn giá chiêng. Trên thượng lương của tòa hậu cung ghi dòng chữ Hán “Hoàng triều Khải Định cửu niên tuế thứ Giáp Tý, Thập nhị nguyệt, sơ lục nhật trùng tu cổ miếu, thụ

trụ thượng lương, đại cát” (Ngày 6 tháng 12 năm 1924 trùng tu miếu cổ An Biên, dựng cột, thượng lương tòa hậu cung, việc tốt lành). Chính gian giữa có bức đại tự khắc 4 chữ Hán: “Nghĩ gia vạn tuế” (Gia đình Nữ tướng Lê Chân mãi mãi được người dân nhớ ơn phụng thờ). Trong cung cấm, trung tâm di tích là ban thờ Nữ tướng Lê Chân. Thần tượng Bà ngự trong khám thờ với dáng vẻ uy nghi, khuôn mặt đôn hậu, xinh đẹp. Gian bên phải hậu cung là ban thờ thân mẫu của Nữ tướng, gian bên trái là ban thờ thân phụ, hai ban thờ vọng không đặt thần tượng [3].

Giải vũ:

Từ hai gian hồi của tòa tiền tế đi vào là đến hai gian giải vũ (tả vũ, hữu vũ). Hai tòa giải vũ được xây kiểu đầu hồi bít đốc trụ đầu, mỗi nhà ba gian mái chày. Phần tường xây để trống ở phía trước và mở hai cửa nách phía hồi để tiện đi lại sang các công trình khác. Hệ thống giải vũ vì gỗ được làm theo kiểu vì kèo quá giang, biến thể giá chiêng.

Điện Tứ phủ Đền Nghè:

Điện Tứ phủ nằm trong khuôn viên di tích lịch sử Đền Nghè. Điện hướng mặt về phía Bắc và nhìn ra phố Lê Chân.

Trong lịch sử hình thành các đền thờ nữ tướng hay nữ thần thường gắn liền với Tứ phủ thờ hệ thánh Mẫu của người Việt. Tứ phủ đền Nghè cũng được ra đời cùng với sự ra đời của đền thờ Nữ tướng Lê Chân. Ban đầu kiến trúc và thờ tự còn sơ sài, hiện nay là công trình kiến trúc được tu sửa vào năm 2007 - 2009.

Tứ phủ Đền Nghè có kiểu chuôi vồ (chữ Đinh), gồm một tòa Tiền bái, một tòa hậu cung và hai gian phụ hai bên.

Tiền bái là tòa nhà có kiểu tường hồi bít đốc. Phía ngoài, có hai trụ biểu lớn ngự hai bên hồi, trên có đôi câu đối ca ngợi vẻ đẹp sơn thủy hữu tình của vùng đất này. Trên nóc Tiền bái, ở trung tâm trang trí lưỡng long châu mặt nguyệt do một

hồ phù lớn ngậm theo tích “hồ phù ọe mặt trắng”, hai bên là hai chim phượng sải cánh và phía góc có hai đầu rồng ngậm nóc mái.

Bên trong, Tiền bái có kiêu vì chồng rường con thuận, ở trung tâm gian Tiền bái đặt ban thờ Công đồng các quan. Hai bên tòa Tiền bái là nơi thờ các ông Hoàng, bên trái thờ ông Hoàng Mười, bên phải thờ ông Hoàng Bảy.

Từ trung tâm của Tiền bái đi vào Hậu cung là một tòa ống muống 2 gian kiêu chồng rường giá chiêng. Gian phía trước là nơi thờ Ngũ vị tôn ông. Gian trong cùng Hậu cung và là trung tâm của di tích là nơi đặt ban thờ Tam tòa Thánh mẫu. Ba vị Mẫu cai quản 3 miền: trời, đất, nước. Bên cạnh các Mẫu có các hầu cô, tiên cô, nàng Hương, nàng Thị... giúp việc.

Hai gian bên cạnh Tam tòa, gian bên trái là ban thờ vị Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, thần tượng đặt trong khám thờ trong tư thế ngồi, tượng mặc văn phục, tay cầm hốt lệnh điều quân. Gian bên phải Tam tòa thờ Mẫu Sơn trang, vị Mẫu cai quản miền núi rừng. Ban thờ được dựng giống với một sơn động có núi non, thác nước, cây cỏ và hang động. Mẫu mặc áo xanh, ngồi trong tư thế ngồi thiền động, bên cạnh có nhiều tiên cô giúp việc theo hầu [10; 46-47].

Nhìn tổng thể, hệ thống kiến trúc Đền Nghè gồm các công trình bố cục tạo thành chữ “Hồi”. Trong Hán ngữ, “Hồi” có nghĩa là trở về. Trong dân gian, vùng đất An Biên xưa và Hải Phòng ngày nay là nơi Nữ tướng đã gắn bó cuộc đời và sự nghiệp của mình, là nơi Bà tâm huyết dựng xây, khi mất, Bà đã hiển linh về vùng đất này để báo mộng cho nhân dân rước về làm thành hoàng trấn giữ vùng đất này. Trang trí Đền Nghè ngoài những đề tài tứ quý, tứ linh, tam đa, tam tài..., còn thường xuyên xuất hiện một trong những đề tài nổi bật là hình ảnh chim phượng. Chim phượng được trang trí trực tiếp trên thức kiến trúc, trên đồ tế khí, tại các cửa võng, các bức đại tự... Phượng là loài chim thiêng biểu tượng cho thần linh, sự tinh khiết cao cả, phượng mang yếu tố âm, đặc trưng cho nữ thần, cho hình ảnh

mẫu nghi thiên hạ, hiện diện trong tín ngưỡng Tứ phủ thờ Mẫu, đại diện cho lời cầu nguyện về sự sinh sôi, sự phát triển, sự thịnh vượng.

Hệ thống thờ tự ở đền Nghè được xếp vào hàng "Kinh điển" trong nghi thức tín ngưỡng cổ truyền của người Việt. Nghi thức thắp hương dâng cúng ở đền Nghè cũng giống như ở nhiều đền miếu khác, được tiến hành theo thứ tự từ ngoài vào trong, từ phải sang trái, lên đền rồi xuống phủ...

Như vậy, các công trình kiến trúc của đền Nghè tạo thành một tổng thể không gian kiến trúc khép kín, tuân thủ theo phong cách cổ truyền dân tộc mang phong cách thời Nguyễn. Quy mô đền tuy không lớn nhưng bố cục cân đối hài hoà, thông qua các đồ án trang trí thể hiện kiến trúc để phản ánh ước mơ, nguyện vọng của người đương thời và là "thông điệp văn hoá" gửi lại cho đời sau.

Di tích lịch sử đền Nghè là một di sản văn hoá "Viên khung" của thành phố, của đất nước, nơi bảo tồn nhiều nếp sinh hoạt cổ phong lành mạnh, góp phần làm phong phú kho tàng văn hoá vật thể và phi vật thể của người Hải Phòng.

2.1.1.3. Lễ hội Đền Nghè xưa

Tại Đền Nghè trong một năm diễn ra rất nhiều dịp lễ hội, đó đều là những ngày lễ có liên quan trực tiếp đến cuộc đời và hành trạng của nữ tướng Lê Chân - vị thần chủ được thờ tự trong Đền. Có thể kể tên những lễ thức và lễ hội sau:

Lễ Thánh đàn:

Lễ Thánh đàn là lễ hội chính của Đền Nghè. Lễ hội diễn ra từ ngày mùng 7 đến ngày mùng 10 tháng 2 Âm lịch hằng năm. Đây cũng là dịp để tưởng nhớ ngày sinh của Thánh Chân Công chúa (ngày mùng 8 tháng 2 âm lịch).

Gắn liền với không gian lễ hội của làng An Biên xưa và nay là các di tích: Đình An Biên và Đền Nghè (An Biên cổ miếu). Đình làng là không gian chính

diễn ra hội làng, miếu là nơi thờ thánh và là nơi xuất phát lễ rước anh linh thần về đình bái tế an vị. Tuy đình là nơi diễn ra các hoạt động chủ yếu của hội làng An Biên nhưng thánh ngự tại Đền Nghè, vì vậy tại Đền Nghè các nghi lễ luôn được cử hành trang nghiêm, kính cẩn.

Trước khi tiến hành Lễ Thánh đàn, nhân dân trong làng cử ra một Ban hành lễ để điều hành lễ hội. Theo truyền thống trọng xi, những người trong Ban hành lễ là các cụ cao tuổi trong làng và các vị chức sắc hàng tổng (Chánh tổng, Phó Chánh tổng) và xã (Lý trưởng, Tiên chỉ...). Những người tham gia trong thời gian diễn ra lễ hội phải kiêng kị nhiều điều: gia đình không có tang ma, con cái song toàn, mạnh khỏe, kiêng kị chuyện chăn gối...

Ngày mùng 7 tháng 2 nhân dân thực hiện Lễ Nhập tịch (còn gọi là Lễ vào đám). Lễ Vào đám là lễ chuẩn bị cho ngày chính lễ. Trong ngày này, Thủ từ biện lễ cáo thần xin phép được chuẩn bị cho ngày chính hội. Thủ từ cùng những người trông coi đền chỉ đạo việc quét dọn vệ sinh khu đền, loại bỏ những đồ hư hỏng trong đền, sửa chữa bổ sung các trang thiết bị cần thiết phục vụ lễ hội. Trong ngày mùng 7, Thủ từ làm Lễ Mộc dục (Lễ tắm tượng), một nghi lễ quan trọng trong Lễ vào đám với mong muốn tượng mới sẽ đem lại hạnh phúc ấm no cho người dân. Sau khi tiến hành Lễ Mộc dục là Lễ Cáo yết. Lễ Cáo yết là lễ báo cáo với thần linh mọi công việc chuẩn bị đã hoàn tất để chuẩn bị cho ngày chính lễ. Lễ vật dùng trong Lễ Cáo yết gồm 2 mâm xôi, 2 con gà.

Lễ Tế là nghi lễ trang nghiêm và long trọng nhất tại Đền Nghè. Lễ vật do Cai đám của năm đó phụ trách, chủ yếu là lợn: 4 con lợn, mỗi con khoảng 70kg. Ngoài lễ phẩm, Ban hành lễ cử người viết văn tế, thường do một người hay chữ, có uy tín trong làng viết (các thầy cúng hay các ông nghề). Văn tế ca ngợi công đức của vị thánh, thể hiện được ước muốn của nhân dân hướng lên Lê Thánh Công chúa để được ban ơn mưa móc cho mùa màng bội thu, hải vật phong phú, cầu mong sự phù

trì để nhân dân ấm no, quốc thái, dân an, nhân khang vật thịnh. Lễ Tế diễn ra theo lần lượt là Lễ trình rồi tới Lễ Tiên phẩm.[3]

Sau khi lễ tế tại Đền Nghè kết thúc, đoàn rước sẽ đưa bát nhang từ Đền Nghè lên kiệu để rước về đình An Biên. Trước khi kiệu khởi hành từ Đền Nghè, trống chiêng đánh liên hồi để mọi người biết được chuẩn bị tham gia. Khi rước kiệu ra khỏi đền, kiệu dừng lại một hồi để mọi người xếp vào hàng. Thứ tự rước đã được sắp xếp từ trước và tuân thủ đúng theo một nghi lễ rước truyền thống: Cờ hiệu, trống, bát bửu, chấp kích, bát âm, kiệu võng...

Theo quy định từ xưa, đoàn rước đi từ Đền Nghè, qua lối Cầu Đất rẽ vào Cát Dài để vào đình An Biên. Thời gian rước khoảng 1 canh giờ (khoảng 2 tiếng đồng hồ).[3]

Vào dịp rước Thánh Lê Chân, nhân dân trong vùng và khách thập phương nô nức kéo về trẩy hội, nhân dân hòa vào đoàn tế, đứng hưởng ứng hai bên đường để chiêm ngưỡng anh linh của Lê Chân Thánh Mẫu ban phát ơn mưa móc cho mọi người.

Kiệu thánh rước về tế an vị tại đình An Biên. Trong đình, Ban hành tế tiếp tục thực hiện lễ tế, đọc chúc văn và hóa chúc. Sau khi phần lễ xong, các trò chơi diễn ra sôi nổi. Các hoạt động thường diễn ra ở đình. Tuy nhiên, với quy mô của một hội làng, hầu hết tại các điểm di tích đều có các hoạt động trò chơi, nhưng nổi bật nhất vẫn là các trò chơi diễn ra ở đình An Biên và Đền Nghè, tiêu biểu như: Trò đấu vật, trò chơi pháo đất, đánh phết, đánh cờ... Các trò chơi này gắn với xuất xứ từ lúc sinh thời của nữ tướng nhằm luyện tập sức khỏe và giải trí sau giờ luyện tập thao trường của quân lính và được dân gian hóa và duy trì qua nhiều thế hệ, ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân trở thành một dịp lễ hội vui chơi giải trí sau những ngày mưa nắng ngoài đồng.

Một trong những nét đặc sắc nhất trong phần Hội của Lễ hội chính của Đền Nghè chính là hội thi hoa thủy tiên. Đây là một nét đẹp văn hóa của nhân dân Hải Phòng từ xa xưa. Hội được tổ chức phổ biến khoảng đầu thế kỷ XX. Theo nguồn tư liệu của Hội hoa hữu cung cấp: từ năm 1920 đến năm 1943, hằng năm, Đền Nghè đều mở Hội thi hoa Thủy tiên. Chỉ những dòng Thủy tiên có hoa cánh trắng mới được tham dự thi để dâng cúng nữ anh hùng vào ngày mùng 8 tháng 2 âm lịch, ngày Thánh đàn của nữ tướng. Hội kéo dài trong 3 ngày.

Thủy tiên là một trong các loài hoa nở sớm nhất vào lúc chớm xuân, sau những tháng ngày dài rét mướt của mùa đông. Trong những ngày tết xưa kia tại miền Bắc Việt Nam, mỗi gia đình phong lưu đều có một bát Thủy tiên để trưng bày trên bàn thờ, trong phòng khách giúp tôn thêm vẻ tươi vui, ấm cúng của ngày xuân.

Trước đây, hằng năm cứ đúng vào ngày mùng 8 tháng 2 Âm lịch - ngày đàn sinh của nữ tướng Lê Chân và cũng là ngày khai hội Đền Nghè, những người trong “Hoa hữu hội” Hải Phòng lại cùng với nhân dân làng Vèn khai mạc Hội thi hoa Thủy tiên. Người Hải Phòng đinh ninh rằng, nếu hội thi tuyển chọn đúng được những bình hoa Thủy tiên đẹp nhất để làm lễ dâng lên Thánh mẫu Lê Chân thì đời sống của mọi người năm trong quyền năng, tha lực của Thánh Mẫu sẽ tươi đẹp suốt trong năm.

Thông thường thì mỗi năm có khoảng trên dưới 30 bình hoa và một số chậu hoa dự thi. Tên và địa chỉ của các chủ hoa được viết trên giấy hồng điều, rồi đem dán ngược vào các thành bình và chậu hoa để khi chấm đảm bảo khách quan, vô tư. Ban giám khảo gồm những người sành chơi hoa và có uy tín trong Hoa hữu hội Hải Phòng và các vị chức sắc, dòng họ gốc của làng An Biên có am hiểu về hoa Thủy tiên. Những người trong ban giám khảo không được dự thi. Tất cả những bình hoa trúng giải xếp thành 4 loại để ở 4 vị trí khác nhau. Hai bình đoạt giải nhất gọi là “Giải nguyên” và “Á nguyên”. Giải của “Giải nguyên” được hưởng một đôi câu đối

vóc, một cân chè Thái (gồm 8 bình chè tàu hảo hạng), một quạt tàu và 3 nghìn pháo tếp. Giải “Á nguyên” kém hơn chút ít, được 1 đôi câu đôi vóc, nửa cân chè Thái hảo hạng, một quan tàu và 1 nghìn pháo. Một bình được tặng giải nhì, gọi là giải “Đệ nhị” được hai bình chè, 5 vuông vóc và một quạt tàu. Một bình được tặng giải ba, gọi là giải “Đệ tam” được hưởng 1 bình chè Thái, 3 vuông vóc và một quạt tàu. Mười bình được tặng giải khuyến khích, gọi là giải “Thiên tử”, mỗi giải được một bình chè Thái, 1 vuông vóc và một quạt tàu. Ngoài ra còn một giải tặng cho 2 chậu hoa đẹp nhất, được thưởng một bình chè, 1 vuông vóc và một quạt tàu[1; 38].

Hội thi hoa Thủy tiên ở Đền Nghè dường như đã trở thành hội xuân truyền thống của người Hải Phòng, mặc dù loài hoa này mới được du nhập vào đất Việt từ khoảng những năm đầu thế kỷ XX. Đáng tiếc, từ sau cuộc thi hoa Thủy tiên năm Quý Mùi (1943), hội thi bị gián đoạn đến ngày nay. Nguyên nhân là do thời điểm đó, phát xít Nhật tấn công Trung Quốc, đánh phá mạnh xuống vùng Hoa Nam, cắt đứt đường đưa hoa Thủy tiên từ vùng Hoa Nam (Trung Quốc) sang Hải Phòng.

Hiện nay, Hội thi hoa Thủy tiên ở Đền Nghè đã bị thất truyền. Tuy nhiên, đây là một sinh hoạt tiêu biểu ở Đền Nghè nói riêng và ở thành phố Hải Phòng nói chung, do vậy, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân thành phố đều mong muốn sớm khôi phục lại hội thi này. Cùng với việc Đền Nghè đã được công nhận là Di tích Quốc gia năm 2009, việc tu bổ di tích đã hoàn thiện, khuôn viên di tích đã được mở rộng hơn trước kia, do vậy, việc khôi phục Hội thi hoa Thủy Tiên là một việc làm cần thiết nhằm bảo tồn di sản văn hóa quý giá này.

Lễ mừng thắng trận (Lễ Khánh hạ):

Hằng năm, vào ngày 15 tháng 8 âm lịch, dân làng lại tổ chức Lễ khánh hạ tại Đền Nghè, mừng ngày nữ tướng Lê Chân thắng trận trong cuộc khởi nghĩa thời kỳ đầu. Lễ vật gồm lễ chay: hương, hoa, xôi, quả... và lễ mặn: lợn phải làm sạch, bỏ ruột và gan, thờ có thủ (đầu) và vĩ (đuôi). Sáng ngày 15, dân làng tiến hành rước anh linh

Lê Thánh Công chúa từ đền Nghè về đình An Biên. Tại Đền Nghè, lễ được Ban hành lễ cử hành long trọng. Mở đầu hội là cuộc rước ngai, mũ, ấn từ đền Nghè về đình làng, khi rước phải xin phép Thành hoàng cho dân được cử hành lễ (thứ tự rước giống như trong lễ Thánh đản). Đi đầu đoàn rước là người cầm cờ, rước phướn đủ màu sắc; theo sau là các hiệu chiêng, hiệu trống, phường bát âm, sau nữa là các bô lão. Khi về đến đình cử hành lễ tế. Đặc biệt, những người chủ trì và tham dự lễ thiêng là phụ nữ, các vai nữ quan cũng tế theo nghi lễ truyền thống. Tế lễ xong, lễ vật được đem chia đều cho dân làng, không phân biệt nam hay nữ đều có phần. Sau lễ tế, dân làng tổ chức các hội vui chơi. Lễ hội diễn ra trong 3 ngày. Trong hội, dân làng diễn nhiều trò vui: cờ người, đấu vật, thi tài, ban đêm thì hát xướng...

Lễ giỗ:

Lễ giỗ Thánh Chân Công chúa tại đền Nghè diễn ra vào ngày 25 tháng chạp hằng năm. Lễ vật ngoài hương hoa trà quả và rượu trắng còn có hải sản vùng biển là cua bể, tôm và bún. Cua bể (long đăng) và tôm (hải giải) là những con to, tươi ngon, bún phải là bún sợi nhỏ, trắng, được làm bằng thứ gạo thơm, sạch sẽ. Nguồn gốc lễ vật này gắn với sự hi sinh và hiển linh của Nữ tướng Lê Chân. Truyền thuyết kể rằng: Khi cuộc khởi nghĩa của nữ tướng tan rã, Bà đã đăm mình xuống sông (vùng Hà Nam), và báo mộng cho người dân làng An Biên rằng: “Nay ta đã hết duyên trần phải về thiên đình chầu thượng đế. Thượng đế ân phong làm Thành Hoàng, các người nếu mai ra bờ sông thấy vật gì lạ thì rước về mà thờ phụng”. Người dân tỉnh mộng, sớm hôm sau cùng mọi người ra bờ sông, bỗng thấy có phiến đá từ từ trôi ngược dòng nước, nhân dân các nơi thấy lạ dâng lễ quỳ lạy nhưng phiến đá không vào. Dân làng An Biên trông thấy như ứng trong mộng bèn vào chợ mua sắm lễ vật, nhưng lạ thay mới phiên chợ buổi sáng mà chỉ có một sóc cua bể, một chao tôm và một mâm bún, bèn mua rồi dâng lên hương án, cùng nhau sụp lạy. Bỗng phiến đá từ từ trôi vào bờ, nhìn kỹ thì trên phiến đá có một miếu đá, trong miếu ghi dòng chữ:

Thánh Chân Công chúa. Nhân dân rước về, lập đền thờ phụng, đến ngày giỗ, lễ tế không bao giờ thiếu một sóc cua bể, tôm và một mâm bún[8].

Lễ hội gồm tế lễ và các hoạt động hội. Lễ hội làng An Biên gắn với xuất xứ của người khai sinh ra vùng đất và cũng mang đậm yếu tố rèn luyện trong thực tế lao động và chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước. Hội làng An Biên thu hút nhiều lứa tuổi, nhiều thành phần trong xã hội tham gia. Một số trò tiêu biểu thường được tổ chức như: vật, đánh phết, bơi chải, cờ tướng, cờ người, đấu gà...

Ngày nay, do những điều kiện về cơ sở hạ tầng, về không gian đô thị..., lễ hội Đền Nghè nói riêng và ở nhiều di tích thờ Nữ tướng nói chung đã bỏ qua một số nghi thức truyền thống. Ở Hải Phòng lễ tế, lễ rước, các trò chơi... chưa thể hiện được uy thế của một lễ hội với khí thế ra trận và tinh thần hào hùng thời Hai Bà Trưng khởi nghĩa với vị trí là tuyến phòng thủ trọng yếu miền cửa biển. Vì vậy, cần bảo tồn và phục dựng những giá trị truyền thống tại Đền Nghè để đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của đông đảo nhân dân thành phố Hải Phòng.

2.1.2. Đình An Biên - nơi thờ Thành hoàng làng An Biên - Thánh Chân công chúa

2.1.2.1. Lịch sử xây dựng đình

Từ khu vực trung tâm thành phố Hải Phòng đi theo đường Cầu Đất rồi rẽ vào phố Hai Bà Trưng (Cát Dài) khoảng 200m là tới di tích đình An Biên, nơi thờ Nữ tướng Lê Chân, người khai phá vùng đất Hải Phòng và tham gia khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 sau Công nguyên.

Sau khi Bà hy sinh, nhân dân trang An Biên dựng ngôi miếu ở xứ Đồng Mạ để hương khói thờ Bà. Đến đời vua Trần Anh Tông, vì có công âm phù giúp vua Trần đánh thắng giặc Chiêm Thành, Bà được vua Trần phong là Thành hoàng trang An Biên. Các triều đại sau đều gia phong mỹ tự.

Khởi thủy, vào cuối thế kỷ XIX, đình An Biên còn lọt tranh, vách liếp, nằm ở địa điểm “Lục Hải Thông” (phố Quang Trung ngày nay). Khi người Pháp qui hoạch xây dựng Hải Phòng, cho đào con kênh Bon nan (sông Lấp) để phân chia ranh giới người Âu, người Việt, họ đã phá dỡ ngôi đình đó và bắt dân làng di dời địa điểm của đình. Nhận thấy khu vực hiện nay vị trí thuận lợi ngay cửa sông Cấm, nhân dân quyết định dựng ngôi đình mới tại đây, vì thế, đình An Biên còn có tên là đình Đông An. Công trình được hoàn thành vào năm 1929 [10; 105].

Đình và miếu An Biên là những di tích gắn liền với sự nghiệp của Nữ tướng Lê Chân, nơi bà chỉ đạo khai hoang lập ấp, phát triển nông nghiệp, chăn nuôi cho nhân dân đồng thời cũng là nơi ghi dấu Bà đã khởi binh tham gia khởi nghĩa Hai Bà Trưng giành thắng lợi.

2.1.2.2. Giá trị kiến trúc - nghệ thuật của Đình An Biên

Khác với nhiều ngôi đình truyền thống ở làng quê Việt Nam thường thờ các nam thần, đình An Biên gắn liền với nguồn gốc là nơi thờ một nữ nhân vật lịch sử. Đây là ngôi đình có quy mô to lớn, tồn tại khá nguyên vẹn giữa lòng thành phố đông đúc. Từ ngoài đường người ta đã có thể dễ dàng nhận ra ngôi đình nhờ những mái ngói rêu phong, đầu đao cong vút... Đình An Biên tọa lạc trên khuôn viên hình chữ nhật rộng chừng 3000 m². Mặt bằng kiến trúc bố cục theo lối chữ Công (I) gồm 5 gian đại đình, 3 gian ống muống và 3 gian hậu cung.

Tòa đại đình:

Tòa đại đình gồm 5 gian. Trên mái, trung tâm trang trí đề tài phượng châu mặt nhật, đôi chim phượng hướng vào trung tâm mái. Bờ nóc là 2 đầu rồng ngậm bờ nóc. Dưới bờ nóc một chút là một cặp kì lân đầu hướng vào trung tâm. Mái đao tòa đại đình trang trí đôi chim phượng mềm mại uốn lượn cuốn theo bờ nóc và kẻ góc.

Bên trong tòa đại đình, cột đình là những thân gỗ lim đại thụ, đứng trên chân tảng là những phiến đá khối tạo dáng trên tròn giạt cấp, giữa hình lục lăng còn đáy là khối vuông dày. Cột lớn cho nên các bộ phận khác cũng được lựa chọn sao cho thật hài hòa, như câu đầu, cột trốn, xà thượng, xà hạ, rường, đấu, hoành rui... cũng khá nặng nề.

Hệ thống mái đình được nâng đỡ bởi 6 bộ vì kèo. Các bộ vì được làm tương tự nhau, kết cấu kiểu "giá chiêng, chông rường, đấu sen" truyền thống. Cốn của đình chủ yếu là các con rường kê sát nhau, thường qua đấu sen. Bề dày đấu bằng bề dày rường nên các mảng trang trí vẫn được liên tục. Đề tài phổ biến ở các bộ vì là một vài đồ án hoa lá cách điệu, đấu sen mảnh mai chỉ có tác dụng làm đẹp cho kiến trúc, chứ chưa phản ánh được nguyện ước người đương thời. Chỉ có vì cốn gian trung tâm tiền đường và bẩy hiên được chạm nổi trang trí tứ linh, tứ quý, hoa sen, hoa cúc hòa cùng sóng nước, mây bay.

Toàn bộ tòa đại đình được trang trí 18 chiếc cửa võng theo các đề tài "rồng châu mặt nhật", rồng uốn dây hoa cúc, phượng uốn hoa cúc... [10; 106].

Tòa ống muống:

Tòa ống muống là ngôi nhà nối giữa đại đình và tòa hậu cung gồm 3 gian, hệ thống mái được nâng đỡ bởi 4 vì kèo gỗ lim. Các vì có kết cấu kiểu "chông rường giá chiêng" và "ván mê". Ba gian ống muống (hay còn gọi là nhà cầu). Bộ mái được làm theo lối "mái đao tàu thực" với các đao cong mềm mại như đang nhảy múa dưới nắng buổi sớm và gió buổi chiều. Mái lợp ngói mũi hài khía hoa, từ xa trông lại như muôn ngàn tinh tú lung linh. Các tòa nhà được thể hiện cao dần từ ngoài vào trong, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp và phô diễn vẻ đẹp cho các trang trí trên bộ mái kiến trúc. Dù chỉ là đề tài quen thuộc như "rồng châu phượng múa", "lá lật", "phượng châu mặt nguyệt", "thủy quái Ma-ka-ra" ở "Hồi long", "Kỳ lân" nơi góc mái... nhưng được lắp theo lối tượng tròn, hình khối lớn gắn vẩy sành rất sống động và có hồn, không thua kém những trang trí ở cung điện Huế bao nhiêu.

Tòa ống muống chia thành 6 lớp cửa võng. Trên cửa võng thứ 3, thứ 4, thứ 5 đều đề các cuốn thư lần lượt ghi: “Phù quốc an dân” “Ân lộ Hải vũ” “Nam thiên Thánh nữ”.

Tòa ống muống được bố trí đầu tiên là cờ ngũ sắc, tiếp theo bên phải đặt một cái chiêng, bên trái đặt một chiếc trống nhỏ, rồi lần lượt tới hệ thống bát bửu sau bát bửu là 2 lọng che, cặp hạc châu, hồng mã, bạch mã.

Tòa ống muống chia đôi mảnh sân hẹp trước hậu cung (đồng thời là phía sau đại đình) thành hai phần đều nhau. Phía ngoài 2 khoảng sân dựng nhà tả mạc và hữu mạc gọn gàng, tương tự nhau gồm 3 gian nhỏ nhỏ [10; 107].

Tòa Hậu cung:

Tòa hậu cung gồm có ba gian, song song với tiền đường. Tường hồi xây bằng gạch tạo dáng quai chèo, mặt ngoài đắp nổi trang trí rất cầu kỳ. Bốn góc dựng cột kiểu cột đồng trụ vuông, đỉnh cột có nghê châu, mặt mũi dữ tợn. Gian trung tâm tạo thành cung cấm trong đồ hình vuông như một kiến trúc độc lập gồm 3 tầng 8 mái nhờ bốn cột gỗ lim cao to. Nhìn bên ngoài, 2 tầng trên của cung cấm như một ngôi lầu 2 tầng, tám mái antoạ cân đối chắc chắn ở giữa mái ngói tòa hậu cung để trình diễn vẻ đẹp kiêu sa của mình.

Hệ thống bậc tam cấp dẫn lên hiên tòa tiền đường ghép bằng những phiến đá vôi liền khối, tường đá ghép đỡ mái đao và hệ thống cửa gỗ kiểu "cửa từng khung khách", cùng với hai dãy nhà chèo song song với tòa ống muống, lợp ngói âm dương đã cùng hòa kết với nhau tạo nên nét uy nghi, chắc chắn và bề thế cho ngôi đình tân cổ.

Gian trung tâm hậu cung đặt ban thờ Thành Hoàng có kiến trúc kiểu lầu điện, cao 3 tầng, 4 mái giống gác chuông, gác trống, trên có đặt các long ngai bài vị của Bạch hổ tôn thần, Thiên quan Đại vương. Sau ban thờ Thành hoàng là nơi thờ Thánh Chân công chúa, hai bên ban thờ là cặp bình lớn, lọng che.

Trong cung cấm là nơi thờ Nữ tướng Lê Chân và song thân của ngài. Trung tâm của gian là bức đại tự lớn đề 4 chữ Hán “Nữ tướng Lê Chân”; cửa võng của gian trang trí đề tài rồng châu mặt nhật, dây nho uốn. Thần tượng Nữ tướng Lê Chân được đặt trong khám thờ dáng vẻ uy nghi. Hai bên ban thờ là lọng che, trước mặt hai bên ban thờ là hệ thống chấp kích. Gian bên phải ban thờ Nữ tướng là ban thờ thân phụ của ngài, gian bên trái thờ thân mẫu[10; 108].

Tứ phủ Đình An Biên:

Bên phải gian hậu cung là Tứ phủ đình An Biên thờ Tam tòa thánh mẫu, trên cửa võng của tòa Tứ phủ chạm khắc hình ảnh phượng uốn dây hoa cúc. Trung tâm cửa võng là một cuốn thư lớn trên đề 4 chữ Hán “Tứ phủ công đồng”. Cuốn thư trên trang trí hình ảnh chim phượng bên dưới là hình một con rồng uốn mình. Dọc theo mép nóc Tứ phủ, bên phải là mô hình bạch xà, bên trái là thanh xà. Tường hồi phía sau tòa Tứ phủ trang trí đề tài long vân vũ hội với 2 con rồng hướng vào trung tâm.

Hai bên chân ban thờ là 2 cặp đồng. Trên ban thờ Tứ phủ ngồi trước là 3 ông Hoàng (ông Hoàng Bơ, ông Hoàng Bảy, ông Hoàng Mười). Đứng bên cạnh 3 ông là cô Bơ và cô Bảy. Tiếp theo sau 3 ông Hoàng là Ngũ vị tôn ông, sau Ngũ vị tôn ông là Tam tòa thánh mẫu. Phía sau Tam tòa thánh mẫu là Ngọc Hoàng đại đế ngự trên long ngai uy nghi, phía sau là vị Thiên thủ bồ tát. Trên cùng gian thờ là tượng Phật tổ. Trên ban thờ trung tâm đặt một lư hương lớn hai bên là hai ngọn liên đăng. Bên trái Tứ phủ có một gian thờ Mẫu Sơn trang mô phỏng diện tích tương đối nhỏ. Bên trái gian hậu cung chính là gian thờ Đức Thánh Trần. Bên cạnh khám thờ là Nhị vị Vương cô. Dưới ban thờ bên trái có cặp voi tượng trong tư thế thủ phục. Mặt trước ban thờ chạm khắc hoa lá trung tâm là hình ảnh Tam kỳ lân châu nhật[10; 109].

Ngoài các công trình kiến trúc kể trên, trong khuôn viên đình An Biên, ngoài sân, phía bên trái đường thân đạo là nhà bia công đức. Tòa nhà có kiểu kiến trúc phương đình. Trên mái phân trung tâm trang trí theo đề tài lưỡng long châu nhật. Mái đao là 4 con rồng uốn lượn theo bờ nóc. Tứ trụ nhà bia được ôm trọn bởi 4 con rồng mềm mại cuộn lấy thân trụ. Nhà bia là công trình ghi lại công trạng hoặc đóng góp của các tộc họ An Biên trong việc khắc phục tu tạo đình từ năm 1992.

2.1.2.3. Lễ hội đình An Biên

Cũng giống với nhiều di tích khác tưởng niệm Nữ tướng Lê Chân, Đình An Biên tổ chức các ngày Đại lễ gắn liền với cuộc đời sự nghiệp của Nữ tướng. Nét đặc biệt trong Lễ phẩm của đình An Biên, ngoài những lễ vật cần có như lợn quay, bánh dày, rượu, trà cau, bánh kẹo, hoa quả... Lễ tại đình An Biên nhất thiết phải có mực khô, cá khô, tôm, bún (Những thứ sinh thời tương truyền là được nữ tướng ưa thích). Người dân làng Văn tưởng nhớ tổ chức tại nhà cũng nhất thiết phải chuẩn bị lễ vật này. Tuy nhiên tại đình An Biên thường chỉ tổ chức long trọng Lễ Thánh đàn và Lễ Khánh hạ. Lễ giỗ đình chỉ tiến hành tổ chức nội bộ cúng cơm như bình thường.

Lễ Thánh đàn:

Lễ hội diễn ra từ ngày mùng 7 đến ngày mùng 10 tháng 2 Âm lịch hằng năm. Đây cũng là dịp để tưởng nhớ ngày sinh của Thánh Chân Công chúa (ngày mùng 8 tháng 2 âm lịch). Trình tự của Lễ hội tại Đình An Biên có nhiều nét tương đồng với lễ hội diễn ra tại Đền Nghè: cử Ban hành lễ - Lễ Nhập tịch (Lễ vào đám) - Lễ Mộc dục (Lễ tắm tượng) - Lễ Cáo yết - Lễ rước - Tế đại tế - Lễ rã đám. Tuy nhiên, lễ hội đình An Biên có một điểm khác biệt lớn so với ở Đền Nghè là nếu như tại Đền Nghè lễ tế diễn ra trước rồi mới cử hành lễ rước thì tại Đình An Biên, lễ rước diễn ra trước và thường rước anh linh nữ tướng từ đền Nghè về đình (rước

Ngài từ nơi ngài ngự (Miếu) về nơi ngài dự (Đình)) rồi sau đó mới tổ chức tế Đại tế. Đội lễ tế thường là đội nữ quan.

Lễ mừng thắng trận (Lễ Khánh hạ):

Vào ngày 15 tháng 8 Âm lịch, nhân dân làng An Biên lại tổ chức lễ mừng thắng trận. Lễ vật gồm lễ chay: hương, hoa, xôi, quả... và lễ mặn. Mở đầu hội là cuộc rước ngài, mũ, ấn từ đình An Biên rước về đền Nghè, khi rước phải xin phép Thành hoàng cho dân được cử hành lễ (thứ tự rước giống như trong lễ Thánh đản). Đặc biệt, những người chủ trì và tham dự lễ thiêng là phụ nữ, các vai nữ quan cũng tế theo nghi lễ truyền thống. Tế lễ xong, lễ vật được đem chia đều cho dân làng, không phân biệt nam hay nữ đều có phần.

Phân Hội:

Sau khi diễn ra phần tế lễ nhân dân làng An Biên lại hòa mình vào không khí náo nhiệt của phân hội. Nếu như tại Đền Nghè là nơi diễn ra những nghi thức tế lễ trang nghiêm thì đình An Biên lại là nơi chủ yếu diễn ra các trò chơi thú vị. Với không gian rộng sân đình An Biên là nơi diễn ra các hoạt động vui chơi trong đó tiêu biểu phải kể đến một số trò dân gian tiêu biểu như: Đấu vật, đánh phết, cờ người...

Đấu vật: Hội vật làng An Biên còn gọi là vật đập đất (vật ngã xuống đất) thường diễn ra vào mùng 3 Tết Âm lịch và ngày 8 đến mùng 10 tháng 2 Âm lịch. Hội diễn ra trong không khí của ngày lễ tưởng nhớ công trạng lúc sinh thời của Nữ tướng Lê Chân. Truyền thuyết kể rằng, bà là một nữ tướng của Hai Bà Trưng trấn giữ một miền, Bà đã cho quân sĩ luyện tập bằng cách đấu vật để rèn luyện sức khỏe, cổ vũ tinh thần và xung khí chiến trận. Trong thời bình, vật là hoạt động dân gian mua vui cho dân chúng, khi có chiến sự, việc có sức khỏe và luôn duy trì tinh thần thượng võ quyết thắng là những đóng góp rất quan trọng của môn thể thao truyền thống này. Thông thường, các đô vật là các trai đình mạnh khỏe trong các

giáp đấng kí tham dự.Sau này,khi Hội vật phát triển ở nhiều địa phương đã hình thành các lò vật nổi tiếng.Khi hội vật làng An Biên mở ra cũng thu hút nhiều lò vật tham gia như: Lò vật Bắc Hà,Hà Nam, Nam Sách, Hàng Kênh... Người thắng chung cuộc được 5 vuông vải lụa,một gói chè hảo hạng và một mâm trầu cau,một ít tiền. Trầu cau thì người thắng,người thua đều được.Lễ phẩm này gắn liền với truyền thuyết trầu cau thời Hùng Vương chứng tỏ lễ hội đã được duy trì từ lâu đời mang ý nghĩa nguồn cội[1; 45]

Bơi chải: Bơi chải là một lễ hội đặc trưng vùng sông nước vừa gắn với cư dân ngư nghiệp vừa gắn với cư dân nông nghiệp,biểu hiện của tín ngưỡng phồn thực cầu mùa. Hội bơi chải làng An Biên thường tổ chức đối với cả nam và nữ.Đối với nữ,bơi bằng thuyền nan; với nam bơi bằng thuyền gỗ. Chải là một loại thuyền gỗ nhỏ đục từ 1 thân cây gỗ,có khi bơi chải bằng cả thuyền nan. Người tham gia thi đấu,đầu chít khăn xanh hoặc đỏ; thắt lưng bằng vải xanh,đỏ quanh bụng.Đích bơi được cắm trên sông Tam Bạc. Đội nào đưa thuyền về đích trước tiên là đội thắng cuộc.Lễ hội được nhân dân tham gia hò reo cổ vũ rất vui nhộn.[1; 46]

Đánh phết: Phết là một trò chơi dân gian phổ biến ở đồng bằng Bắc Bộ. Tương truyền,Nữ tướng Lê Chân khi qua vùng Tam Nông(nay thuộc tỉnh Phú Thọ) thấy trẻ em chơi trò này,Bà đã về An Biên bày lại cho mọi người chơi. Người tham gia chơi cầm một chiếc gậy tre cong một đầu hoặc đeo vát một đầu đánh vào quả cầu để đưa cầu đi.Gậy đó gọi là gậy phết.Những người chơi phết chia làm hai bên,số người tham gia không hạn chế,thường là 10 người.Ở mỗi đầu bãi phết có một cái hố tròn sâu từ 40 - 50 cm. bên nào đánh được quả phết vào lỗ là thắng cuộc.Người chơi phết phải là người có sức khỏe,khéó léo mới đưa quả phết vào lỗ được.[1; 46]

Ngoài các trò chơi trên tại đình An Biên vào các dịp lễ thường tổ chức nghi thức hầu bóng, hầu đồng nhằm tôn vinh các thánh thần.Trước đây thường bị

nghiêm cấm song hiện tại được tổ chức thường xuyên và công khai. Lễ hội ngày này về phần lễ cơ bản vẫn như vậy, nhưng phần hội, các trò chơi dân gian như đấu vật, bơi chải, đánh phết đã vắng bóng.

2.1.3. Đền thờ Lê Chân tại Núi Voi, An Lão - nơi nữ tướng rèn quân tập trận

2.1.3.1. Lịch sử xây dựng Đền

Đền Hang tại chân dãy núi Voi, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng từ xa xưa đã là nơi thờ Nữ tướng Lê Chân - người đã có công cùng bà con trong vùng khai phá lập nên làng An Biên trong thời kỳ Đông Hán.

Sau khi từ bỏ quê hương Quảng Ninh để tránh sự truy bức nạt làm tù thiếp của thái thú Tô Định, như chúng ta đã biết, Lê Chân đã đặt chân đến vùng đất Hải An chiêu mộ binh sỹ cùng họ khai khẩn cấy trồng, dựng thành một ấp đặt tên là trang An Biên (nội thành ngày nay). Chí lớn không dừng ở đó, bất bình vì tội ác do quân thù gây ra khiến đời sống của nhân dân lầm than, khổ cực, Lê Chân đã âm thầm chuẩn bị lực lượng, chờ ngày nổi dậy. Bà đã đến khu vực Núi Voi ngày nay, chiêu tập binh sỹ, tích cực luyện tập, tích trữ lương thảo, lợi dụng địa thế hiểm trở của núi rừng để che mắt giặc. Sau đó, nhận được tin Hai Bà Trưng khởi nghĩa, từ vùng núi rừng An Lão, Lê Chân đã liên lạc và chính thức đem đội quân của mình tham gia khởi nghĩa. Do có địa thế thành lũy tốt, cùng với tài chỉ huy của vị nữ tướng tài ba, căn cứ Núi Voi đã nhanh chóng phát triển lực lượng, trong thời gian ngắn trở thành căn cứ quan trọng của khu vực Đông Bắc. Trong khoảng thời gian đó, vùng lân cận cũng có nhiều đội nghĩa binh, tiêu biểu như nghĩa quân của bà Trần Thị Trinh và con trai Ngũ Đạo ở Đại Điền, Tổng Thượng Câu huyện An Lão, (cách Núi Voi 6km), nghe tin danh thế của Lê Chân đã liên hệ với căn cứ Núi Voi và trở thành một bộ tướng dưới quyền bà [22].

Mặc dù sau này cuộc khởi nghĩa thất bại, nữ tướng Lê Chân phải tự vẫn để bảo toàn danh tiết tại vùng rừng núi Lạt Sơn - Hà Nam song nhân dân An Lão vẫn

ghi nhớ công trạng và ân đức của bà nên sau khi nghe tin nữ tướng hy sinh, người dân trong vùng đã đưa Bà vào phối thờ trong chùa Hang. Vì thế chùa Hang còn có tên gọi khác là Đền Hang - điều đó thể hiện một sự kết hợp tuyệt vời giữa tôn giáo đạo Phật với tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc. Ngôi đền thờ bà Lê Chân có điện Phật cùng phối thờ bà ở trong hang. Trong đền còn lưu giữ sắc phong của vua Thành Thái phong nữ tướng là “Hoàng Bà long hội Đại vương trung đẳng thân”. Trên cơ sở đền Hang cũ, năm 2011 chính phủ đã cho phục dựng ngôi đền mới tưởng niệm Nữ tướng.

2.1.3.2. Giá trị kiến trúc - nghệ thuật

Đền thờ Nữ tướng Lê Chân tọa lạc trong khu vực đền Hang, nơi xưa kia thờ Phật, Tam tòa Thánh Mẫu, Đức Ông và Thánh Chân công chúa thuộc địa bàn xã An Tiến, huyện An Lão, trên một khuôn viên khép kín rộng hơn 4000m².

Đền chính có cấu trúc hình chữ Đinh với diện tích 190m² gồm năm gian tiền tế và một gian hậu cung. Mặt trước của đền quay về hướng Nam nhìn thẳng ra Quốc lộ số 10, xa hơn là đồi núi nhấp nhô, mặt sau dựa vách núi tạo thế bền vững.

Ngôi đền được bao bọc bởi tường thành. Nghi môn là 4 cột trụ lớn, 2 cột trung tâm cao trên đỉnh là tứ phụng đồng quy, 2 cột 2 bên thấp hơn một chút trên đỉnh là 2 con ki lân hướng vào trung tâm. Mặt ngoài tường nghi môn đắp nổi bạch mã bên trái, đại tượng bên phải[13].

Tòa Tiền tế:

Tòa tiền tế là một tòa nhà 5 gian. Trên mái trang trí đề tài “rồng châu phượng móm”. Trung tâm mái là âm dương nhật. Hai bên bờ nóc là 2 đầu rồng ngậm bờ nóc hướng vào trung tâm. Phần góc mái đao được trang trí đôi chim phượng kẻ góc. Bên trong gian Tiền tế, vì kèo được kết cấu theo kiểu thuận chông, mái đao theo kiểu “tiền tàu hậu bẩy”

Chính giữa gian tiền tế là một bức đại tự lớn trên đề “Thượng đẳng tôn thân”. Bức đại tự được trang trí lưỡng long châu nhật, phía dưới là cửa võng cũng được trang trí đề tài lưỡng long châu nhật. Phía trước trung tâm gian thờ là hệ thống chấp kích. Phía sau chấp kích có một bàn thờ cổ hai bên là 2 bình cổ lớn. Trong cùng là ban thờ Nữ tướng Lê Chân, ban thờ được trang trí rồng phượng hết sức tỉ mỉ độc đáo. Trên ban thờ đặt một khám thờ lớn bên trong đặt bài vị chính là bài vị của Nữ tướng Lê Chân. Hai bên ban thờ là hai lọng che kế tiếp là hệ thống bát bửu. Gian bên trái tiền tế đặt kiệu võng, phía sau kiệu võng là ban thờ Hữu quan văn. Gian bên phải tiền tế đặt long đình tương ứng phía sau là ban thờ Tả quan văn [13].

Hậu cung hay còn gọi là gian cấm là một tòa nhà 3 gian. Gian chính giữa thờ nữ tướng Lê Chân. Thần tượng Nữ tướng uy nghi ngồi trên long ngai được đặt trong khám thờ. Khám thờ trang trí rồng phượng theo đề tài rồng châu mặt nguyệt được sơn son thiếp vàng. Gian bên phải thờ thánh vương phụ tức phụ thân Nữ tướng, gian bên trái thờ thánh vương mẫu.

Bên ngoài sân phía trước cửa đặt một bàn thờ đá, phía trước trước là lu hương đá lớn, hai bên là 2 ngọn tháp đèn bằng đá. Hai bên thêm có đặt 2 con voi đá trong tư thế thủ phục. Mặt trước ban thờ đá trang trí đề tài long vân vũ hội.

Hai bên sân là 2 tòa Giải vũ năm gian. Phía sau Đền trước chính là đền Hang xưa. Hang nhỏ nhưng quả là lộng lẫy, uy nghi. Hai bên có động Nam Tào, Bắc Đẩu, núi Xẻ Đâu, dưới tán cây Đại thụ từ sườn non cao toả rợp bóng sớm chiều [1; 56].

Tứ phủ công đồng:

Tòa tứ phủ là một tòa nhà 3 gian được xây dựng bê tông hóa. Trên mái cũng được trang trí đề tài “rồng châu phượng mớm” biểu thị âm dương hài hòa. Trung tâm mái là âm dương nhật. Hai bên bờ nóc là 2 đầu rồng ngậm bờ nóc

hướng vào trung tâm, mái đao được trang trí chim phượng kẻ góc. Chính giữa bên trên cửa đề bức hoành phi “Thánh mẫu linh từ”.

Trong tòa Tứ phủ, trung tâm gian giữa thờ Ngũ vị tôn ông, chính giữa gian là bức đại tự “Mẫu nghi thiên hạ”. Ngay tại bức đại tự 2 bên là hình tượng thanh xà, bạch xà. Gian trên trái thờ ông Hoàng Bảy, bên phải là ông Hoàng Mười.

Phía sau ban thờ Ngũ vị tôn ông là gian thờ Mẫu. Thần tượng của 3 vị chúa mẫu đặt trong khám thờ trang trí nổi bật với đề tài lưỡng long châu nhật. Hai bên ban thờ là 2 lọng che. Bên phải là quan đệ tam, bên trái là chúa đệ nhất. Trên mái rủ xuống 3 nón mẫu màu sắc tương ứng với các vị mẫu.

Bên phải gian thờ mẫu là gian thờ Đức Thánh Trần. Ban thờ đặt thần tượng tam vị đức ông triều Trần. Bên trái gian thờ mẫu là Cung sơn trang. Gian thờ chỉ gồm một ban thờ, gian thờ không được mô phỏng núi non sơn cước như các di tích khác. Trên ban thờ thờ 3 vị sơn trang. Ngoài ra trong Tứ phủ còn đặt một cặp hồng bạch mã. Bên phải là hồng mã, bên trái là bạch mã[1; 58].

2.1.3.3. Lễ hội Đền Hang

Đền Hang là nơi trước đây Nữ tướng Lê Chân duyệt binh tập trận. Lễ hội chính trong năm của đền là Lễ Thánh đàn diễn ra từ ngày 15 đến ngày 17 tháng giêng. Theo thông lệ nếu có việc đột xuất lễ hội có thể diễn ra sớm hoặc muộn hơn 1, 2 ngày. Có một nét đặc biệt trong Lễ hội nơi đây là có sự kết hợp với Lễ hội của Phật giáo.

Trước khi tiến hành Lễ Thánh đàn, nhân dân trong làng cử ra một Ban hành lễ để điều hành lễ hội. Việc chuẩn bị cho lễ hội bao gồm cất cử người trông coi Đền trong thời gian diễn ra lễ hội, chuẩn bị lễ vật, lễ phẩm, tập luyện nghi thức tế... Khi lễ vật đã hoàn tất, Ban hành lễ tổ chức tế tại đền trước khi tiến hành lễ rước thần tượng từ chùa Hoa Liên về đền Hang. Ban tế gồm 17 người: 1 Hội chủ, 1 Đông

xướng, 1 Tây xướng, 12 Cháp sự chia đều đứng hai bên. Ban hành tế được bố trí dọc theo trục thân đạo của hai bên nhang án, dưới đất trái chiều [1; 59].

Sau khi lễ tế tại chùa Hoa Liên kết thúc, đoàn rước sẽ đưa bát nhang từ chùa Hoa Liên lên kiệu để rước về đền Hang. Trước khi kiệu khởi hành, trống chiêng đánh liên hồi để mọi người biết được chuẩn bị tham gia. Khi rước kiệu ra khỏi chùa, kiệu dừng lại một hồi để mọi người xếp vào hàng. Thứ tự rước đi như sau:

Đi đầu là cờ hiệu, sau đó là 5 cờ đuôi nheo, màu sắc theo Ngũ hành, tiếp đến là trống cái to do hai người khiêng, sau là chiêng do 2 người vác và 1 người đánh. Trống và chiêng sẽ giữ nhịp cho đám rước. Tiếp theo là những người rước bát bửu và bộ cháp kích, biển “Tĩnh túc” (giữ nghiêm trang) và biển “Hồi ty” rồi đến phường đồng văn, cờ thêu chữ “lệnh”, kiếm lệnh, kiệu hương, kiệu võng. Kiệu võng do các trinh nữ mặc áo đỏ, đội khăn đỏ, đi hài xanh khiêng. Sau kiệu võng là kiệu thánh (kiệu bát cống). Được lựa chọn trong đoàn rước kiệu là vinh dự của bản thân, gia đình và dòng họ... Tiếp theo kiệu là các đoàn tế nam, đoàn tế nữ của các địa phương lân cận tham gia, các chức sắc, bô lão đi theo hộ giá, sau là nhân dân tham gia đông đảo. Đoàn lễ tiến hành rước từ chùa Hoa Liên về đền Hang quãng đường khoảng 1km.

Mỗi độ xuân về hòa cùng không khí trang nghiêm của nghi thức lễ mọi người lại vui vẻ cùng tham gia những hoạt động sôi nổi của phần hội. Âm thực vùng quê, đấu vật, hội diễn dân ca từ lâu đã trở thành những thứ không thể thiếu trong lễ hội tại Đền Hang. Ngoài ra một số năm núi Voi tổ chức đăng cai một số cuộc thi xen ghép trong dịp lễ hội tiêu biểu có giải giao hữu bóng chuyền nữ quốc tế với sự có mặt của một số khách mời tới từ Trung Quốc, Đài Loan. . .

2.1.4. Tượng đài Nữ tướng Lê Chân - một công trình tưởng niệm quy mô

Năm 1982, chủ trương xây dựng tượng đài nữ tướng Lê Chân được khởi thảo với rất nhiều dự kiến và được nhiều nhà chuyên môn tham gia. Nhưng đến cuối năm

2000 tượng đài này mới hoàn thành. Cũng có thể coi đó là tượng đài đầu tiên của thành phố được đầu tư với quy mô lớn và đã được chú trọng nhiều về nghệ thuật, kỹ thuật, khả dĩ tồn tại lâu dài.

Tượng đài Nữ tướng Lê Chân tọa lạc ở trung tâm dải vườn hoa thành phố Hải Phòng. Dải công viên trung tâm thành phố là địa điểm hấp dẫn: từ nơi đây có thể chiêm ngưỡng nét cổ kính của Nhà hát thành phố, sự thanh lịch, tươi trẻ của Quán Hoa, ngắm những đường vòng, uốn lượn của vòi phun nước nghệ thuật, thả bộ cùng sự tĩnh lặng của hồ Tam Bạc. Trong dải công viên cây xanh, tượng Nữ tướng Lê Chân có dáng đứng uy nghi, tay cầm đốc kiếm, áo choàng tung bay. Thần thái tượng thể hiện vẻ mạnh mẽ của một tướng lĩnh nhưng đầy nữ tính, biểu tượng cho vẻ đẹp và sự can trường của người phụ nữ Việt Nam. Nữ tướng có khuôn mặt đôn hậu, trẻ trung, đứng nhìn ra biển Đông như đang thị sát để chuẩn bị kế hoạch chống giặc, dựng ấp.

Tượng Nữ tướng được đúc bằng đồng nguyên khối, chiều cao tổng thể 10,09m, nặng 19 tấn. Trong đó, phần tượng Nữ tướng cao 7,49m, phần lông chim Hạc trên đầu cao 0,7m. Các họa tiết hoa văn đều được khai thác từ hoa văn thời đại Hùng Vương với các hình tượng sóng nước cuộn, lông chim hạc trên đỉnh đầu...

Tượng Nữ tướng Lê Chân là mẫu dự thi của 2 họa sĩ Nguyễn Phúc Cường và Nguyễn Mạnh Cường, sau khi được lựa chọn, tượng do Công ty Đúc đồng Hải Phòng thi công. Hình tượng Nữ tướng Lê Chân cưỡi thuyền thị sát cũng được khắc trên Trống đồng do Bảo tàng Hải Phòng và Hội Cổ vật đúc cung tiến vào Đền Nghè nhân dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long- Hà Nội (năm 2010).

Tượng đài là công trình tưởng niệm ghi nhớ công lao của Nữ tướng Lê Chân đối với thành phố Hải Phòng. Tượng được nhân dân thành phố Hải Phòng khánh thành vào tháng 1 năm 2001 [16].

2.2. Thực trạng khai thác các công trình tưởng niệm nữ tướng Lê Chân hiện nay

2.2.1. Thực trạng khai thác tại Đền Nghè

2.2.1.1. Hiện trạng tài nguyên

Có thể nói, Đền Nghè là một công trình kiến trúc nghệ thuật cổ kính, một địa chỉ văn hóa, nơi sinh hoạt tín ngưỡng cổ truyền quen thuộc đối với mỗi người dân đất Cảng. Theo truyền ngôn, buổi đầu đền Nghè chỉ là một tòa miếu nhỏ đơn sơ, trải qua thời gian, bằng sự đóng góp của bao thế hệ người dân Hải Phòng, qui mô của đền đã trở nên ngày càng khang trang. Cho đến nay, Đền Nghè là một trong số ít các di tích ở thành phố Hải Phòng còn bảo lưu được nhiều cổ vật có giá trị lịch sử, nghệ thuật và văn hóa như: Tượng nữ tướng Lê Chân, sập đá, khánh đá, kiệu bát cống, kiệu phượng, hoành phi, cửa võng long khám, tượng voi đá ngựa đá, bát bửu chấp kích, bi ký... Hầu hết hệ thống các di vật, cổ vật này đều có niên đại cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và là những di vật được hình thành trong quá trình xây dựng và tôn tạo di tích do nhiều cá nhân, tập thể cung tiến vào Đền Nghè.

Hiện nay việc quản lý di tích và tổ chức lễ hội tại Đền Nghè được UBND thành phố Hải Phòng giao cho Bảo tàng Hải Phòng chịu trách nhiệm chính. Ban quản lý di tích Đền Nghè cũng được thành lập dưới sự quản lý của Bảo tàng Hải Phòng. Hàng ngày các khu vực của khu di tích đều có người trông coi bảo quản. Khi vào kỳ hội với hàng vạn người đến tham quan thì ban quản lý phối hợp cùng với lực lượng công an thành phố bảo vệ rất chu đáo.

Là một công trình di tích quan trọng của thành phố nên ngay từ năm 1975, Đền Nghè đã vinh dự được Nhà nước xếp hạng là Di tích lịch sử cấp quốc gia. Trải qua thời gian mặc dù nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp song đại bộ phận kết cấu kiến trúc vẫn được giữ nguyên vẹn, đặc biệt các hiện vật cổ vẫn được bảo lưu

gìn giữ cẩn thận, đáp ứng được nhu cầu tham quan, dâng lễ của nhân dân và du khách thập phương.

Tọa lạc ở vị trí trung tâm thành phố và nằm vắt ngang hai tuyến phố Mê Linh và Lê Chân nên có thể xem giao thông đi lại đến Đền Nghè tương đối thuận lợi. Tuy nhiên, cả hai tuyến phố này đều là những con phố nhỏ, hơn nữa lại nằm rất gần với hai ngôi trường học lớn của thành phố là Trường PTTH Ngô Quyền và Trường tiểu học Minh Khai nên tình trạng tắc đường ở khu vực này thường xuyên xảy ra. Đặc biệt vào những ngày rằm, mừng một âm lịch hàng tháng, những ngày lễ tết và những ngày lễ hội, tình trạng tắc nghẽn giao thông càng trở nên khó kiểm soát, khiến cho nhiều du khách từ nơi xa đến cảm thấy ngại ngần khi phải chen chân, chờ đợi hàng tiếng đồng hồ để được vào đền dâng hương lên nữ tướng, đặc biệt không gian cho việc tham quan, chiêm ngưỡng di tích và cổ vật trong những ngày này là hầu như không có.

Tuy nhiên, hai bên cổng chùa, đặc biệt là vào những ngày lễ, ngày rằm, mùng một, người dân lấn chiếm làm nơi buôn bán, kinh doanh hương hoa, đồ lễ và đặc biệt là đồ vàng mã cùng với dịch vụ đổi tiền lẻ khiến cho việc đi lại của du khách hết sức khó khăn, gây ô nhiễm môi trường xung quanh di tích, đồng thời cũng gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ của một chốn linh thiêng cổ tự. Ngoài ra, do không có không gian đủ rộng nên việc tổ chức trông xe xung quanh khu vực Đền rất khó khăn, lộn xộn và mang tính tự phát.

2.2.1.2. Thực trạng khai thác trong đời sống và trong du lịch

Với vị thế là một di tích kiến trúc cổ kính, một trung tâm của tín ngưỡng thờ nữ thần và thờ anh hùng dân tộc Hải Phòng, lại tọa lạc ở khu vực trung tâm thành phố, Đền Nghè có đầy đủ các điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch. Bởi vậy, từ lâu Đền đã trở thành một điểm đến rất có giá trị và không thể bỏ qua của du khách khi đến với thành phố hoa phượng đỏ. Còn đối với riêng người dân Hải Phòng, không biết từ bao giờ người dân đô thị Hải Phòng đã có tục đón giao thừa

bằng cách rủ nhau cùng đi trảy hội Đền Nghè vào đêm 30 tháng chạp, cùng nhau dâng nén hương thành kính lên Thánh mẫu Lê Chân?

Hàng năm, người dân Hải Phòng đều đã quen thuộc với hình ảnh vào đêm cuối cùng của năm âm lịch, từng đoàn người tấp nập, nườm nượp tiến về Đền Nghè. Dòng người dồn về đây luôn tỉ lệ thuận với thời gian đang nhích dần tới giao thừa - thời khắc “tổng cự nghinh tân”. Người hành hương ăn mặc đẹp, nô nức sắm sửa lễ vật là muối trắng, gạo trắng, diêm, hương hoa, trà quả... dâng lên Thánh Mẫu với ước mong một năm mới của cải vật chất dồi dào, tình cảm trong gia đình thuận hòa, mận nông, nhiều may mắn... người học hành cầu được đỗ đạt hiển vinh, người buôn bán phát lộc phát tài, người già khỏe mạnh, sống lâu... Đến lễ Đền Nghè, ai cũng muốn mang được lộc đền về nhà, có khi là một cành lộc, một gói muối củ ấu hoặc một hòm diêm dán giấy đỏ với hy vọng năm mới mang lại nhiều điều may mắn tốt đẹp. Cùng với nhiều hoạt động đón năm mới, đây là địa điểm thu hút đông đảo nhân dân nội thành thành phố Hải Phòng tham gia.

Không chỉ có vậy, Đền Nghè từ xa xưa đã nổi tiếng là nơi thờ tự linh thiêng. Trong hoạt động tín ngưỡng dân gian, nhiều tư gia đã đến đây lập đàn tế lễ, cầu cúng xin được Thánh Mẫu Lê Chân giáng cấp sắc cho chân nhang để rước về lập điện, phủ thờ tại gia, tôn vinh ngài làm thần chủ.

Tuy nhiên cũng chính vì là trung tâm văn hóa tín ngưỡng trong đời sống tâm linh của người Hải Phòng nên trong những ngày đầu xuân, di tích Đền Nghè có thể nói thường xuyên bị quá tải trước nhu cầu tâm linh, nhu cầu thường xuân, đón tết của người dân.

Theo cổ lệ và cũng là theo yêu cầu của cơ quan quản lý hiện nay, việc thắp nhang ở các ban thờ và ở tòa cung cấm của đền Nghè đều do nhà đền đảm nhiệm. Mỗi du khách thành tâm chỉ cần thắp một nén nhang cắm vào đỉnh hương vọng bái đặt trước cửa đền chính của đền tứ phủ là đủ. Tuy nhiên, bỏ qua lời phát thanh liên tục được phát đi phát lại của nhà đền, rất nhiều người dân vẫn thản nhiên cắm từng

bó hương lớn vào các bát nhang hay cắm bùa vào các chậu cảnh, bồn hoa hoặc long kiệu, hương án... Điều này không chỉ dẫn đến sự ô nhiễm về không khí trong đền, nhất là khi quá tải về lượng người đến dâng lễ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng mà còn làm mất đi sự thành kính thiêng liêng của nơi thờ tự. Không chỉ có vậy, môi trường sinh thái của đền Nghè còn bị những người đi lễ “vô ý thức” vứt bỏ rác bừa bãi, bất chấp qui định của nhà đền. Di tích vốn đã chật chội do đang bị xâm phạm nay lại càng trở nên ngột ngạt. Hình ảnh một đội quân khát thực và thậm chí là móc túi, trộm cắp hòa trong dòng người đi lại cũng gây nên cảm giác chưa trọn niềm vui cho du khách hay kèm với đó là cảm giác bất an thay vì sự bình an nhân dịp đầu xuân năm mới.

Đi lễ đền Nghè vào đêm giao thừa xong, người Hải Phòng từ bao lâu nay vẫn duy trì tập tục hái lộc, luôn hái một cành cây nhỏ mang về ngụ ý là lấy lộc của trời đất, thần linh ban cho. Nhưng hiện nay, hình ảnh nhiều người dùng dao để phá cây, chặt cành đã biến một tục lệ đẹp thành một thảm họa cho cây xanh ở di tích, và trong khu vực công viên, đường phố lân cận.

Ngày nay tại Đền Nghè các hoạt động tín ngưỡng dân gian mang tính quy mô lớn, tổ chức dài thời gian, tập trung đông người như lập đàn xin giáng sắc, hoặc hầu bóng, lễ hội truyền thống không diễn ra. Chính những sự thiếu bóng của các hoạt động văn hóa truyền thống, tín ngưỡng trên cũng làm mất đi một phần những giá trị văn hóa phi vật thể vốn có của di tích Đền Nghè.

Ngoài vị trí là trung tâm tâm linh và ngưỡng vọng của người dân thành phố Cảng, Đền Nghè còn là một trong những điểm di tích các hướng dẫn viên luôn luôn mong muốn đưa du khách đến để giới thiệu về lịch sử của thành phố Hải Phòng, về vị thần nhân đã có công khai sinh ra mảnh đất nơi đầu sóng ngọn gió này, về vị nữ tướng anh hùng đã hiển thánh trong lòng nhân dân. Dù là du khách nội địa hay du khách quốc tế, dù là bạn bè ghé thăm, người Hải Phòng đều muốn đưa họ đến đền

Nghè và đã từ lâu các công ty du lịch đều xem đó như một trong những điểm đến không thể thiếu của các chương trình City tour.

Theo Ban quản lý di tích Đền Nghè, mặc dù việc tham quan Đền không bán vé nên không thể thống kê một cách chính xác số lượng người đến thăm Đền, song ước tính, hàng năm lượng khách đến văn cảnh và dâng hương tại đền lên đến hàng chục vạn người. Tuy nhiên khách đến với Đền Nghè vẫn chủ yếu là khách nội địa, khách quốc tế đến đây là khách theo đoàn City tour (chủ yếu là khách Anh, Pháp), ngoài ra còn có một số học sinh, sinh viên và nhà nghiên cứu muốn đến tìm hiểu về giá trị kiến trúc và hệ thống thờ tự trong đền. Lượng khách tập trung chủ yếu vào dịp đầu năm, đặc biệt là tháng giêng (âm lịch), các tháng khác lượng khách đến ít hơn nhiều, khách quốc tế tăng mạnh từ tháng 10 đến tháng 12 dương lịch. Khách nội địa đến chủ yếu vào các ngày lễ hoặc mừng một, ngày rằm...

Về cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát triển du lịch xung quanh khu vực đền Nghè còn khá kém, đường giao thông còn khá chật chội vỉa hè bị lấn chiếm để kinh doanh đồ ăn uống và đặc biệt là đồ lễ, hoặc bị quây thành điểm trông giữ xe bất hợp pháp. Mặt khác, trong đền vẫn chưa quy hoạch được khu vực riêng để tiếp khách cũng như trưng bày các ấn phẩm về đền, công tác hướng dẫn và cung cấp thông tin cho khách gần như không có, những thông tin cung cấp cho du khách còn rất hạn chế. Khách đến đây nếu đi theo đoàn thì có hướng dẫn viên giới thiệu khái lược, nếu là khách đi lẻ thì phải tự mình tìm hiểu thông qua các bảng chỉ dẫn treo trong đền nhưng những thông tin đó cũng rất hạn chế, chỉ tập trung ở một tấm biển ghi tóm tắt sơ lược về lịch sử xây dựng đền cũng như vài nét về thân thế và sự nghiệp của nữ tướng Lê Chân.

Tuy nhiên các cơ sở lưu trú và phục vụ ăn uống gần khu vực đền lại tương đối đa dạng với nhiều nhà hàng, khách sạn nổi tiếng như: khách sạn Phúc Đại Lợi, khách sạn Phú Vinh, khách sạn Cát Dài, nhà hàng Trọng Khách... Các khách sạn nhà hàng này đã đáp ứng được phần nào nhu cầu nghỉ ngơi, ăn uống của du khách.

Các cơ sở vui chơi giải trí tương đối phong phú, có thể kể đến là dải trung tâm nhà hát lớn, rạp Lê Văn Tám, rạp Công nhân... Bên cạnh đó cũng phải kể đến hệ thống chợ trên địa bàn, góp phần thêm hứng thú cho du khách muốn được khám phá nét văn hóa bản địa, cũng như cuộc sống của con người miền biển, tiêu biểu như: Chợ Ga, Chợ Đò, Chợ Sắt...

Từ sau khi được giao quyền quản lý Đền Nghè, Bảo tàng Hải Phòng đã quan tâm đến việc khuyếch trương, quảng bá về hình ảnh của đền Nghè và vị nữ tướng thân chủ của đền. Cụ thể là từ năm 2011, Bảo tàng Hải Phòng đã phối kết hợp với UBND quận Lê Chân để tổ chức trên qui mô lớn một lễ hội tưởng niệm nữ tướng Lê Chân vào dịp Thánh đàn. Dưới đây là nội dung chương trình lễ hội kỉ niệm ngày sinh nữ tướng Lê Chân do Bảo tàng Hải Phòng đứng ra tổ chức năm 2012:

Thời gian tổ chức: **01 ngày (29/2/2012)**

Địa điểm tổ chức: **Đền Nghè**, số 55 phố Lê Chân, phường An Biên, quận Lê Chân, Hải Phòng

NỘI DUNG:

* Buổi sáng: Thời gian từ 8h đến 11h30

- Đón tiếp đại biểu
- Văn nghệ chào mừng
- Diễn văn khai mạc lễ kỷ niệm.
- Đại biểu dâng hương.
- Đoàn tể nữ quan tể khai hội.

* Buổi chiều: Thời gian từ 14h đến 17h30.

- Sinh hoạt thơ ca ngợi công đức của nữ tướng Lê Chân - Hội thơ Hải Phòng trình bày.

- Nhân dân dâng hương.

* Buổi tối: Thời gian từ 19h30 đến 22h.

- Diễn xướng châu văn.

(Nguồn: <http://baotanghaiphong.com>)

Nhìn qua chương trình lễ hội trên, có thể nhận thấy so với lễ hội cổ truyền của Đền Nghè xưa kia có rất nhiều điểm khác biệt. Nếu như trước đây lễ hội thường kéo dài 3 ngày thì nay chỉ gói gọn lại trong một ngày. Những hoạt động truyền thống vẫn được duy trì là phần tế nữ quan và diễn xướng hát châu văn. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động mang hơi hướng của thời đại mới cũng được đưa thêm vào làm phong phú thêm cho lễ hội như sự tham gia dâng hương của lãnh đạo thành phố, và đặc biệt là buổi sinh hoạt thơ ca ngợi công đức của nữ tướng. Tuy nhiên, điều dễ nhận thấy là chương trình lễ hội này đã được giản ước đến mức tối đa. Phần lễ chỉ còn giữ lại nghi thức tế nữ quan, phần hội vắng bóng hẳn các trò chơi dân gian truyền thống, đặc biệt hầu như không có không gian cho người dân hay khách du lịch được hòa mình trực tiếp vào không gian của lễ hội, được tham dự các trò chơi, diễn xướng... Và như vậy, dường như sức sống, sự linh thiêng của một lễ hội cổ truyền đang dần dần bị mất đi trong đời sống hối hả chôn thị thành. Mặc dù năm trước đó (2011) và năm sau đó (2013), lễ hội đền Nghè có được tổ chức qui mô lớn hơn nhưng là trong sự liên kết với các di tích thờ nữ tướng khác như Đình An Biên, Tượng đài Lê Chân và đặc biệt là do có sự kết hợp đồng tổ chức của Bảo tàng Hải Phòng với UBND quận Lê Chân. Nội dung của những lễ hội này sẽ được đề cập đến trong phần sau.

2.2.2. Thực trạng khai thác tại Đình An Biên

2.2.2.1. Hiện trạng tài nguyên

Đình An Biên có vị trí rất gần với đền Nghè, cách đền Nghè một góc phố. Tuy nhiên, mặc dù có không gian tương đối rộng, nhưng với việc tọa lạc trong một con ngõ nhỏ thuộc đường Hai Bà Trưng (ngõ 170), không tránh khỏi di tích có phần bị che khuất và đã bị quên lãng trong một thời gian dài.

Sau khi thống nhất đất nước, hòa bình lập lại, Nhà nước cho thu hồi Đình, Đình không được sử dụng đúng mục đích, trở thành nơi sinh hoạt văn hóa của các đoàn nghệ thuật văn công. Chính vì vậy, nhiều hạng mục công trình đã bị phá hủy hoặc xuống cấp nghiêm trọng đặc biệt là hệ thống cửa võng. Cho đến năm 1992, Nhà nước mới trả lại đình cho dân làng tự quản lý. Khi nào Hiện tại gần như toàn bộ di vật cổ có giá trị tại đình An Biên đã được di dời ra Đền Nghè để bảo tồn dưới sự quản lý của Bảo tàng Hải Phòng. Hiện vật còn lại trong đình không đáng kể, đáng chú ý đó là hệ thống cửa võng sơn son thiếp vàng. Ngoài ra còn có hệ thống đồ tế khí, kiệu võng lọng che, chập kích, đồ bát bửu... Sân đình cũng còn lưu giữ được một pho tượng nữ tướng trong tư thế vung gươm ra trận được thếp vàng, trải qua mưa gió thời gian vẫn giữ được phong thái của một bậc cân quốc anh hùng và là đối tượng sùng kính, ngưỡng vọng của người dân nơi đây.

Tuy nhiên, khu vực khuôn viên di tích đình An Biên thường xuyên bị xâm phạm trái phép. Trước đây, diện tích của đình rộng hơn hiện nay rất nhiều song những năm gần đây thường xuyên bị người dân quanh khu vực di tích lấn chiếm làm đất thổ cư và có thời kì đã trở thành vấn nạn nghiêm trọng. Sau đó, nhờ sự can thiệp của chính quyền địa phương và UBND thành phố, khuôn viên di tích được đưa vào diện quy hoạch bảo vệ. Song, dù xung quanh đình hiện nay đã xây tường bao tuy nhiên một phần diện tích đã bị lấy đi, và ngay phía đằng sau đình vẫn là nơi cư trú của nhiều nhà dân, hay nói cách khác, một số nhà dân vẫn lấy cổng đình là cổng ngõ để ra vào nhà của họ.

Bên cạnh đó, ngoài ngôi đình chính đã được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia năm 2009 theo quyết định số 318/Q§-BVHTTDL 22/01/2009 của Bộ Văn hóa thể thao và du lịch, các hạng mục khác đều đã xuống cấp nghiêm trọng. Tòa nhà giải vũ trước đây là nơi dành để cho người dân chuẩn bị lễ vật trước khi vào dâng tiến hay là nơi chuẩn bị cho lễ hội nay gần như bỏ không và bị biến trở thành kho chứa đồ. Khu vườn phía đằng trước sân đình trước đây trồng nhiều cây cổ thụ, góp phần mang lại cho đình một không gian yên bình, lắng đọng và cổ xưa ngay giữa lòng phố phường ồn ào náo nhiệt thì một năm trước đây đã bị phá bỏ khá nhiều và bị bê tông hóa. Mặc dù việc sửa chữa này khiến cho không gian của đình trông có vẻ thoáng hơn, nhưng lý do thực sự của việc thay đổi là vì đình không có đủ người để coi sóc khu vườn đó và một ngôi đình cổ cuối cùng đã mang dáng vóc và hơi hướng của thời hiện đại.

2.2.2.2. Thực trạng khai thác trong đời sống và trong du lịch

Sau khi được Nhà nước bàn giao lại vào năm 1992, người dân trong khu phố đã chủ động họp nhau lại để bầu lên những người đại diện quản lý đình và cử một người làm ông từ để trông coi đình. Tuy nhiên, hai năm trước ông thủ đền mất, và hiện chưa tìm được người thay thế, nên việc trông coi và chăm sóc đình chủ yếu do khoảng 5 người dân (hầu hết đều đã cao tuổi) thay nhau trông nom. Ban ngày đình thường mở cửa từ 9h sáng đến 17h chiều, buổi tối thường khóa kín, chỉ trừ những hôm rằm và mừng một thì mở cửa đến 20h để cho người dân đến dâng hương lên nữ tướng. Chính vì việc không hề có Ban quản lý được tổ chức chặt chẽ và cũng không chịu sự quản lý của một cơ quan tổ chức nào nên mọi hoạt động của đình An Biên hiện nay đều dừng lại ở mức độ tự phát. Ngôi đình hàng ngày gần như vắng lặng, và chỉ nhộn nhịp lên chút ít trong những hôm rằm, mừng một hay những ngày lễ hội như ngày Thánh đản, ngày kỉ niệm nữ tướng Lê Chân thắng trận. Ngôi đình gần như chỉ được biết đến bởi những người dân trong khu phố Hai Bà Trưng, trở thành nơi sinh hoạt tâm linh và là nơi ngưỡng vọng của họ. Vẫn là ngôi

đình thờ vị thành hoàng của trang An Biên xưa, nhưng ngay cả trong những ngày lễ hội cũng đã thiếu đi những hoạt động truyền thống, những nghi thức trang trọng và một không khí lễ hội linh thiêng mà sôi nổi có tác dụng lôi kéo người dân trong vùng và các địa phương khác đến tham gia và càng vắng bóng đi những sinh hoạt văn hóa cổ truyền, những trò chơi dân gian truyền thống dù đình còn bảo lưu được một không gian tương đối rộng.

Ba năm gần đây, nhờ có sự quan tâm của UBND quận Lê Chân, di tích đình An Biên và lễ hội tại đình cũng đã được người dân thành phố biết đến, mặc dù nguyên nhân chính xuất phát từ chỗ do Ban tổ chức lễ hội đã kết nối nhiều di tích thờ nữ tướng như Đền Nghè - Đình An Biên và tượng đài Nữ tướng trước Nhà triển lãm thành phố trong một lễ hội hoàn chỉnh có qui mô cấp quận. Lễ hội được đặc biệt tổ chức qui mô vào năm 2011 do đây là năm kỉ niệm 1070 năm Nữ tướng Lê Chân thắng trận, tiếp theo đó năm 2013 thành phố Hải Phòng vinh dự đăng cai Năm du lịch quốc gia đồng bằng sông Hồng, vì thế lễ hội kỉ niệm nữ tướng Lê Chân được xem là một trong những điểm nhấn quan trọng nhằm thu hút khách đến với Hải Phòng, qua đó góp phần giới thiệu về lịch sử và văn hóa của thành phố đến bạn bè và du khách bốn phương. Sau đây là chương trình lễ hội trong năm 2011 và 2013.

Chương trình Lễ hội Kỷ niệm 1970 năm ngày Nữ tướng Lê Chân thắng trận

1. Chủ đề: Lễ hội kỷ niệm 1970 năm ngày Nữ tướng Lê Chân thắng trận.
2. Đơn vị tổ chức: Ủy ban nhân dân quận Lê Chân chủ trì, phối hợp với sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các ngành chức năng.
3. Quy mô tổ chức: Lễ hội truyền thống cấp quận.

4. Thời gian tổ chức: Lễ hội được tổ chức trong 3 ngày: 9, 10 và 11 tháng 9 năm 2011, tức ngày 12, 13, 14 tháng Tám năm Tân Mão (thứ Bảy và Chủ nhật).

5. Địa điểm: Quần thể Khu di tích Nữ tướng Lê Chân, bao gồm: Đền Nghè, Đình An Biên, Tượng đài Nữ tướng.

6. Nội dung lễ hội gồm 2 phần:

6.1. Phần lễ:

- Thứ 6 - Ngày 9/9/2011 (tức ngày 12 tháng 8 năm Tân Mão)

17h15: Lễ cáo yết tại Đền Nghè, Đình An Biên

- Thứ bảy - Ngày 10/9/2011 (Tức ngày 13/8 Âm lịch)

+ Tế Nữ quan tại Đền Nghè, Đình An Biên

- Chủ nhật - Ngày 11/9/2011 (tức ngày 14 tháng 8 năm Tân Mão)

Từ 5h30 đến 7h45: Lễ rước từ Đền Nghè đến Đình An Biên ra Tượng đài Nữ tướng Lê Chân

Từ 8h đến 10h30: Lễ kỷ niệm chính diễn ra trọng thể tại Tượng đài Nữ tướng Lê Chân

6.2. Phần hội:

- Thứ bảy - Ngày 10/9/2011:

+ Khai mạc giải cờ người các CLB trên địa bàn quận tại khu Tượng đài Nữ tướng Lê Chân

+ Khai mạc hội thơ

- Buổi tối thứ bảy và chủ nhật:

+ Hát Châu văn, Hầu đồng tại đình An Biên, hát Ca trù tại Đền Nghè

+ Thi Múa lân, bày mâm cỗ Trung thu và các hoạt động vui tết trung thu cho trẻ em tại Tượng đài Nữ tướng Lê Chân.

(Nguồn chương trình: Bảo tàng Hải Phòng)

Có thể thấy, so với Lễ hội được tổ chức tại Đền Nghè năm 2012 đã trình bày ở trên, lễ hội năm 2011 có qui mô hơn hẳn. Lễ hội nhằm tôn vinh công đức của Nữ tướng Lê Chân, người đã có công khai hoang, lập ấp An Biên Trang xưa - thành phố Hải Phòng ngày nay; tiếp tục phát huy giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống, giáo dục thế hệ trẻ hôm nay về lòng yêu nước thương dân, lòng tự hào dân tộc Việt. Đáng chú ý nhất trong phần Lễ của lễ hội là Lễ rước bắt đầu từ Đền Nghè đi ra đường Nguyễn Đức Cảnh, qua đường Cát Cụt, đường Hai Bà Trưng để thắp hương dâng lễ tại Đình An Biên, sau đó về Tượng đài Nữ tướng Lê Chân với các nghi thức cổ truyền như cờ hội, dàn bát âm, dàn bát biểu, hương án, đờn bát cống, kiệu võng, đội sanh tiền, tế Nữ quan. Đoàn rước đã thu hút sự quan tâm của đông đảo nhân dân thành phố và khách mời đến tham dự lễ hội. Có thể nói, Hội lễ đã tô điểm cho sắc thu Hải Phòng thêm linh diệu, rực rỡ. Theo đó, không gian thiêng của lễ trải rộng từ đền Nghè, đình An Biên đến khu tượng đài nữ tướng Lê Chân. Lễ hội cho thấy sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố cổ truyền và hiện đại, bên cạnh các trò chơi dân gian như đấu vật, cờ người, múa lân; bên cạnh các phần diễn xướng như hát chèo, biểu diễn ca trù, vẫn thấy thấp thoáng hơi thở của thời đại qua các sinh hoạt hội thơ và thi bày mâm cỗ cúng trung thu cho trẻ em vui chơi... Không chỉ có vậy, trong khuôn khổ Lễ hội, một cuộc hội thảo khoa học về Nữ tướng Lê Chân được tổ chức với sự tham gia của các nhà nghiên cứu, nhà sử học và quản lý văn hóa, nhằm làm rõ thêm về thân thế và sự nghiệp của Nữ tướng Lê Chân cũng như

công lao to lớn của Bà trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng giành độc lập dân tộc. Lễ hội năm 2011 cho thấy sự nỗ lực to lớn của Ban tổ chức trong việc đem lại một hình ảnh khác về một lễ hội chỉ có qui mô cấp quận nhưng được tổ chức rất chu đáo với nhiều hoạt động phong phú, góp phần thu hút được sự quan tâm của đông đảo người dân thành phố và du khách gần xa đến với Hải Phòng trong dịp này.

Năm 2013, Lễ hội còn được tổ chức qui mô hơn nữa với sự quan tâm đầu tư của UBND thành phố Hải Phòng. Theo như đó thì Lễ hội kỷ niệm ngày sinh của nữ tướng Lê Chân (8/2 âm lịch) được xem là hoạt động mở đầu hưởng ứng năm du lịch quốc gia đồng bằng sông Hồng - Hải Phòng năm 2013. Lễ hội diễn ra trong 3 ngày từ 16 tháng 3 đến 18 tháng 3 năm 2013 tức ngày 5,6,7 tháng 2 năm Quý tỵ, tại đền Nghè, đình An Biên và tượng đài nữ tướng Lê Chân.

Trong 3 ngày diễn ra lễ hội, có rất nhiều hoạt động phong phú cả về phần lễ và phần hội đã được diễn ra. Phần tế nữ quan diễn ra tại Đền Nghè và đình An Biên sáng 16- 3 theo đúng nghi thức truyền thống. Lễ rước có 2 đoàn tiến hành từ 6 giờ sáng ngày 17- 3, một đoàn theo hành trình từ Đền Nghè ra đường Nguyễn Đức Cảnh, rẽ qua quán hoa, đường Quang Trung đến Tượng đài Nữ tướng Lê Chân; một đoàn khởi hành từ đình An Biên ra đường Hai Bà Trưng, Cát Cụt, Nguyễn Đức Cảnh về quảng trường Tượng đài Nữ tướng Lê Chân. Các đoàn rước đều có đội múa lân, cờ đỏ sao vàng, cờ hội, trống, chiêng, đoàn bát biểu, kiệu Long Đình; đoàn nhạc bát âm, đoàn tế nữ quan, đoàn dâng lễ, đoàn phụ nữ, đoàn cựu chiến binh và đoàn lãnh đạo, cán bộ, giáo viên, cơ sở tín ngưỡng và nhân dân các phường... Phần lễ chính ngày 17- 3 có màn đánh trống khai hội, biểu diễn trống hội, múa lân sư; lễ dâng hương, lễ tế tạ... Phần hội hấp dẫn bao gồm nhiều hoạt động như thi thể dục dưỡng sinh của Hội người cao tuổi; thi cắm tỉa hoa của Hội phụ nữ quận cùng các tiết mục hát ca trù, chèo cổ, nhạc cụ dân tộc, kịch...

Có thể nói, hòa chung trong không khí tươi vui đón mừng năm du lịch quốc gia đồng bằng sông Hồng - Hải Phòng 2013, lễ hội tưởng niệm nữ tướng Lê Chân tại các di tích thờ Bà trong nội thành thành phố Hải Phòng đã để lại một dấu ấn không thể nào quên trong lòng du khách cũng như mang lại một ấn tượng sâu sắc về sức sống của một lễ hội cổ truyền giữa lòng một đô thị trẻ. Tuy nhiên, để ấn tượng đó tiếp tục được duy trì, để các công trình di tích thờ nữ tướng Lê Chân trở thành những điểm tài nguyên du lịch hấp dẫn, thiết nghĩ các cơ quan chức năng còn có rất nhiều việc phải thực thi.

2.2.3. Thực trạng khai thác tại Đền Hang - Đền thờ nữ tướng Lê Chân ở núi Voi - An Lão

2.2.3.1. Hiện trạng tài nguyên

Di tích đền Hang ở chân núi Voi, huyện An Lão được xem là một di tích đặc biệt, bởi nơi đây đã ghi lại dấu ấn nơi nữ tướng Lê Chân luyện quân khởi nghĩa chờ thời cơ gia nhập nghĩa quân của Hai Bà Trưng, chống lại ách đô hộ của nhà Đông Hán. Trải qua gần hai nghìn năm, ngôi đền đã trở nên cổ kính và rêu phong. Nhận thức được tầm quan trọng của di tích, sáng 17-2/2011, tại khu di tích Núi Voi (huyện An Lão), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng và UBND huyện An Lão đã tổ chức lễ khánh thành công trình tu bổ, tôn tạo và mở rộng đền thờ Nữ tướng Lê Chân.

Dự án tu bổ, tôn tạo và mở rộng Đền thờ Nữ tướng Lê Chân thuộc quần thể di tích Núi Voi do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng làm chủ đầu tư, khởi công ngày 30-11-2008. Qua hơn 2 năm triển khai thực hiện, đơn vị thi công san lấp mặt bằng mở rộng diện tích khu đền lên hơn 4.000m² trong đó diện tích khu đền chính là 190,5m²; tu bổ và xây dựng lại Tả, Hữu mạc, nghi môn, cổng phụ, lầu hóa vàng, các công trình phụ trợ và tường bao quanh đền. Kết cấu đền thờ phần lớn bằng gỗ lim, nên quá trình thi công chủ yếu là thủ công với những kết cấu lắp ghép

có kích thước và trọng lượng lớn, yêu cầu cao về kỹ thuật và tính thẩm mỹ với các hoa văn, họa tiết phức tạp. Đơn vị thi công bảo đảm đúng tiến độ dự án, tuân thủ nghiêm các quy định về tu bổ và phục hồi di tích nhằm giữ nguyên giá trị của di tích. Tổng số vốn đầu tư cho công trình là 11 tỷ đồng huy động từ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu các công trình văn hóa của Chính phủ và nguồn vốn của thành phố [19].

Công trình tu bổ, tôn tạo đền thờ Nữ tướng Lê Chân được hoàn thành và đưa vào sử dụng không chỉ đáp ứng nhu cầu thăm viếng của nhân dân và du khách đồng thời góp phần gìn giữ những giá trị của di tích cho các thế hệ sau.

Tại Đền thờ Nữ tướng tại chân núi Voi, tuy ngôi đền vừa mới được dựng lại khang trang song các hiện vật cổ vẫn còn như nguyên vẹn. Trong đền ngoài hệ thống đồ tế khí vẫn được bảo lưu còn có một số bảo vật cổ như:

Chậu quán tài sở: Là một chiếc chậu tráng men vân xanh, hoa văn rất đẹp. Chậu quán tài sở dùng để rửa tay trong các dịp tế lễ mở hội.

Đoản đao: Là một thanh đoản đao dài 40cm, vỏ được chạm khắc hình rồng. Tương truyền thanh đoản đao này đã cùng vào sinh ra tử cùng Nữ tướng lúc đương thời song có lẽ đó chỉ là truyền thuyết [19].

Chính sự có mặt của những cổ vật này là những chứng tích quan trọng nhắc nhở người dân hương lễ bái về một thời kỳ lịch sử oai hùng của dân tộc, về vị nữ tướng tài ba có công lao to lớn gây dựng nên đất Hải Phòng.

2.2.3.2. Thực trạng khai thác trong đời sống và trong du lịch

Đền Hang từ xưa tới nay luôn được khai thác phục vụ du lịch trong dịp lễ hội chung của Quần thể di tích Núi Voi - An Lão. Đã thành thông lệ, lễ hội truyền thống Núi Voi ở huyện An Lão, thành phố Hải Phòng mang màu sắc văn hóa của

người dân miền biển diễn ra từ ngày 12 đến 14/2. Đây là dịp để du khách được tìm hiểu về vùng đất cổ có bề dày lịch sử và tham gia các hoạt động văn hóa độc đáo. Trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Núi Voi đã trở thành huyền thoại với hình ảnh “Những cô gái dân quân treo mình bên vách đá, lưng chừng trời ngắm bắn máy bay rơi”.

Núi Voi và lễ hội Núi Voi gắn liền với sự phát triển vùng đất, con người An Lão. Trải qua nhiều biến động, thăng trầm lịch sử, quy mô tổ chức có thể to, nhỏ khác nhau nhưng lễ hội Núi Voi vẫn luôn được duy trì từ hàng trăm năm qua. Lễ hội là dịp người dân tôn vinh, tưởng nhớ những vị anh hùng dân tộc, lớp lớp thế hệ người An Lão đã chiến đấu, xây dựng lên vùng đất này. Nên đã thành tục lệ, lễ hội Núi Voi luôn được mở đầu bằng nghi thức tế lễ trang nghiêm tại đền thờ nữ tướng Lê Chân nằm bên phía nam núi Voi và lễ tế thần hoàng tại chùa, đình Chi Lai nằm phía bên kia dãy núi. Khu danh thắng, di tích núi Voi vốn ẩn chứa trong mình nhiều dấu tích và những truyền thuyết lịch sử độc đáo, càng trở nên linh thiêng trong không gian lễ hội.

Không chỉ để tôn vinh, tưởng nhớ các vị anh hùng, người có công với đất nước, quê hương, lễ hội Núi Voi là dịp mỗi làng quê giới thiệu đến du khách xa gần những tiềm năng quê hương mình. Ngay trong những ngày đầu năm mới, khắp các làng trên, xóm dưới trong huyện đồng thời diễn ra rất nhiều lễ hội truyền thống, những liên hoan văn nghệ, thể thao, để từ đó lựa chọn những tiết mục đặc sắc nhất, những diễn viên, vận động viên tiêu biểu nhất tham dự lễ hội.

Đã thành truyền thống, ngày mùng 4 tháng Giêng hằng năm, xã Thái Sơn, nơi có sỏi vật nổi tiếng của huyện, tổ chức hội vật mùa xuân, lựa chọn những đò vật tiêu biểu tham gia Hội vật tự do Núi Voi. Ngày mùng 3 Tết, xã Bát Trang tổ chức giải bóng chuyền, xã Quang Trung liên hoan văn nghệ, xã An Thọ có giải cờ tướng... Đây đều là những nội dung nằm trong chương trình hoạt động của lễ hội Núi Voi. Đến với lễ hội Núi Voi du khách thực sự được đắm mình trong một không

gian văn hóa đậm đà bản sắc truyền thống của đất và con người nơi đây, được thưởng thức các sản vật, món ăn nổi tiếng mang đậm hương vị quê hương Anh Lão như: chè Chi Lai, khoai Tiên Hội...

Sự hòa quyện không gian đẹp của danh thắng Núi Voi với hoạt động mang đậm nét dân gian truyền thống của người dân An Lão tạo nên nét riêng hấp dẫn du khách đến với quần thể di tích và lễ hội này.

2.2.3. Đánh giá về công tác bảo tồn, quản lý và thực trạng khai thác chung đối với các công trình di tích thờ nữ tướng Lê Chân ở Hải Phòng

Hiện nay, các khu di tích tưởng niệm nữ tướng Lê Chân đã được Bộ văn hóa thể thao và du lịch quyết định xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và những tấm lòng hảo tâm, trải qua nhiều kì tu bổ tôn tạo, các khu di tích ngày càng khang trang. Do tính chất và giá trị đặc biệt về lịch sử văn hóa tâm linh mà các di tích Đền Nghè - Đình An Biên - Đền Hang - tượng đài nữ tướng Lê Chân dần ăn sâu vào tâm thức người dân. Số lượng khách đến với khu di tích ngày càng đông, không chỉ vào các dịp lễ tết mà vào ngày thường, nhân dân quanh vùng và du khách thập phương cũng tới dâng hương, lễ khẩn và tham quan.

Do là các di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia, nên việc bảo vệ, quản lí sử dụng và phát huy giá trị của khu di tích phải tuân thủ theo Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn quy định của Nhà nước trên nguyên tắc: Đề cao trách nhiệm và sự phối hợp của các cơ quan đơn vị, địa phương và mọi công dân đối với việc bảo vệ sử dụng phát huy có hiệu quả giá trị của khu di tích, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc và đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa tinh thần cho nhân dân, bài trừ mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu [2]

Dựa trên nguyên tắc hoạt động trên, Ủy ban nhân dân thành phố đã đề ra những nhiệm vụ, quy định cụ thể đối với các đơn vị tham gia quản lí các khu di tích trên:

Đối với Ban quản lí di tích và Bảo tàng thành phố, có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân chính quyền địa phương sở tại tham mưu cho ủy ban nhân dân quản lí bảo vệ, sử dụng và phát huy giá trị lịch sử văn hóa của khu di tích theo quy định của Nhà nước; đồng thời có trách nhiệm quản lí toàn diện hoạt động thu chi, tôn tạo bảo vệ của Ban quản lí các khu di tích Đền Nghè - Đình An Biên - Đền Hang.

Nhìn chung, cho đến nay các di tích được xếp hạng đã được Ban quản lí di tích tiến hành treo bảng, biển gồm: Bảng giới thiệu, tóm tắt giá trị lịch sử di tích; quyết định xếp hạng di tích, nội quy bảo vệ di tích và biển chỉ dẫn vào di tích.

Bên cạnh những hiệu quả trên thì công tác quản lí và bảo tồn khu di tích cũng còn nhiều bất cập và hạn chế nhất định. Mặc dù là những điểm tham quan nổi tiếng của thành phố song việc phát triển du lịch chưa thực sự tương xứng với giá trị của các di tích, chưa khai thác triệt để phục vụ cho du lịch, lượng khách tới tham quan chưa nhiều. Du khách chủ yếu đến vào các dịp lễ hội mùa xuân với mục đích đi lễ, văn cảnh xem hội nên hoạt động du lịch tại đây mang tính mùa vụ rõ rệt. Nguồn khách chủ yếu là từ các vùng lân cận và trong nội vùng, đã có sự xuất hiện của khách quốc tế tại đình An Biên, đền Nghè chủ yếu là khách tới từ Anh quốc, Pháp, Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc, Đài Loan... nhưng rất hãn hữu vì vậy doanh thu du lịch không cao. Bên cạnh đó, hiện nay do tính chất phức tạp và mang yếu tố lịch sử văn hóa, tâm linh thiêng liêng nên việc trùng tu các hạng mục trong quần thể di tích cần phải cẩn thận. Đình An Biên đang nằm trong diện quy hoạch lại, ngoài việc tôn tạo các di tích chính, còn cho xây dựng thêm các công trình phụ trợ, do đó, tiến độ thi công chậm, lượng du khách tới viếng thăm vào những dịp ngày

thường là rất ít. Khách đến thăm ngày thường chủ yếu là khách lẻ, thi thoảng mới được Bảo tàng Hải Phòng giới thiệu một số đoàn ghé quathăm quan. Đây cũng là tình trạng chung củaĐền Nghè.

Đội ngũ hướng dẫn viên là những người đại diện cho ban quản lí giới thiệu với du khách về văn hóa,lịch sử của khu di tích mà du khách đến tham quan. Đối với tour du lịch về văn hóa - lịch sử như thế này,hướng dẫn viên đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc tái hiện lại phần nào lịch sử thông qua bài thuyết minh,đặc biệt khi những dấu tích xưa không còn lại nhiều. Bài thuyết minh và cách diễn đạt của hướng dẫn viên có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng chương trình tour. Nói cách khác,vai trò của hướng dẫn viên là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành bạiđối với một chương trình du lịch,nhất là những chương trình tour về lịch sử,là người tạo nên sự hấp dẫn cho điểm di tích,thu hút nhiều khách du lịch tới tham quan. Tuy nhiên,hiện nay tại các khu di tích thờ nữ tướng Lê Chân kể trên chưa có một đội ngũ hướng dẫn viên,thuyết minh viên tại điểm lành nghề,giỏi về chuyên môn và phong cách... Hầu hết khách đi lẻ đến đây đều phải tự mình tham quan, tìm hiểu thông qua các bảng chỉ dẫn treo trong di tích với nội dung còn khá sơ lược. Những bảng thông tin ấy phần lớn cũng chỉ giới thiệu được phần nào về cuộc đời và công trạng của nữ tướng Lê Chân, chưa làm nổi bật được các giá trị khác của di tích, không giới thiệu được về lễ hội cũng như vị trí của di tích, của nữ tướng trong đời sống văn hóa, tinh thần của người Hải Phòng.

Hoạt động của các Ban quản lý Khu di tích hiện nay còn nhiều lúng túng và kém hiệu quả. Tiêu biểu Đền Hang ngoài dịp lễ hội chính mở cửa cho du khách thập phương ngày thường đều vắng khách, gâylãng phí lớn về tài nguyên. Hiện tại ban quản lí vẫn chưa có biện pháp cải thiện tình hình này. Sự hạn chế trên do nhiều nguyên nhân: Nhận thức của một số cấp ủy,chính quyền địa phương còn hạn chế;việc chỉ đạo,hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên còn thiếu sâu sắc;quy

chế hoạt động của các Ban quản lý còn nhiều bất cập, thiếu cụ thể; trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của thành viên Ban quản lý còn nhiều yếu kém; vấn đề quy định quyền lợi, trách nhiệm, quyền hạn của người quản lý trực tiếp di tích còn chưa rõ ràng... Những nguyên nhân trên dẫn đến hoạt động của Ban quản lý di tích chưa tốt, do đó việc phát huy giá trị của di tích vào hoạt động của du lịch còn hạn chế.

Hoạt động du lịch ở các điểm du lịch trên nhìn chung diễn ra một cách tự phát, chưa có những quản lý cụ thể và thống kê chi tiết về số lượng khách du lịch tới đây hàng năm. Do phần lớn tài nguyên là các hệ thống đền, đình, phủ nên đặc điểm lớn của khách du lịch tới đây đều có mục đích cúng bái, cầu may. Hoạt động du lịch tâm linh diễn ra rời rạc, phần lớn khách du lịch tự tổ chức cá nhân hoặc theo nhóm, mà không mua theo tour du lịch của các công ty du lịch. Bởi vậy, việc ổn định và thu hút nguồn khách thường xuyên và lâu dài là rất khó, chủ yếu khách du lịch đông tập trung vào những mùa lễ hội đầu xuân.

Tuy nhiên, bên cạnh những bất cập kể trên, thời gian gần đây, việc quản lý di tích và lễ hội của quận Lê Chân cũng như của huyện An Lão cũng đạt được những khởi sắc mới. Đặc biệt trong năm 2013 với sự kiện văn hóa lớn “Năm du lịch quốc gia đồng bằng Sông Hồng” được tổ chức tại Hải Phòng, cũng như phần lớn các tài nguyên du lịch khác trên địa bàn thành phố, các di tích tưởng niệm nữ tướng Lê Chân đều được thành phố quan tâm nâng cấp, cải tạo. Việc quảng bá tuyên truyền cho khu di tích cũng có những điểm tiến bộ, chẳng hạn như hiện nay, thành phố đang tích cực quảng bá trên nhiều phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng như báo viết, báo mạng, Đài Phát thanh truyền hình Hải Phòng... để các khu di tích được nhiều người biết đến hơn, mang hình ảnh của Khu di tích tới gần hơn với du khách. Tuy nhiên, khi năm du lịch quốc gia 2013 kết thúc, nhiều người lo ngại các di tích này sẽ lại rơi vào quên lãng. Chính vì vậy, để các công trình di tích tưởng niệm nữ tướng Lê Chân trên địa bàn Hải Phòng tiếp tục bảo lưu được sức sống và giá trị của mình, đóng góp vào ngân sách du lịch chung của thành phố, đòi hỏi phải

có sự nghiên cứu tổng thể, lâu dài. Hay nói cách khác, để phát huy có hiệu quả hơn nữa tiềm năng du lịch tại các di tích này cần có những giải pháp đồng bộ nhằm tập trung phát triển chất lượng nguồn lao động, chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch, củng cố cơ sở hạ tầng... chuyển từ xu hướng phát triển về số lượng sang chất lượng, từ chiều rộng sang chiều sâu.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của bài nghiên cứu khoa học đưa ra những cái nhìn tổng quan nhất về lịch sử hình thành các khu di tích lịch sử văn hóa tưởng niệm Nữ tướng Lê Chân đồng thời đi sâu khảo tả, phân tích và làm rõ các giá trị khu di tích gắn với cuộc đời sự nghiệp Nữ tướng Lê Chân. Đây là các khu di tích chứa đựng các giá trị đặc sắc về văn hóa, lịch sử và tâm linh, tiềm năng là điểm du lịch mới hấp dẫn của thành phố trong thời gian tới.

Tuy vậy, hiện nay, việc khai thác các di tích này phục vụ cho hoạt động du lịch văn hóa tâm linh của thành phố còn chưa được quan tâm đầu tư thích đáng: hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ hoạt động du lịch còn yếu kém; việc tổ chức quản lý tại khu di tích còn hạn chế, đặc biệt là trong công tác bảo tồn và tôn tạo còn nhiều bất cập, chính vì vậy mà hiệu quả đạt được chưa cao.

Di tích lịch sử văn hóa là nguồn tài nguyên du lịch rất quan trọng với thành phố, nên cần phải có kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị để các di tích lịch sử văn hóa đó thực sự là sản phẩm du lịch đặc thù, là điểm nhấn thu hút khách đến với từng khu di tích nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung. Tuy còn nhiều thiếu sót trong việc nghiên cứu và tìm hiểu vấn đề, song đây cũng là cơ sở để tác giả đưa ra những đề xuất về một số giải pháp nâng cao giá trị khai thác các Khu di tích phục vụ cho sự phát triển du lịch của thành phố trong thời gian tới.

CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAI THÁC CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TƯỢNG NỮ TƯỚNG LÊ CHÂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI HẢI PHÒNG

3. 1. Giải pháp bảo tồn và qui hoạch không gian kiến trúc - lễ hội

3.1.1. Đề xuất định hướng và giải pháp bảo tồn, trùng tu, tôn tạo đối với các di tích thờ nữ tướng Lê Chân trên địa bàn Hải Phòng

Là các di tích lịch sử quan trọng đều đã được Nhà nước xếp hạng là Di tích lịch sử cấp quốc gia, các công trình thờ Nữ tướng Lê Chân trên địa bàn Hải Phòng như Đền Nghè, Đình An Biên, Đền Hang và Tượng đài Lê Chân từ lâu đã trở thành niềm tự hào của người dân thành phố và cũng bước đầu được một số công ty du lịch quan tâm đưa vào khai thác trong các chương trình du lịch của họ, tiêu biểu là các chương trình City tour. Tuy nhiên, cũng giống như nhiều công trình khác ở Hải Phòng, các di tích kể trên, trừ di tích đền Hang vừa mới được hoàn thành việc phục dựng vào năm 2011, còn lại đều đã ít nhiều bị xuống cấp, xâm hại. Đây là những công trình còn bảo lưu được nhiều giá trị về mặt kiến trúc nghệ thuật, đồng thời đặc biệt có ý nghĩa về mặt tâm linh do đó công tác tu bổ, tôn tạo và bảo vệ các di tích này cần phải được chú ý hơn hết. Chúng ta không thể khai thác tài nguyên mà không có sự bảo vệ đầu tư hay tôn tạo. Đây là một điều kiện tiên quyết để phát triển du lịch. Bởi vậy, những nguồn lợi thu được từ du lịch cần được trích một phần xây dựng quỹ để phục vụ cho vấn đề tôn tạo và tu bổ khu di tích. Để góp phần phát huy hơn nữa vai trò của việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa trong việc phát triển du lịch, có thể thực thi một số biện pháp sau:

Việc đầu tiên cần làm là phải tuyên truyền và phát động nhân dân nơi có di tích chấp hành tốt Luật Di sản văn hóa và các văn bản dưới luật; yêu cầu họ có trách nhiệm tham gia gìn giữ, bảo vệ di tích đồng thời tập huấn cho họ kiến thức nhất

định về du lịch, từ đó chính mỗi người dân có thể tham gia phục vụ khách từ việc giao tiếp, ứng xử đến hướng dẫn tham quan cũng như tham gia đầu tư các dịch vụ phục vụ khách nhằm huy động nguồn lực tại chỗ góp phần xây dựng thương hiệu du lịch của từng điểm đến. Riêng đối với khu di tích đình An Biên ban quản lí cần phối hợp với các ban ngành liên quan đưa khuôn viên di tích vào trong hồ sơ quy hoạch bảo tồn, ngăn chặn việc lấn chiếm diện tích của người dân địa phương làm đất thổ cư. Mặt khác tổ chức thương thuyết, bàn bạc với ban quản lí di tích Đền Nghè cũng như Bảo tàng Hải Phòng về việc nên chuyển các di vật vốn có của Đình trở lại Đình để bảo tồn quản lí.

Tuy nhiên, để khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, thành phố cần xây dựng quy chế gắn với chế độ cho người trông coi, quản lý trực tiếp tại di tích, đồng thời hàng năm tăng thêm kinh phí hỗ trợ các di tích tu bổ, chống xuống cấp để khuyến khích toàn dân và các tổ chức xã hội tham gia vào việc trùng tu, tôn tạo bảo tồn di tích và tham gia đầu tư các dịch vụ phục vụ khách. Bên cạnh đó, cũng cần phải có các biện pháp tăng cường quản lý Nhà nước đối với bảo tồn di tích, kiên quyết xử lý các vi phạm làm tổn hại đến di tích.

Di tích Đền Nghè đã trải qua nhiều lần tu sửa, lần trùng tu đại qui mô là dưới thời vua Khải Định. Từ đó đến nay, một số công trình phụ trợ đã được xây dựng thêm như, tuy nhiên kết cấu và vật liệu của các công trình này ít nhiều có sự khác biệt với các công trình cũ. Do đó, để tránh tình trạng chắp vá, khi tiến hành tu bổ hay là xây mới các hạng mục di tích, cần nghiên cứu kỹ về vật liệu, chất liệu xây dựng của công trình trước đây để tìm ra các nguyên vật liệu thay thế có tính chất tương đương, tránh tình trạng chắp vá, ghép nối cũng như làm ảnh hưởng tới kết cấu và diện mạo của công trình. Hiện nay việc phục hồi và sử dụng vật liệu truyền thống đang dần trở thành xu hướng kiến trúc trong việc bảo tồn các công trình kiến trúc cổ. Nói cách khác, đối tượng kiến trúc được nghiên cứu để tôn tạo phục hồi

phải tuân theo các tiêu chuẩn như tính lịch sử, tính văn hóa, nghệ thuật, kĩ thuật, xã hội, tiện nghi, kinh tế, tính cá biệt và tương quan đô thị.

Bên cạnh việc tu bổ, tôn tạo các hạng mục công trình cũ, cũng có thể xem xét xây dựng các công trình phụ trợ để phù hợp với yêu cầu của thời đại như: nhà trưng bày di tích, nhà ban quản lí di tích, trạm điện, nơi đánh lễ, nhà tiếp khách, hay hệ thống thu gom rác thải phải được bố trí ngoài khu vực bảo vệ di tích. Các công trình phụ như quây lưu niệm, trông giữ xe, công trình vệ sinh công cộng, phải tách biệt với khu di tích, tránh gây ô nhiễm, không phù hợp với cảnh quan khu di tích, bố trí thêm các thùng rác trong khu vực khu di tích...

Có thể nói, điều quan trọng trong việc tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan du lịch và các nhu cầu về nghiên cứu, bảo tồn di sản là phải lưu giữ, bảo quản hồ sơ tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích ở cơ quan chuyên môn, đồng thời tại mỗi di tích được tu bổ, phục dựng phải có những hình thức giới thiệu rộng rãi cho công chúng và khách tham quan du lịch những vấn đề: di tích và hiện vật nguyên gốc; những thành phần được gia cố, tôn tạo; những công trình được phục hồi, làm mới; những tài liệu hiện vật được cho phép bổ sung...

Ở hầu hết những di tích lịch sử văn hóa, người xưa đã làm khá tốt về những vấn đề trên qua việc ghi chép trên bia đá, hoành phi câu đối, sắc phong, thần tích và cả trên các bộ phận kiến trúc. Làm như vậy khiến người đời sau và nhất là khách tham quan du lịch và người nghiên cứu không bị nhầm lẫn, tránh được những phản ứng tiêu cực khi phát hiện việc tu bổ, tôn tạo ở một số di tích thực hiện một cách cầu thả, tùy tiện, thiếu tôn trọng khách tham quan du lịch.

Ngoài ra, việc tu bổ, tôn tạo di tích phải tuân thủ quy trình sau: nghiên cứu tư liệu và khảo sát hiện trạng - xây dựng dự án và thiết kế kỹ thuật - dự toán - thẩm định - phê duyệt - thi công dưới sự giám sát của nhà chuyên môn và duy trì nhật ký công trình - nghiệm thu - hoàn chỉnh hồ sơ tu bổ.

Làm tốt công tác tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa sẽ góp phần tạo ra các sản phẩm du lịch, ngược lại hoạt động du lịch góp phần thu hút đông đảo công chúng tiếp cận và hưởng thụ các giá trị di sản văn hóa trên cơ sở đó, kích lệ việc sáng tạo các giá trị văn hóa mới, đồng thời đóng góp trí tuệ, công sức và kinh phí cho việc bảo tồn di sản văn hóa của Hải Phòng nói chung, các công trình di tích thờ nữ tướng Lê Chân nói riêng.

3.1.2. Giải pháp về khôi phục lễ hội cổ truyền và qui hoạch không gian Lễ hội thờ nữ tướng Lê Chân

Như chúng ta đã biết, di tích Đền Nghè, Đình An Biên và Tượng đài nữ tướng Lê Chân nằm trên ba trục đường khác nhau là đường Mê Linh (và phố Lê Chân) - đường Hai Bà Trưng và đường Nguyễn Đức Cảnh, đồng thời về mặt tính chất, mỗi một công trình cũng mang một giá trị tâm linh và tưởng niệm khác nhau. Chẳng hạn như Đền Nghè là nơi thờ Thánh Mẫu Lê Chân (việc thờ tự trong đền mang nhiều đặc điểm của tín ngưỡng thờ Mẫu), Đình An Biên là nơi thờ vị thần thành hoàng của trang An Biên xưa, còn Tượng đài Lê Chân - công trình mới được tạo dựng gần đây là công trình tưởng niệm một vị nữ tướng anh thư của dân tộc. Do đó, có thể nói, ngoài việc thờ chung một nhân vật đã hiển thánh trong lòng dân, ba công trình này không hề có liên quan với nhau. Tuy nhiên, không biết từ bao giờ, trong lễ hội cổ truyền của Đền Nghè đều có bóng dáng của Đình An Biên và ngược lại. Thời gian tổ chức lễ hội và hoạt động thờ cúng của hai di tích đều trùng khớp nhau là vào các dịp Thánh đàn, dịp nữ tướng thắng trận, các dịp lễ tết trong năm... Đặc biệt vào hai dịp lễ hội lớn, chúng ta đều bắt gặp hình ảnh đám rước sẽ rước long kiệu và long án của nữ tướng Lê Chân từ đền Nghè ra đình An Biên và sau khi kết thúc lễ hội thì lại tổ chức rước về. Đến ngày nay, mặc dù nhiều hoạt động trong lễ hội cổ truyền đã bị mất đi, song nghi thức rước và tế này vẫn được giữ nguyên, có chăng là có thêm sự xuất hiện của điểm tưởng niệm thứ ba. Cả hai đoàn rước sẽ đều rước qua tượng đài của nữ tướng như một hình thức báo công. Đặc biệt, trong

năm 2011 - năm kỉ niệm 1070 năm nữ tướng Lê Chân thắng trận và năm 2013 - năm du lịch quốc gia đồng bằng sông Hồng - Hải Phòng, quảng trường trước mặt tượng đài nữ tướng đã trở thành nơi diễn ra các nghi thức tế lễ trang trọng nhất. Sở dĩ có thể thực hiện được điều đó, vì mặc dù nằm trên 3 tuyến đường riêng biệt song khoảng cách giữa các tuyến phố là rất gần nhau, hơn nữa đều nằm ở khu vực trung tâm của thành phố. Đây chính là tiền đề quan trọng cho phép qui hoạch một không gian chung cho việc tổ chức một lễ hội qui mô kết nối tất cả các công trình và di tích thờ nữ tướng Lê Chân trong khu vực nội thành Hải Phòng.

Những năm vừa qua, lễ hội Đền Nghè do Bảo tàng Hải Phòng chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức, còn lễ hội đình An Biên là một lễ hội trong khuôn khổ của một phường - phường An Biên, nhưng có năm lại được nâng lên thành cấp quận, do có kết nối với đền Nghè. Thiết nghĩ, nữ tướng Lê Chân là người có công lao to lớn với thành phố Hải Phòng. Trong tâm thức của tất cả con dân Hải Phòng, Bà là người đã khai phá nên mảnh đất biên phòng nơi đầu sóng ngọn gió này, người Hải Phòng đều hướng về Bà với một sự kính ngưỡng vô biên. Do đó, tác giả đề tài cho rằng với vị thế tâm linh đó, nên chăng nên nghiên cứu xem xét để nâng cấp lễ hội liên quan đến nữ tướng lên thành Lễ hội qui mô cấp thành phố. Hiện nay có hai lễ hội chính được tổ chức hàng năm, một lễ hội tưởng niệm ngày sinh của nữ tướng vào ngày 8/2 âm lịch và một lễ hội tổ chức vào ngày 15/8 âm lịch nhân dịp mừng nữ tướng thắng trận. Lễ hội trên là lễ thánh đản thường diễn ra vào dịp đầu xuân năm mới, vì vậy theo người viết không nên lựa chọn lễ hội này vì trong cùng thời điểm đó có quá nhiều lễ hội xuân cổ truyền khác cũng đang diễn ra trên khắp các vùng miền của cả nước nên khó thu hút được sự quan tâm của du khách. Như vậy lễ hội thứ hai được tổ chức vào mùa thu, lại trùng với Tết trung thu là khoảng thời gian thích hợp nhất để tổ chức thật qui mô, nhằm giới thiệu cho bạn bè gần xa biết về công tích của một vị nữ tướng anh hùng cũng như hệ thống các công trình di tích thờ Bà - nơi còn bảo lưu nhiều giá trị kiến trúc, nghệ thuật độc đáo. Thu hút

khách du lịch đến với thành phố Hải Phòng trong thời gian này thông qua lễ hội thờ Lê Chân cũng là một biện pháp nhằm khắc phục tính mùa vụ trong du lịch của một thành phố từ trước đến nay vẫn phát triển về du lịch biển là chủ yếu.

Bên cạnh việc xem xét nâng cấp Lễ hội thờ Lê Chân lên thành lễ hội qui mô cấp thành phố, cũng cần có giải pháp đồng bộ trong việc qui hoạch không gian tổ chức lễ hội tránh tình trạng lộn xộn như hiện nay. Điều này đòi hỏi cần có sự vào cuộc nghiêm túc của các cơ quan chức năng cũng như các nhà nghiên cứu để đề ra được một chương trình lễ hội hợp lý, phân định rõ các nghi thức tế lễ nào sẽ được diễn ra tại Đền Nghè, nghi thức nào sẽ được tổ chức tại đình An Biên và nghi thức nào sẽ được thực hiện ở tượng đài nữ tướng, không để tình trạng cùng một thời gian tại hai di tích đều có hai đoàn tế nữ quan cùng thực hiện những động tác tế lễ như nhau. Điều này một là sẽ buộc du khách hoặc chỉ tham dự được tại Đền Nghè, hoặc chỉ có thể có mặt tại đình An Biên. Nếu như có một chương trình lễ hội hợp lý với các nghi thức được tiến hành một cách tuần tự, sẽ buộc du khách phải di chuyển để tham dự tại tất cả các di tích, đó cũng là dịp để họ được tham quan, trải nghiệm và chiêm bái về cuộc đời của nữ tướng, cũng như được nghe hướng dẫn viên giới thiệu về các giá trị khác của khu di tích.

Mặt khác, thành phố cũng cần chỉ đạo để khôi phục lại các yếu tố cổ truyền trong các lễ hội diễn ra tại đền Nghè, đình An Biên và đền Hang như trước đây. Để khôi phục bản sắc văn hóa truyền thống của các lễ hội nói trên, đề tài xin được đưa ra một số giải pháp sau:

- Các lễ hội phải thành lập Ban tổ chức, đồng thời chuẩn bị tốt nội dung và các điều kiện đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, tài sản, trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và biện pháp phòng chống cháy nổ. Bên cạnh đó, cần xây dựng một quy hoạch tổng thể về không gian tổ chức lễ hội bao gồm khu vực hành lễ (khu vực trung tâm của lễ hội), sân đền và một số vùng phụ cận xung quanh di tích, khu

vực tổ chức trò chơi (hội) và các khu dịch vụ (trông giữ phương tiện vận chuyển, ăn uống, bán hàng lưu niệm và các dịch vụ bổ sung khác).

- Trong lễ hội cần giữ gìn và nâng cao những sinh hoạt văn hóa truyền thống có ý nghĩa tích cực, phù hợp với giá trị văn hóa xã hội chủ nghĩa như những hoạt động văn nghệ dân gian có ý thức nhân đạo và tiến bộ, có tác dụng tạo nên tâm lý tập thể, những hoạt động, nghi thức có ý nghĩa nhớ ơn tổ tiên, yêu nước, yêu quê hương, yêu lao động.

- Tiến hành rà soát, tăng cường công tác quản lý, nghiên cứu và có các bước thử nghiệm để định hình các nghi thức lễ và các hoạt động hội. Trước khi mở hội, phải có sự tính toán cân nhắc kỹ lưỡng, có kế hoạch chi tiết, cụ thể, bên cạnh đó phục hồi những trò chơi dân gian truyền thống để minh họa cho phần hội thêm phong phú. Lễ hội cần phải được tổ chức quy củ và hài hòa cả phần lễ và phần hội. Hơn nữa cần hạn chế những mặt trái của lễ hội như các hủ tục lạc hậu, hạn chế đốt vàng mã, hương hoa; không để các trò chơi trá hình diễn ra nhằm lừa du khách thập phương khi đến lễ hội, chống mọi biểu hiện thương mại hóa lễ hội bằng việc đặt hòm công đức bừa bãi cũng như cần có quy định về việc sử dụng nguồn thu từ lễ hội đúng mục đích, phục vụ tốt công tác bảo tồn di tích và hoạt động lễ hội.

- Hiện nay đi lễ hội nhiều người không hiểu hết ý nghĩa của lễ hội, thiếu sự hiểu biết về lễ hội truyền thống do vậy mà tạo nên sự hỗn loạn: cúng thuê, khấn thuê, đốt vàng mã... Không ít người đã đồng nhất đi lễ đầu năm với việc cúng bái đã làm mất ý nghĩa của cuộc hành hương về với cội nguồn. Để khắc phục sự thiếu hiểu biết này về lễ hội, Ban tổ chức lễ hội cần chú trọng tới việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức, hiểu biết về lễ hội cổ truyền để mọi người dân tham gia lễ hội đều có thể am tường giá trị văn hóa của nó từ nhân vật phụng thờ đến nghi lễ, từ trò diễn đến trò chơi, từ vật dâng cúng đến diễn biến của lễ hội. Tại các lễ hội nên có bảng lược thuật lịch sử, sự tích của di tích và lễ hội, những tờ gấp, tập sách mỏng,

những bài thuyết trình của hướng dẫn viên giúp cho mọi người hiểu hơn về ý nghĩa của lễ hội. Các phương tiện thông tin đại chúng cũng nên mở các chuyên mục để giáo dục văn hóa truyền thống, góp phần để các lễ hội diễn ra theo đúng nội dung, đúng tinh thần.

Trên đây là những định hướng chung nhằm khôi phục lại bản sắc văn hóa truyền thống của các Lễ hội gắn với di tích thờ nữ tướng Lê Chân. Để việc khôi phục này thực sự hiệu quả và có ý nghĩa, Ban quản lý di tích và Ban tổ chức lễ hội có thể xem xét đưa vào thực hiện các biện pháp cụ thể sau:

Chẳng hạn như, cần khôi phục lại hội thi hoa thủy tiên trong dịp Lễ thánh đàn, bởi đây có thể xem là một trong những nét đặc sắc nhất, đẹp nhất và có khả năng thu hút sự quan tâm của nhiều người dân cũng như của du khách trong và ngoài nước. Đó không chỉ là một hội thi hoa, mà qua đó còn thể hiện tài năng, sự khéo léo và nhất là ước vọng của con người nơi đây mỗi dịp Tết đến xuân về.

Việc qui hoạch không gian tổ chức lễ hội cũng gắn liền với việc qui hoạch không gian dành riêng cho phần Lễ và phần Hội. Phần Lễ vẫn nên duy trì ngay trong sân đình, sân đền và khu vực nội điện, còn phần Hội một là tiếp tục duy trì tại khu vực sân và vườn của đình An Biên, hai là xem xét đưa ra khu vực quảng trường nơi đặt tượng đài nữ tướng. Trong các lễ hội truyền thống của Đền Nghè và Đình An Biên trước đây, các trò chơi vẫn được tổ chức là đấu vật, cờ người, bơi chải, đánh phết, chọi gà. Hiện nay vẫn có thể khôi phục và duy trì trò cờ người và đánh phết vì những trò chơi này thứ nhất không đòi hỏi không gian rộng, thứ hai lại có thể lôi cuốn sự tham gia của du khách và người dân tham dự lễ hội. Về trò đấu vật, có thể nghiên cứu, xem xét thay thế bởi các trò chơi hay môn thể thao khác cũng mang tinh thần thượng võ và thể hiện ước vọng rèn luyện sức khỏe giống như xưa kia nữ tướng cho rèn quân tập trận như thi biểu diễn thể dục dưỡng sinh của hội người cao tuổi trên địa bàn thành phố, hay biểu diễn võ thuật cổ truyền của dân

tộc như Vovinam... Về cuộc thi bơi trái, xưa kia được tổ chức trên sông Tam Bạc, hiện nay lòng sông đã bị thu hẹp lại và trở thành hồ Tam Bạc. Mặc dù vậy, vẫn có thể nghiên cứu để phục dựng lại hội thi bơi trái truyền thống vì hồ Tam Bạc rất gần với khu vực Tượng đài nữ tướng và Đền Nghè, gần với không gian tổ chức lễ hội. Việc phục dựng nên xem xét đến yếu tố thu nhỏ qui mô của cuộc thi trên các phương diện: kích thước của trái (thuyền), số lượng vận động viên tham gia thi, số lượng đội thi. Nếu như hội thi này có thể được khôi phục và xuất hiện lại trong các lễ hội Đền Nghè và Đình An Biên, tin rằng sẽ tạo nên một không gian lễ hội vô cùng hào hứng và sôi nổi, thu hút được sự quan tâm của đông đảo du khách, đồng thời để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng của những người tham dự.

Về phía các trò diễn dân gian, trong lễ hội xưa vẫn thường xuyên có phần hát chầu văn và các giá đồng. Mấy năm gần đây, Ban tổ chức Lễ hội Đền Nghè và Đình An Biên cũng đã có nhiều cố gắng nhằm duy trì nghệ thuật diễn xướng này như buổi tối ngày chính lễ thường có các hoạt động hát ca trù hoặc mời các nghệ sĩ hát quan họ về biểu diễn. Ban ngày sau khi kết thúc nghi thức tế đại tế, vẫn có một số giá đồng do các ông đồng thực hiện với tư cách cá nhân để dâng lễ vật lên Thánh mẫu Lê Chân. Tuy nhiên, thiết nghĩ để tránh cho lễ hội rơi vào tình trạng mang màu sắc của sự mê tín, thay vì để cho các buổi hầu đồng được tổ chức tương đối tự do như hiện nay, Ban tổ chức có thể xem xét để tổ chức các cuộc thi trình diễn lên đồng, có kết hợp với nghệ thuật hát chầu văn. Nếu làm được như vậy, vừa giúp cho du khách có không gian hưởng thụ các giá trị văn hóa thiêng trong lễ hội, vừa tạo nên bản sắc của lễ hội, vừa đồng thời góp phần bảo tồn được vốn văn hóa cổ truyền của dân tộc. Ngoài ra, để lễ hội thêm phần sôi nổi, cần đẩy mạnh hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật chào mừng tưởng nhớ công ơn Nữ tướng Lê Chân, có thể thông qua hình thức hội thơ, hoặc sáng tác và biểu diễn các vở diễn tái hiện lại cuộc đời và sự nghiệp của nữ tướng.

Riêng tại đền Hang, do vị trí của đền là ở khu vực ngoại thành, nên rất khó để kết nối trong cùng một thời điểm lễ hội với các di tích ở nội thành. Tuy nhiên, Ban quản lý di tích đền Hang cũng cần xem xét để đưa lễ hội của đền và bản thân di tích đền trở thành một tài nguyên du lịch độc lập, một điểm đến hấp dẫn, tránh ự phụ thuộc vào thời điểm tổ chức Lễ hội núi Voi như hiện nay. Chính vì vậy, việc nghiên cứu để tạo nên một lễ hội hoàn chỉnh, kết hợp hài hòa yếu tố truyền thống và hiện đại là yêu cầu cấp thiết đòi hỏi sự quan tâm, đầu tư của chính quyền huyện An Lão và sự vào cuộc của các nhà nghiên cứu lễ hội và văn hóa dân gian.

Có thể nói, việc tổ chức lễ hội hằng năm và khôi phục lại những phong tục, nghi lễ, trò chơi, văn hóa ẩm thực... giúp cho bản sắc văn hóa tại các địa phương nơi có di tích được củng cố, giữ gìn và phát huy bền vững hơn qua thời gian.

3.2. Giải pháp phát triển du lịch

3.2.1. Xây dựng hình ảnh điểm đến

Điểm đến du lịch là một trong những khái niệm rất rộng và đa dạng để chỉ một địa điểm du lịch có sức hút đối với du khách cụ thể cao hơn so với những địa điểm cùng cấp so sánh xung quanh bởi tính đa dạng tài nguyên, chất lượng và một loạt các tiện nghi và hoạt động cung cấp cho du khách. Điểm đến có thể hiểu đơn giản là các địa điểm du lịch như các di tích kiến trúc, các công trình văn hóa lịch sử, các công viên chủ đề, các câu lạc bộ, khách sạn và các làng du lịch. Những nơi này có thể là một điểm đến cho một chuyến đi trong ngày, một kì nghỉ ngắn hoặc dài ngày. Ở một khía cạnh khác thì các quốc gia, các lục địa cũng được xem xét và chào bán như là các điểm du lịch.

Bất cứ điểm đến du lịch nào cũng muốn có một hình ảnh đẹp, ấn tượng tốt trong lòng du khách. Hình ảnh của một điểm đến là sự đánh giá của khách du lịch về điểm đến dựa trên niềm tin, thái độ và quan điểm của họ. Hình ảnh của điểm đến được tạo ra từ những tác động trực tiếp và gián tiếp như: Marketing trực tiếp, các

phương thức giao tiếp Marketing khác và quan điểm của du khách về các yếu tố như tính an toàn, khả năng chi trả, khả năng tiếp cận và các đặc điểm hấp dẫn.

Hải Phòng, thành phố bên bờ biển Đông giữ vị trí chiến lược trọng yếu, là đô thị trung tâm cấp quốc gia, đầu mối giao thông quan trọng, cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc, là một cực tăng trưởng quan trọng của tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và cũng là đầu mối tiếp cận với thị trường khu vực Tây Nam rộng lớn của Trung Quốc. Lợi thế về vị trí địa lý đã tạo cho Hải Phòng những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa xã hội và du lịch. Nhìn chung đến nay, thành phố đã phát huy lợi thế của mình và đang triển khai, khai thác các tiềm năng du lịch nhân văn và cảnh quan thiên nhiên ban tặng. Tuy nhiên, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, hạn chế, chất lượng các dịch vụ còn yếu kém.

Để khắc phục điều này, một trong những biện pháp cần làm ngay là thúc đẩy việc xây dựng hình ảnh điểm đến du lịch Hải Phòng thành điểm đến hấp dẫn của du lịch quốc gia trong thời gian tới. Một số giải pháp có thể thực hiện là

- Nâng cao hiệu quả công tác qui hoạch phát triển du lịch của thành phố, xây dựng điểm đến cho du lịch Hải Phòng trở thành điểm đến quốc gia có sức cạnh tranh cao.

- Tập trung xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù của thành phố.

- Để nâng cao sức thuyết phục đối với du khách, trước hết, thành phố phải hoàn thiện điều kiện sẵn sàng đón tiếp như đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật; hệ thống cơ sở lưu trú, cơ sở phục vụ ăn uống, các điểm vui chơi, mua sắm... đồng thời nâng cao chất lượng của các nhà hàng, khách sạn đặc biệt là chất lượng phục vụ của nhân lực trong ngành du lịch.

- Xây dựng mối liên kết với các vùng, địa phương.

- Nâng cao nhận thức về du lịch ở các cấp, các ngành và nhân dân, tạo lập và nâng cao hình ảnh của du lịch Hải Phòng.

- Cần có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch cho địa phương, đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch.

Riêng đối với tài nguyên du lịch là các công trình kiến trúc di tích lịch sử văn hóa như các di tích thờ nữ tướng Lê Chân trên địa bàn Hải Phòng, cũng cần phải tăng cường quảng bá, qua đó góp phần vào việc xây dựng hình ảnh điểm đến của du lịch Hải Phòng. Một số biện pháp cụ thể có thể thực thi là:

- Biên soạn các ấn phẩm, tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về các công trình di tích thờ nữ tướng Lê Chân ở Hải Phòng, từ lịch sử hình thành, đến đặc điểm, giá trị nghệ thuật... để giới thiệu và quảng bá cho du khách.

- Đưa thông tin về các công trình đó lên các website của thành phố và ngành du lịch của thành phố, với những bài nghiên cứu chi tiết hơn nữa và sâu sắc hơn nữa, đồng thời với tần suất thường xuyên hơn.

- Một biện pháp nữa là cần tăng cường phối hợp với đài phát thanh và truyền hình Hải Phòng xây dựng các chuyên mục giới thiệu các tour du lịch tại các khu di tích; cung cấp thông tin về du lịch di tích thông qua mạng internet, trên website của ngành, ở đó thường xuyên cập nhật, bổ sung dữ liệu điểm đến, thời gian lễ hội, nội dung lễ hội, bản đồ du lịch, phương tiện vận chuyển, lưu trú... Tích cực, mạnh dạn tham gia các chương trình xúc tiến du lịch và định kỳ tổ chức hội thảo chuyên đề về di tích nhằm tranh thủ bổ sung kho dữ liệu cũng là một trong những biện pháp quảng bá hữu hiệu cho các khu du lịch nói riêng, Hải Phòng nói chung.

- Bên cạnh đó, cũng cần phát triển thương hiệu thông qua các hãng lữ hành. Các hoạt động truyền thông này tập trung vào kênh trung gian như công ty du lịch, đại lý lữ hành để thông tin kích thích, hấp dẫn, thuyết phục các du khách và từ kênh trung gian sẽ thông tin đến khách hàng hình ảnh du lịch của thành phố.

Xây dựng và phát triển hình ảnh điểm đến du lịch là một hoạt động vô cùng cần thiết, có ý nghĩa hết sức to lớn không chỉ riêng đối với các di tích, bên cạnh đó là

các doanh nghiệp, các tổ chức khác có thêm điều kiện cơ hội mới để hội nhập và phát triển. Với những tiềm năng về tài nguyên du lịch hấp dẫn như vậy, thành phố cần có những định hướng xác định xây dựng thành điểm đến du lịch hấp dẫn không chỉ với nhân dân địa phương mà còn hướng tới các du khách từ những địa phương và vùng miền khác.

3.2.2. Xây dựng tour du lịch chuyên đề

Các công trình kiến trúc tưởng niệm nữ tướng Lê Chân tại Hải Phòng như Đình An Biên, Đền Nghè, tượng đài nữ tướng hay Đền Hang ở núi Voi, An Lão đều đã bước đầu được các công ty du lịch đưa vào khai thác trong các chương trình du lịch City tour Hải Phòng, hay trong tuyến Du khảo đồng quê. Loại hình du lịch được khai thác chủ yếu là du lịch tham quan, du lịch văn hóa. Mặc dù hầu hết các di tích nay đều có lễ hội gắn liền nhưng cho đến nay du lịch lễ hội vẫn chưa được chú trọng. Vào dịp diễn ra lễ hội tại các di tích, vẫn là hoạt động du lịch tự phát của người dân địa phương hoặc các vùng miền lân cận, hoặc là khách vãng lai. Đây quả là một sự lãng phí lớn đối với nguồn tài nguyên du lịch còn đang bỏ ngỏ này. Với vị thế của nữ tướng Lê Chân trong tâm thức của người dân Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam cũng như dựa trên những giá trị tiêu biểu của các khu di tích trên các phương diện lịch sử, kiến trúc, văn hóa, có thể coi các di tích có liên quan đến cuộc đời sự nghiệp của Nữ tướng Lê Chân ở đây là một sản phẩm du lịch độc đáo. Việc đưa các di tích này vào trong một chương trình du lịch chuyên đề nhằm kết nối các điểm đến này với nhau cũng là một cách để tạo dựng nên một sản phẩm du lịch mới, nhằm đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch của thành phố. Trước khi xây dựng nội dung của tour du lịch chuyên đề này, người viết xin đưa ra một số định hướng:

- Các chương trình cần phù hợp với quy hoạch các tuyến du lịch, phù hợp với định hướng sản phẩm du lịch chủ đạo nhằm mang đến lợi thế đặc thù cho sản phẩm.

- Bên cạnh đó, các chương trình du lịch nên thiết kế là các chương trình mở (open tour). Ngoài chương trình khung, ở mỗi thời điểm thích hợp nên có các hoạt động bổ sung (thời điểm lễ hội, sự kiện, sản phẩm, dịch vụ mới...) nhằm mang lại sự linh hoạt phong phú cho chương trình du lịch.

- Các chương trình du lịch tại các điểm di tích trên nên thiết kế dưới dạng chương trình du lịch địa phương (Local tour) để phù hợp với điều kiện thực tiễn, xây dựng các chương trình du lịch ngắn ngày (không quá 2 ngày). Trong tương lai, khi các sản phẩm du lịch được đầu tư nhiều hơn, sẽ có các chương trình du lịch với thời gian kéo dài hơn.

Trên cơ sở những định hướng trên, người viết xin đề xuất một số chương trình du lịch như sau:

Tour du lịch chuyên đề 1: “*Tìm về với nữ tướng Lê Chân - người khai phá đất Hải Phòng*” - Thời gian 1/2 ngày

Trung tâm Thành phố - Đền Nghè-Đình An Biên-Tượng đài Nữ tướng Lê Chân - Trung tâm Thành phố.

07h00: HDV đón Quý khách tại điểm hẹn trước quảng trường Nhà hát lớn Thành phố. Đoàn ăn sáng thưởng thức đặc sản bánh đa cua Hải Phòng.

07h30: HDV đưa đoàn vào thăm Đền Nghè - công trình tiêu biểu nhất trong hệ thống kiến trúc tưởng niệm Nữ tướng Lê Chân.

Du khách tiến hành dâng hương tại Đền. Nghe HDV giới thiệu về cuộc đời sự nghiệp anh hùng của vị Nữ tướng. Thăm quan từng hạng mục Tiên tế, thiêu hương, Hậu cung, Tứ phủ công đồng... và ngắm các di vật cổ còn được lưu giữ như di vật bàn đá trong truyền thuyết trôi trên sông được dân làng mang về phụng thờ, Bia thần tích cùng với voi đá, ngựa đá.

9h30: Đoàn di chuyển tới thăm di tích Đình An Biên - nơi thờ Thành hoàng Lê Thánh Công chúa - Tiên tổ khai canh. Du khách dâng hương và văn cảnh đình, khuôn viên di tích, nghe HDV giới thiệu về lịch sử xây dựng đền, giá trị nghệ thuật của kiến trúc.

10h30: Đoàn trở lại trung tâm thành phố, thăm tượng đài Nữ tướng Lê Chân- công trình tưởng niệm bằng đồng và chụp ảnh kỉ niệm.

11h00: Quý khách quay lại điểm đón. Kết thúc chuyến đi.

Tour du lịch chuyên đề 2: “Tìm về với di tích thờ nữ tướng Lê Chân - vị nữ tướng anh hùng của khởi nghĩa Hai Bà Trưng ” - Thời gian 1 ngày.

Tượng đài nữ tướng Lê Chân - Đền Nghè-Đình An Biên - Đền Hang- Trung tâm Thành phố.

07h00: HDV đón Quý khách tại khách sạn hoặc điểm hẹn trước quảng trường Nhà hát lớn Thành phố. Đoàn ăn sáng thưởng thức đặc sản bánh đa cua Hải Phòng.

07h30: HDV đưa đoàn ghé thăm tượng đài Nữ tướng Lê Chân - công trình tưởng niệm bằng đồng và chụp ảnh kỉ niệm tại dải vườn hoa trung tâm.

8h00: HDV đưa đoàn vào thăm Đền Nghè - công trình tiêu biểu nhất trong hệ thống kiến trúc tưởng niệm Nữ tướng Lê Chân.

Du khách tiến hành dâng hương tại Đền. Nghe HDV giới thiệu về cuộc đời sự nghiệp anh hùng của vị Nữ tướng. Thăm quan từng hạng mục Tiên tế, thiêu hương, Hậu cung, Tứ phủ công đồng... và ngắm các di vật cổ còn được lưu giữ như di vật bàn đá trong truyền thuyết trôi trên sông được dân làng mang về phụng thờ, Bia thần tích cùng với voi đá, ngựa đá.

10h00: Đoàn di chuyển tới thăm di tích Đình An Biên - nơi thờ Thành hoàng Lê Thánh Công chúa - Tiên tổ khai canh. Du khách dâng hương và văn cảnh đình,

khuôn viên di tích, nghe HDV giới thiệu về lịch sử xây dựng đền, giá trị nghệ thuật của kiến trúc.

11h00: Quý khách nghỉ ngơi, ăn trưa.

13h00: Xe ô tô của công ty đưa quý khách đến núi Voi, An Lão - nơi xưa kia nữ tướng Lê Chân rèn quân tập trận chờ khởi nghĩa. Hành trình thăm quần thể di tích Núi Voi, bắt đầu từ hang chân núi, nơi thờ nữ tướng Lê Chân, người có công khai phá vùng đất An Biên xưa, Hải Phòng ngày nay. Ngôi đền nay được tu bổ, tôn tạo khang trang, bề thế, tạo điểm đến lịch sử ấn tượng với mỗi du khách. Tới thăm đền Hang trước khi leo dốc lên đỉnh núi theo đường mòn nhà Mạc. Con đường nay được khôi phục, lát đá thành bậc để du khách đi lại thuận tiện hơn. Cũng trên đỉnh núi ấy thời kháng chiến chống Mỹ làm nên “Huyền thoại Núi Voi” với chiến tích 29 cô gái năm xưa hạ gục máy bay phản lực Mỹ. Đặc biệt, hang Thành ủy là một bằng chứng hùng hồn về điểm tựa Núi Voi để ông cha ta trụ vững chiến đấu trong thời chiến gian khổ, ác liệt. Bên cạnh đó còn có đình chùa Chi Lai ở sườn phía Bắc với tán cây cổ thụ và vườn chè nổi tiếng Chi Lai, bảo tàng truyền thống ở phía nam là nơi lưu giữ những hình ảnh, hiện vật vô cùng quý giá của Núi Voi từ xưa đến nay. Hoặc bàn cờ tiên trên đỉnh núi đưa du khách đến với câu chuyện ngày xưa các nàng tiên xuống chơi cờ ở đỉnh Núi Voi rồi xuống hang Họng Voi để tắm giếng ngọc.

17h00: Quý khách quay lại điểm đón. Kết thúc chuyến đi.

3.2.3. Kết hợp với các loại hình du lịch khác

Với tính chất là các di tích văn hóa kiến trúc tâm linh, các công trình tưởng niệm Nữ tướng Lê Chân mang tính mùa vụ rõ rệt. Nhân dân và du khách thập phương thường đến với các di tích trên vào dịp Đại lễ, đầu năm... , ngày thường rất ít người đến thăm quan gây lãng phí lớn về nguồn tài nguyên.

Mặt khác, Hải Phòng ngoài các di tích văn hóa tâm linh còn được thiên nhiên ưu đãi với cảnh quan thiên nhiên đẹp, âm thực biển phong phú và một số lễ hội địa phương tiêu biểu, các trung tâm vui chơi giải trí thu hút hàng nghìn lượt khách du lịch trong nước và ngoài nước... Những thế mạnh tiềm năng đó đã tạo điều kiện giúp Hải Phòng phát triển nhiều loại hình du lịch chất lượng cao như du lịch văn hóa, du lịch biển, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng... Dựa trên những tiềm năng to lớn và cũng là điều kiện để có thể phát triển nhiều loại hình du lịch khác nhau, sau đây người viết xin đề ra một số tour du lịch kết hợp khai thác các giá trị văn hóa của các công trình thờ nữ tướng Lê Chân với các tài nguyên du lịch khác của thành phố, nhằm phát huy tối đa tiềm năng của du lịch Hải Phòng, góp phần phát triển du lịch của cả nước nói chung, của thành phố nói riêng.

1. Kết hợp với du lịch biển

Hải Phòng từ xưa tới nay vẫn nổi tiếng là một thương cảng biển nổi tiếng. Thiên nhiên ban tặng cho Hải Phòng tài nguyên biển phong phú cùng với những bãi biển đẹp Đồ Sơn, Cát Bà... Đó là điều kiện tuyệt vời cho Hải Phòng phát triển du lịch biển. Tuy nhiên, du khách hoàn toàn có thể kết hợp loại hình du lịch biển với việc tham quan các di tích khác trong thành phố để có trải nghiệm đầy đủ hơn về Hải Phòng thông qua Tour Du lịch kết hợp du lịch văn hóa tại Đền Nghè với du lịch biển tại Đồ Sơn trong thời gian 1 ngày. Buổi sáng du khách ghé thăm quan Đền Nghè - công trình tiêu biểu tưởng niệm Nữ tướng Lê Chân, thăm quan tượng đài Nữ tướng trong vườn hoa thành phố, nghe giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của nữ tướng, huyền tích và lịch sử. Buổi chiều xe đưa quý khách ra Đồ Sơn đây nắng gió cùng thưởng thức hương vị hải sản và tắm biển.

2. Kết hợp với chương trình Du khảo đồng quê

"Du khảo đồng quê" là một chương trình thăm quan du lịch mới lạ, rất hấp dẫn du khách bởi nét độc đáo, chân quê mộc mạc. Để tìm hiểu rõ hơn về quê hương, đất nước con người Việt Nam, đặc biệt là con người và văn hóa của Hải

Phòng, tham gia tour "du khảo đồng quê", quý khách không chỉ được thăm quan những phong cảnh đẹp hữu tình nơi chốn quê, mà quý khách còn được thưởng thức những món ăn ngon mang đậm hương đồng gió nội.

Đọc theo đường 10, về hướng Tây Nam của thành phố là vùng nông thôn có phong cảnh thiên nhiên đẹp, những cánh đồng bát ngát với những làng quê cổ kính vùng Bắc Bộ, những nét văn hóa truyền thống đặc sắc, những vùng đất có lịch sử hình thành lâu đời, nơi lưu giữ nhiều di tích lịch sử và truyền thống văn hóa tập tục của người xưa. Vì thế, những năm gần đây Sở văn hóa thể thao và du lịch Hải Phòng đã nghiên cứu và đưa vào khai thác tuyến du khảo đồng quê với hành trình Kiến An - An Lão - Tiên Lãng - Vĩnh Bảo:

Ngày thứ nhất đến với An Lão, là đến với Đền Hang - nơi thờ vị nữ tướng khai sinh ra mảnh đất Hải Phòng, cũng là đến với một địa danh gắn liền với nhiều huyền thoại về vương triều Mạc, về Phạm Bá Vành, về nghĩa quân Cử Bình, về đội du kích núi Voi nổi tiếng với nhiều hang động kỳ ảo Karst như hang: Cá Trắm, Cá Chép, hang Dơi, hang Chiêng, hang Trống, có động Họng Voi, động Bạch Tuyết, động Nam Tào, cung Bắc Đẩu.. cùng các di tích lịch sử văn hóa, đền chùa, miếu mạo như chùa Hoa Long, chùa Lã Vọng và nhiều cảnh quan du lịch hấp dẫn....mỗi nơi có một vẻ đẹp kỳ thú với một điển tích riêng càng làm phong phú hấp dẫn cho khu di tích lịch sử danh thắng núi Voi. Ngoài ra, nơi đây còn có làng xã có cấu trúc mang đậm bản sắc châu thổ sông Hồng. Trong hành trình, du khách có thể thú vị hơn khi được thưởng thức “Chè Chi Lai, khoai Tiên Hội” hay mía ngon nổi tiếng ở khu Kênh Mía thuộc khu vực ven sông Văn Úc để kết thúc một chuyến đi còn nhiều điều chưa khám phá hết và mong một lần trở lại lần sau.

Chia tay đền Hang và núi Voi, ngày thứ hai du khách có thể đến với huyện Vĩnh Bảo, nơi có Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, nơi có phong cảnh thiên nhiên đẹp, là miền quê giàu truyền thống lịch sử văn hóa với những ngôi nhà

cổ lợp bằng loại ngói mũi đặc trưng, những ngôi đình rất tiêu biểu cho phong cách Việt như đình An Quý, Nhân Mục, Quán Khái... Du khách có thể nghỉ lại ở nhà dân, khám phá cuộc sống của cư dân nông nghiệp và xem biểu diễn múa rối nước.

3. Kết hợp với du lịch mua sắm

Hải Phòng là một trong những trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế... lớn của miền Bắc, một trong những đầu tàu về công thương nghiệp, dịch vụ mua sắm. Đã từ lâu những cái tên Chợ Đò, Chợ Sắt, Chợ Hàng, Chợ Cát Bi, Chợ Lũng, Chợ Ga... đã trở thành những cái tên bất hủ ăn sâu vào tiềm thức của người dân Hải Phòng.

Trong thời gian một ngày du khách vừa có thể kết hợp tham quan Đền Nghè - Đình An Biên và mua sắm đồ điện tử tại Chợ Sắt hay đồ hải sản về làm quà cho người thân tại Chợ Ga. Đó đều là những điểm đến hấp dẫn, có vị trí gần nhau và đều nằm ở khu vực trung tâm thành phố. Nếu vào dịp cuối tuần du khách có thể thăm quan Chợ Hàng - một chợ phiên nổi tiếng của Hải Phòng chỉ hạp vào sáng chủ nhật, chuyên bán về sinh vật cảnh.

4. Kết hợp với du lịch MICE

Những năm gần đây, loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo (MICE) đang được các công ty du lịch khai thác và bước đầu cho thấy những tín hiệu khả quan. Đây cũng là một trong những mục tiêu chiến lược của du lịch Việt Nam trong thời gian tới. MICE là loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện, khen thưởng nên các đoàn khách MICE thường rất đông và đặc biệt mức chi tiêu cao hơn khách đi tour bình thường. Du lịch MICE đang có bước phát triển khá mạnh mẽ ở Việt Nam bởi ngoài việc được đánh giá là một điểm đến an toàn và thân thiện, Việt Nam còn là điểm đầu tư hấp dẫn, đánh giá tiềm năng phát triển MICE ở nước ta, nhiều chuyên gia cho rằng Việt Nam có tiềm năng rất lớn và

nếu phát triển nó thì Việt Nam sẽ trở thành đối trọng của Singapore tại khu vực Đông Nam Á.

Đền Nghè, Đình An Biên, tượng đài Nữ tướng Lê Chân đều có vị trí vô cùng thuận lợi nằm trên trục di tích thẳng cánh trung tâm thành phố. Nằm ngay tại trung tâm thành phố vì vậy việc khai thác kết hợp loại hình du lịch MICE hoàn toàn có khả năng. Trung tâm thành phố là nơi tập trung các trụ sở cơ quan đầu não, ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội... là nơi thường xuyên tổ chức, diễn ra các sự kiện lớn. Hệ thống cơ sở phục vụ du lịch như khách sạn, nhà hàng, phòng hội nghị, hội thảo đảm bảo. Do đó việc lên kế hoạch kết hợp tour du lịch MICE với du lịch tham quan tìm hiểu văn hóa lịch sử, tìm hiểu về cuộc đời sự nghiệp Nữ tướng Lê Chân tại Đền Nghè hay Đình An Biên là hoàn toàn có tiềm năng. Du khách tham dự du lịch MICE trong giờ nghỉ, có thể ghé qua thăm quan các khu di tích này.

5. Kết hợp với di tích văn hóa khác

Ngoài các di tích Đình, Đền, Hải Phòng còn là một trong những thành phố có nhiều cơ sở tôn giáo tín ngưỡng khác nhất trong cả nước. Hải Phòng đã từng là trung tâm Phật giáo xứ Đông với sự hiện diện của hơn 530 ngôi chùa và tự viện, trong đó có những ngôi chùa cổ đã trở nên nổi tiếng từ rất lâu như Chùa Hàng, chùa Vẽ, chùa Trà Phương...Hải Phòng cũng nổi tiếng với các công trình kiến trúc mang đậm dấu ấn kiến trúc của phương Tây, tiêu biểu là kiến trúc Pháp như nhà hát thành phố, Bảo tàng Hải Phòng, Nhà thờ chính tòa, Quán hoa... Vì vậy để mang lại cảm xúc đa dạng cho du khách trong chuyến hành trình tìm hiểu về thành phố cửa biển Hải Phòng cũng như giúp cho du khách có thể hiểu rõ hơn, sâu hơn về một thành phố có bề dày lịch sử và văn hóa, có thể xem xét tới việc kết hợp tham quan các di tích tưởng niệm nữ tướng Lê Chân trong địa bàn Hải Phòng với các di tích và kiến trúc văn hóa khác. Du khách có thể lựa chọn tham quan Đền Nghè, Đình An Biên kết hợp với tìm hiểu về Chùa Hàng hoặc Nhà hát Thành phố, Bảo tàng Hải Phòng...

3.2.4. Khai thác trong “Lễ hội Hoa phượng đỏ Hải Phòng”

“Lễ hội Hoa phượng đỏ Hải Phòng” là một trong những lễ hội hiện đại của thành phố bắt đầu được tổ chức từ năm 2012 và dự kiến sẽ được tổ chức thường niên. Đến nay đã trải qua hai kỳ lễ hội, kỳ sau qui mô hơn kỳ trước. Lễ hội “Hoa phượng đỏ” diễn ra không chỉ đơn thuần là một sự kiện nghệ thuật đa dạng sắc màu, mà còn là sự độc đáo, mới lạ về một lễ hội gắn liền với loài hoa biểu trưng của thành phố - Hoa phượng đỏ. Hai năm qua, lễ hội đều thu hút hàng vạn lượt khách du lịch tới tham quan thành phố trong dịp này. Lễ hội để lại nhiều dấu ấn trong công tác tổ chức sự kiện, là một dịp tốt để quảng bá giới thiệu về mảnh đất, con người, văn hóa, danh lam thắng cảnh của Hải Phòng. Đặc biệt đối với ngành Du lịch, sự kiện này có vai trò quan trọng thúc đẩy hoạt động du lịch, nhất là trong năm Du lịch quốc gia đồng bằng sông Hồng - Hải Phòng 2013. Đây cũng là dịp tốt để thu hút lượng khách du lịch đến với thành phố trong thời gian diễn ra lễ hội ghé chân tham quan các công trình di tích tưởng niệm nữ tướng Lê Chân. Tuy nhiên để tăng thêm phần hấp dẫn, có thể dựng các vở sân khấu biểu diễn về cuộc đời sự nghiệp của nữ tướng Lê Chân ngay tại các di tích Đền Nghè, Đình An Biên trong những ngày lễ hội này như diễn lại quá trình khai hoang lập ấp và chiêu mộ quân sĩ của nữ tướng Lê Chân cho đến khi giành được thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Hoặc cũng có thể tổ chức sân khấu múa rối nước về lịch sử ra đời thành phố Hải Phòng gắn liền với công trạng của nữ tướng Lê Chân trên mặt hồ Tam Bạc hay kết hợp triển lãm về Lê Chân tại nhà triển lãm thành phố ở Tượng đài Lê Chân. . . Nếu tổ chức được những hoạt động như vậy, một mặt có thể giữ chân du khách trong thời gian tham dự lễ hội Hoa phượng đỏ, vừa góp phần quảng bá cho hình ảnh du lịch của Hải Phòng. Những hoạt động diễn xướng nghệ thuật như vậy cũng thôi hẳn cho các di tích để khi đến thăm các công trình này, trong lòng mỗi du khách đều sẽ cảm nhận được cái thiêng liêng và giá trị tâm linh của chúng, và rất có thể sẽ quay trở lại trong lần sau.

Tiểu kết chương 3

Hải Phòng là mảnh đất địa linh nhân kiệt, nơi hội tụ các giá trị văn hóa lịch sử, nơi ghi dấu ấn một thời hào hùng của Lê Chân - vị nữ tướng anh hùng, công thần khai quốc triều Trung. Do đó những di tích thờ nữ tướng như Đền Nghè, Đình An Biên, Đền Hang đều là những điểm du lịch tiềm năng phục vụ khai thác loại hình du lịch văn hóa tâm linh. Phát triển du lịch văn hóa tâm linh không chỉ đáp ứng được nhu cầu của du khách mà còn góp phần gìn giữ những dấu tích, giá trị văn hóa lịch sử đã được bảo lưu từ ngàn đời nay, đồng thời phát triển cộng đồng địa phương thông qua doanh lợi từ du lịch mang lại.

Hiện nay mối quan tâm hàng đầu của thành phố với các điểm di tích này là mở rộng và phát triển loại hình du lịch văn hóa tâm linh, đồng thời tăng cường kết hợp với các loại hình du lịch khác tạo nên những tour du lịch mới hấp dẫn gây ấn tượng đối với du khách. Để phát triển du lịch trong tương lai Ban quản lý các điểm di tích trên cần phải kết hợp với các ban ngành liên quan khắc phục các hạn chế về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, xem lại các yếu kém trong công tác quản lý, chú trọng công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích, phải có các kế hoạch cụ thể dài hạn cho việc tu bổ các di tích...

Di tích và lễ hội cần được tuyên truyền qua nhiều kênh báo chí, thông tin đại chúng, tờ rơi, tập gấp, thuyết minh của hướng dẫn viên...Việc tuyên truyền quảng bá cũng có thể thực hiện ngay trong bản thân tổ chức lễ hội, thông qua việc lược thuật lịch sử, sự tích của di tích và lễ hội. Bên cạnh đó cũng cần đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tổ chức các buổi ngoại khóa cho các em học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông nhằm giáo dục cho các em về lịch sử cũng như hiểu và ý thức được những giá trị văn hóa quý báu của quê hương. Đồng thời nâng cao lòng tự hào về quê hương, phát huy truyền thống đó trong học tập và cuộc sống bởi đây sẽ là những đối tượng, thế hệ tiếp quản, người giữ gìn lễ hội trong tương lai.

KẾT LUẬN

Ngày nay, cùng với sự phát triển về kinh tế, xã hội, du lịch trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống và hoạt động du lịch đang phát triển mạnh mẽ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của nhiều nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Hải Phòng với vị trí thuận lợi là cửa ngõ giao thông của miền Bắc Việt Nam, là một trong 3 đỉnh của tam giác tăng trưởng kinh tế: Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Cùng với lợi thế về vị trí trong phát triển kinh tế nói chung, với tài nguyên du lịch phong phú cả về tự nhiên lẫn nhân văn như Đồ Sơn, quần đảo Cát Bà, các di tích lịch sử văn hóa như Đền Nghè, chùa Hàng, Đình Hàng Khê, chùa Trà Phương, chùa Vẽ... đã tạo nên những nét đặc sắc cho Hải Phòng. Tuy nhiên hiện nay du lịch của thành phố Hải Phòng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng ấy. Nguồn tài nguyên du lịch nhân văn, đặc biệt là hệ thống các công trình tưởng niệm Nữ tướng Lê Chân mới chỉ dừng ở mức đáp ứng nhu cầu hành hương của cộng đồng địa phương. Đền Nghè, Đình An Biên, Đền Hàng đều là những điểm đến tiềm năng chứa đựng những yếu tố mang giá trị về văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng. Nhìn chung, các tiềm năng này đã được đánh thức, song mới chỉ khai thác và phát huy bước đầu. Để tiềm năng trở thành nguồn lực quan trọng phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và khám phá về lịch sử, văn hóa, danh thắng, thúc đẩy công cuộc hội nhập cần đẩy mạnh xã hội hóa đối với hoạt động văn hóa du lịch, xây dựng quy hoạch lại các di tích, khôi phục các lễ hội truyền thống, hoạt động văn nghệ dân gian, sản xuất các mặt hàng quà lưu niệm mang dấu ấn vùng miền... phục vụ du khách và tăng nguồn thu nhập cho người dân.

Để du lịch gặt hái được nhiều thành công và làm được điều này cần có sự quan tâm của các cấp chính quyền và ngành Văn hóa du lịch trong việc bảo tồn tôn tạo, phát triển các giá trị văn hóa của di tích và nhất là ý thức tham gia trong việc

bảo vệ cũng như sử dụng các tài nguyên du lịch của người dân địa phương. Từ đó, có những định hướng lâu dài và kế hoạch khai thác hợp lý tiềm năng của khu di tích về quy mô nội dung phù hợp với điều kiện, giai đoạn cụ thể nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững đồng thời bảo tồn những giá trị văn hóa, giữ gìn kho tàng văn hóa dân tộc cho thế hệ mai sau. /.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Sách tham khảo:

1. Bảo tàng Hải Phòng, *Nữ tướng Lê Chân trong tâm thức người dân Hải Phòng*, NXB Bảo tàng Hải Phòng, 2011.
2. Công trình thanh niên. Hải Phòng thành phố hoa phượng đỏ Trung dũng - Quyết thắng. Thư viện KHTH Hải Phòng.
3. Nguyễn Đình Chinh, *Nữ tướng Lê Chân và việc phụng thờ Ngài tại Đền Nghè*, Báo cáo tại Hội thảo khoa học về Nữ tướng Lê Chân, 2011.
4. Trịnh Minh Hiền, *Lễ hội truyền thống tiêu biểu Hải Phòng*, NXB Hải Phòng, 2006.
5. Mai Khánh, *Nữ tướng Lê Chân - cuộc đời hành trạng và nơi thờ phụng*
6. Ngô Đăng Lợi, *Nữ tướng Lê Chân - Tiên công nội đô Hải Phòng, công thần khai quốc triều Trung*, Báo cáo tại Hội thảo khoa học về Nữ tướng Lê Chân, 2011.
7. Ngô Đăng Lợi, *Lược khảo đường phố Hải Phòng*, NXB Hải Phòng, 1993.
8. Trần Phương, *Nữ tướng Lê Chân - Anh thư giải phóng dân tộc hóa thân thành Thánh mẫu: Vai trò của huyền tích lịch sử và điển xưng dân gian*, Báo cáo tại Hội thảo khoa học về Nữ tướng Lê Chân, 2011.
9. Trần Phương, *Nữ tướng Lê Chân - huyền tích và tâm linh*, Hội Văn nghệ dân gian Hải Phòng, 2010.
10. Trần Phương, *Du lịch văn hóa Hải Phòng*, NXB Hải Phòng, 2006.
11. Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, 1998.
12. Nguyễn Khắc Thuần, *Lê Chân - một nữ tướng dũng cảm của Hai Bà Trưng*, trích trong tác phẩm *Danh tướng Việt Nam*, tập 4, NXB Giáo dục, 2005.

13. Đỗ Xuân Trung, *Hệ thống các di tích thờ Nữ tướng Lê Chân*, Báo cáo tại Hội thảo khoa học về Nữ tướng Lê Chân, 2011.

14. Nguyễn Khắc Xương, *Nữ tướng thời Trung vương*, NXB Hà Nội, 2007.

II. Website:

15. <http://baotanghaiphong.com>

16. www.dulichhaiphong.gov.vn

17. <http://hanam.gov.vn>

18. <http://www.hoaphuongdo.vn>

19. <http://www.haiphong.gov.vn>

20. <http://lehoi.cinet.vn>

21. www.rtd.gov.vn

22. www.vi.wikipedia.org

23. <http://www.thuvienhaiphong.vn>

24. wikimapia.org

25. <http://www.haiphongcity.vn>

26. <http://www.haiphonghoc.vnweblogs.com>

27. <http://www.baohaiphong.com.vn>

PHỤ LỤC

I. Hình ảnh minh họa về các di tích

1. Đền Nghè - An Biên cổ miếu



Nghi môn và Tam quan

Sơ đồ di tích Đền Nghè



Tòa Tứ phủ đền Nghè



Ban thờ Đức thánh mẫu Lê Chân



Di vật tiêu biểu

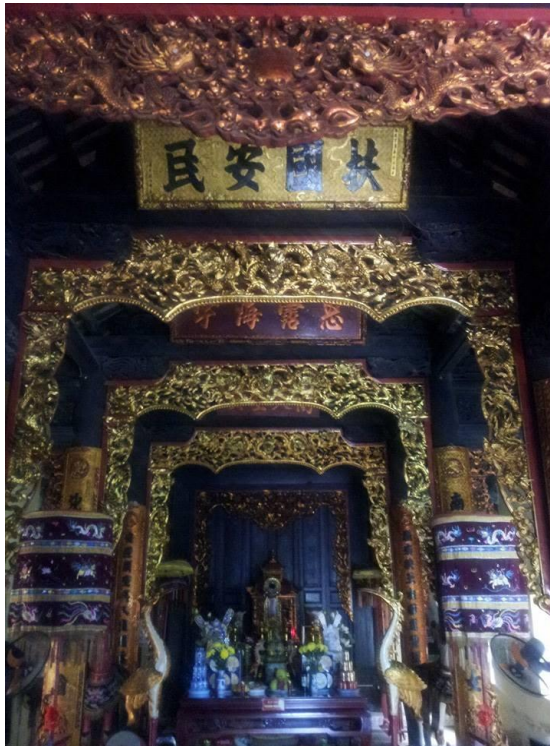


Di vật đá tiêu biểu tại Đền Nghè

2. Đình An Biên



Tòa Đại bái



Hệ thống cửa võng và kết cấu vì kèo Đình An Biên

3. Đền Lê Chân - Đền Hang



Hang cấm dầu tích Đền Hang cũ Nghi môn Đền Hang - Núi Voi

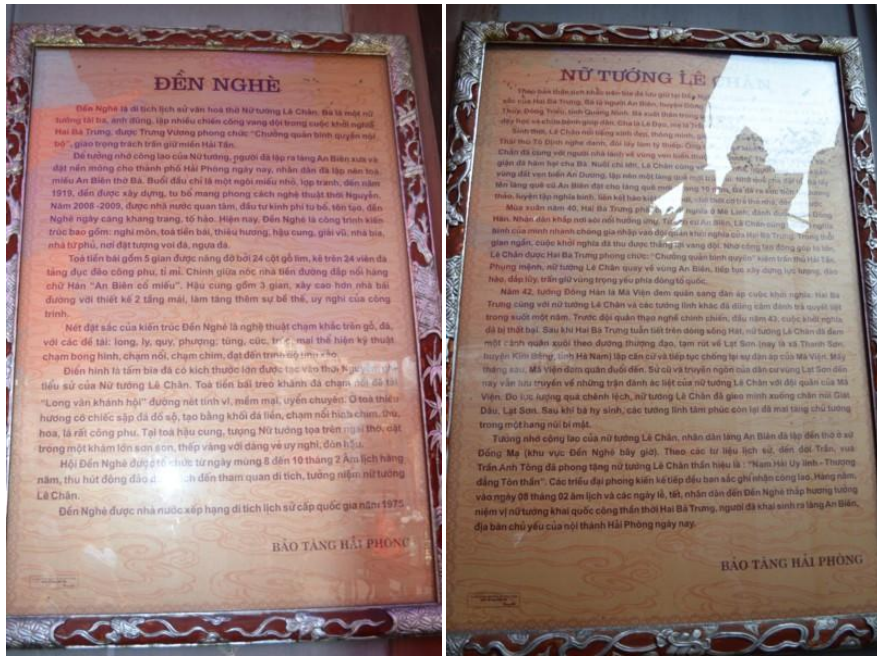


Tòa đại bái và Tòa tứ phủ



II. Hiện trạng tài nguyên và Thực trạng khai thác

1. Đền Nghè



Bảng thông tin về di tích và nhân vật thờ phụng



2. Đình An Biên



Mặc dù là Di tích không được xâm phạm song ngay trong khuôn viên của Đình là đất thổ cư của dân địa phương. Bài trí trong đình còn lộn xộn.



Trên các cột đình có gắn các mẫu giấy Hán Việt giúp du khách đọc câu đối

3. Tượng đài nữ tướng Lê Chân trong dịp Lễ hội



4. Lễ khánh thành Đền thờ nữ tướng Lê Chân tại Khu di tích Núi Voi, An Lão



